

PHỔ THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHẦN XÂY DỰNG VĂN-HÓA VIỆT-NAM
PHỔ BIẾN VĂN-HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CO

Giám-đốc, Chủ-bút: Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn: 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Sài-gon — Đ.T. 25.86

Ty Quản-lý: 531, Đại-lộ Trần-hưng-Đạo — Sài-gon



NĂM THỨ VI ★ số 108 ★ 1 - 8 - 63

1.— Người và thơ	Nguyễn-Vỹ	6 —
2.— Đồ-bộ Cung Tráng (khoa học)	Võ-quang-Yến	10 —
3.— Những người kỳ-lạ	B.s. Anh-Tuấn	18 —
4.— Nhân-vật xuân thu	Thiếu-Sơn	23 —
5.— Diễn đàn sinh viên đại-học	Nghĩa — Trí	30 —
6.— Mùa buồn, buồn thương mình ngày mai	Thủy — Hải	
7.— Kể ở lại, trước xuân (thơ)	Thu — Linh	
8.— Con chim họa mi và cái hoa hồng	Oscar wilde	38 —
9.— Danh nhân thế giới: Walt Disney	Té.Xuyên	45 —
10.— Tiếng nói của gái và trai thế hệ	Phê-Thomas	52 —
11.— Hoa vàng trở muộn (thơ).	Phương-Tấn	
12.— Bức thư Paris	Minh-Đức	59 —
13.— Buồn trắng, lặng Jacky (thơ)	Ra — Hân	
14.— Tình người đi (thơ)	Bêu-Huy	
15.— Thương nhớ Nhất-Linh.	Lê-vân-Trương	66 —
16.— Tác phẩm đầu tay (truyện ngắn).	Nguyễn-Đỉnh	70 —
17.— Hội nghị Addis-Abeba	Thiếu-Sơn	74 —

18.— Cạm bẫy thanh niên	Hàn-Son	79 — 83
19.— Tuấn, chàng trai nước Việt.	Nguyễn-Vỹ	84 — 88
20.— Đồng điệu (T.Đ.B.N.).	Hỷ-Khương	89
21.— Nhận tội (T.Đ.B.N.).	Thanh-Nhung	90
22.— Sao anh chưa về! (T.Đ.B.N.).	Thu-Nhi	91
23.— Đi tìm tiếng nói trong mưa (T.Đ.B.N.)	Phượng-Đài	92
24.— Có bài thơ (T.Đ.B.N.).	Tuệ Mai	93
25.— Dư âm (T.Đ.B.N.)	Minh-Đức	94
26.— Minh ơi !	Diệu-Huyền	95 — 101
27.— Phê bình sách mới	Thăm-Thệ-Hà	102 — 106
28.— Thơ đường luật bát cú.	Tương-Phổ	107 — 108
29.— Phở thông vòng quanh thế giới.	Xuân-Anh	109 — 113
30.— Lợi ngược	Nguyễn-Vỹ	114 — 120
31.— Thư bạn đọc	P.T.	121 — 122
32.— Đáp bạn bốn phương	Diệu-Huyền	123 — 130



- ★ Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cảo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
- ★ Bài lai cảo không đăng, không trả lại.
- ★ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiên trích đăng những bài trong tạp-chí PHỒ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ : « Trích Tạp-chí PHỒ-THÔNG » và đưn: viết tắt.
- ★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- ★ Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỒ-THÔNG, printed in Việt-Nam.

Tổng-Phát-hành PHỒ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu
 ● Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique

● Our general agent in Europa & Africa

LONG HIỆP

13, Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS Vè
 (vente — abonnements — Publicité)

NGƯỜI và THO'

của thế - hệ hiện - tại



HẾ - HỆ cuồng-loạn, vâng.

Nhưng nhìn kỹ vào trong đó, chúng ta có thể phân tách rõ-rệt ba hiện-trạng của vấn-đề, do thái-độ của ba lớp người cách-biệt trong xã-hội Việt-nam hiện nay.

• Lớp thanh-thiếu-niên đang ham vui, ham chơi, ham sống, không đếm-xỉa đến tình-hình xã-hội, không biết gì đến thời-cuộc, không nghĩ đến ngày mai.

• • Lớp trưởng thành đã thất-vọng, chán-nản, đang khủng-hoảng tìm lối thoát cho tinh-thần.

• • • Lớp đứng tuổi, đang ngỡ-ngác vì bất-lực trước bao nhiều sụp đổ.

Đây là-tình-trạng tổng-quát, những nét đậm trên gương mặt của thời-dại.



Tất cả đều đổ xô vào loạn-cường, tổ-cáo lẫn nhau, và không hiểu nhau. Họ sống riêng biệt, rời-rạc, chia rẽ.

Bạn trẻ không muốn nương tựa vào lớp trưởng thành, không tin-tưởng vào lớp người đứng tuổi.

Những kẻ trưởng thành oán ghét những người đi trước, hờ hững với những kẻ đi sau. Dĩ-vãng bị chà đạp mai-mĩa, hiện tại bị dày xéo tan hoang, tương lai bị thách đố với nụ cười ngạo nghễ.

Lớp người 30 tuổi đã bị coi là già. Trên trán của họ đã đào những vết nhăn. Lớp 40 đã bị sắp vào những quan tài cổ lão. Từ 40 trở lên bị liệt vào hạng gỗ mục. Nhưng ở đây, thái độ của lão thành không phải là chiến bại để cho kẻ hậu-sinh ném đá. Họ thương tiếc thời xưa một phần nào thôi. Nhưng họ khinh-bí thời nay với gương mặt kiêu-hãnh. Họ phó mặc cho tương-lai quyết-định số phận của đoàn hậu tiến. Họ chán ghét, không muốn nhận lĩnh một trách nhiệm nào cả.

Và đoàn người cứ tiến tới..., trong hỗn-độn, trong u-uất, trong bi-hận, trong khói, lửa, máu, nước mắt. Những tiếng cười ròn-rợn vang dậy trong u-hoài, đầy u-khí, giữa đám tiệc liên-hoan của những bóng tối khiêu-vũ cuồng mê.



* **CÁC** bạn nghe không, tiếng nhạc thoát thân của « **NÀNG THƠ** thế hệ » ? Tiếng trúc mê ly của « **Đời sống mới** » ? Những môi son trẻ, ướt-át, thêm thường, kêu vang lên lời khao-khát... Một thần-thoại mới, hiện ra từ trong « **buồn-nôn** » của những thông-minh đang diêm-dứa phơi bày trên khắp các ngã tư đại-lộ. Đó là văn-nghệ « **trẻ** » ? Văn-nghệ của « **Thời đại** » ? Không ! Đó là văn-nghệ mòn-mỏi, văn-nghệ bệnh-hoạn do loại vi-trùng dịch-hạch « **hiện-sinh** » và « **Đợt sống mới** », đã truyền độc trong nhựa sống của một lớp nạn-nhân thiếu sức khỏe tinh-thần và trí-thức.

Càng may, chỉ có một thiếu số mà thôi, và phong-trào Thơ « hiện sinh » của họ không lời cuốn nài đa số thanh niên trí thức lành mạnh đã biết tìm lẽ sống tốt đẹp hơn, yêu chuộng văn-nghệ thuần túy cao siêu hơn.

Trên những « đợt sóng mới » hỗn loạn đã làm chìm mất hẳn ý-chí tiến thủ của tuổi trẻ, sống bừa-bãi và đề cao tác-phong văn-nghệ bừa-bãi, có các tầng lớp sinh-viên Đại-học đề bảo vệ phần nào giá trị của thanh niên. Lớp bạn trẻ này hầu hết đã quá tuổi trưởng thành, đã bắt đầu biết suy-tư, biết nhận-chân cái trách-nhiệm và giá trị của người trai thế-hệ. Đặc-biệt là người trai trí-thức. Họ đã ghê tởm những kiểu-hành đầy tội-lỗi và lảm-lạc, những điên cuồng ngây-ngô và mù-quáng của một thời niên-thiếu đã đem xài phí biết bao nhiều khả-năng và thì-giờ quý-báu. Họ sẵn-sàng chuẩn-bị tim và óc để tiếp đón những tư-tưởng mới của Triết-học, Văn-hóa, mà họ bắt đầu thêm thường khao khát. Nhưng đáng tiếc thay, một số bạn trẻ Đại-học vẫn không được thỏa mãn vì trí-óc của họ đòi hỏi thật nhiều mà Học-đường cung-cấp cho họ thật ít. Họ lại đâm ra chán nản, mất cả niềm tin, để họ phải nguyền-rủa hiện tại, đả-kích dĩ-vãng, hậm-hực với tương-lai mà họ tiến-tới đây cảm-hởn như tiến tới một kẻ thù.

Cho nên người ta đã chứng kiến một loại văn-nghệ xuất phát từ nơi các cửa Đại-học, đầy bi-thờì yếm thế. Đây ứt-hận. Có những chàng trai sẵn vòm trán thông-minh, nhưng trên môi một khí-giói không ngờ : nụ cười chua chát. Họ không phải là những người bình-hoạn ; họ có, trái lại, một can-đảm la-mã, không có gì thắng nổi, một sức mạnh của tiềnp-hong, có thể thúc-dẩy họ đi xâm chiếm những chân trời xa lạ, nhưng họ đã ngồi gục đầu xuống bàn, hơn một lần, tựa hồ như để thú-nhận sự bất-lực của chính họ trước cái rộng-không của khắp cả. Hay là trước những bất-lực khác, và những cái hòa theo vô-nghĩa-giả dối, tạm-bộ.

• Chúng ta đau đón tiếp nhận thông-diệp hận thù của một số

lớn thành-phần trong giới thanh-niên thượng-lưu sẽ làm bá-chủ Ngày mai. Triệu chứng trầm trọng. Sự cuồng loạn đang nổi dậy trong Văn-ngệ của họ, toàn những tổ-cáo thường thường là hữu-lý.

Khía cạnh thứ ba của Văn-ngệ tổng quát hiện đại là sự thoái-vị âm-thầm và nhục-nhã của lớp người đứng tuổi đã đóng vai trò tiền phong. Trong những thập niên xây nơi thượng-vườn của danh vọng, họ đã thỏa mãn với lịch-trình của họ. Như một công chúa già kiêu-căng, họ đứng trên cửa sổ tầng lầu cao, ngó xuống oán ghét những đàn em đang nhảy múa. Họ không chịu hòa mình đón lấy trách nhiệm chung. Trái lại, Họ cũng chửi rủa, nhưng không phải họ đã kích đi văng, hay hiện tại, mà chính là họ ghét cái tương lai đang hứa hẹn trong lứa người son trẻ có nhiều triển vọng...

Đó là chân-tượng của người và thơ ở thế-hệ ngày nay.



Thơ ra nhan-nhan, quá nhiều. Một sự-kiện vừa là văn-ngệ vừa là lịch sử và xã hội. Vì, ít nhất đây cũng là tiếng thơ của lớp người trẻ hậu chiến. Biết là loạn đấy, bẽ-bối đấy, nhưng con người thơ dù là một thiên-tài hay một kẻ thợ thơ vụng-dại mà tự phụ, cũng chỉ là một sản-phẩm của lịch-sử và xã hội mà thôi. Không làm cách nào xóa bỏ được những hận-tình, xao xuyến, trong tim óc của mọi người khi thời gian và không-gian ghi đậm lên trên ấy những vết tích điêu-tàn của số kiếp.

Tuy nhiên, con người Thơ đã tự nhận lãnh cho mình một trách-nhiệm đối với Văn-ngệ, không thể đề giòng thơ trôi hững-hờ theo định-mệnh. Ngòi bút của Thi-nhân phải luôn luôn tự nó chuyển hướng về **Văn-ngệ Thuần-túy**, đến một trời **Chân-Thiện Mỹ** trong trắng và thanh-cao.

Văn-ngệ thuần-túy, là văn nghệ của lương-tâm nhân-loại. Là Văn-ngệ của Phẩm-giá Con-Người.

N.V.

ĐỒ BỘ

CUNG

TRẮNG

★ Võ - quang - Yến
(Paris)

CUỘC bay 22 vòng xung quanh quả đất hôm 15-5-63 vừa qua của COOPER tuy chưa vượt quá kỷ lục do NICOLAIEV đạt được hôm 11-8-62 với 64 vòng, cũng đã là một nấc thang lớn cho Mỹ trên đường thám hiểm không gian. Khi con người đã ra khỏi được sức hấp dẫn của quả đất, mục tiêu trước tiên là đồ bộ lên cung trăng, thiên thể chạy gần ta nhất. Công cuộc này thật là vĩ đại, chưa bao giờ từng thấy trong lịch sử khoa học. Bên phía Mỹ, người ta phỏng ước số tiền tiêu vào chương trình sẽ không dưới 20 tỷ đô-la.

Vấn đề hỏa tiễn.

Từ xưa, nhiều nhà văn khoa học dự tưởng đã có bàn tới cách lên cung trăng để dành nhất : bắn từ quả đất một phi thuyền có thể đạt tốc độ 11 cây số/giây thẳng hướng cung trăng, tắt nhiên phi thuyền thoát ra khỏi sức hấp dẫn của trọng lực quả đất và không còn gì trở ngại để lên đồ bộ đất chị Hằng. Nhưng lương trí đặt ra một câu hỏi khó trả lời : từ cung trăng lầy nhiên liệu đâu mà trở về ? Nếu phi thuyền chờ theo nhiên liệu thì lúc khởi hành phải nặng tới 75 tấn, nghĩa là hỏa tiễn khi rời mặt đất phải cung cấp một sức

đây 6000 tấn. Hiện nay, sức đẩy của hỏa tiễn liên lục địa ATLAS chỉ có một năng suất bằng một phần ba mươi sức đẩy đòi hỏi kia. Mà hỏa tiễn ATLAS đã là một hỏa tiễn đàn anh so với các hỏa tiễn khác của Mỹ. Các hỏa tiễn Nga có lẽ mạnh hơn nhưng mây ai có tài liệu để biết rõ.

Bên phía Mỹ, lúc đầu mới bắn vệ tinh thì chỉ có những hỏa tiễn nhỏ của quân đội, loại JUPITER và THOR, gọi là những hỏa tiễn I. R. B. M. (Intermediate Range Ballistic Missile). Nhờ thêm vào hai tầng trên hỏa tiễn JUPITER mà chiếc EXPLORER 1, nặng 13 kilô, đã được đặt lên quỹ đạo. Từ đây, một loại hỏa tiễn thứ nhì ra đời, ghi vào thành tích những cuộc bắn các EXPLORER khác và các PIONEER. Đặc biệt chiếc hỏa tiễn THOR DELTA đã được vang danh với các vệ tinh khí tượng TIROS và các vệ tinh thông tin TELSTAR, RELAY. Nhưng rất chóng, loại hỏa tiễn thứ nhì này nhường chỗ cho các hỏa tiễn I.C.B.M. (Intercontinental Ballistic Missile) tức là các hỏa tiễn liên lục địa. Chiếc đầu tiên được đóng là ATLAS: những tầng trên

của hỏa tiễn giồng những tầng ở các hỏa tiễn loại thứ nhì nhưng nhiên liệu thì mạnh hơn. Người ta còn chế ra tầng thứ nhì AGENA B, có thể cho dính vào hỏa tiễn THOR hay hỏa tiễn ATLAS. Chính các loại hỏa tiễn thứ ba này đã cho phép Mỹ bắn những vệ tinh nặng và đặc biệt những vệ tinh có mang theo phi hành gia.

Nhưng như đã thấy ở trên, ATLAS cũng không đủ mạnh để bắn được nhiều tấn ra khỏi quả đất. Bây giờ đây muốn chế một hỏa tiễn mới khác hẳn mà lại thật mạnh thì cũng khó lòng. Cơ quan quản trị hàng không và không gian Mỹ N.A.S.A. liền định ra kế hoạch SATURNE: phương pháp sẽ là cho thêm tầng vào hỏa tiễn, nhưng không phải thêm vào ở cuối hỏa tiễn mà là cho chen vào ở giữa hai tầng. Như vậy, từ một hỏa tiễn SATURNE C1 ba tầng, người ta sẽ đóng SATURNE C2 bốn tầng và SATURNE C3 năm tầng. Nếu SATURNE C1 bắn được vệ tinh 10 tấn thì SATURNE C3 sẽ đưa lên quỹ đạo được 25 tấn. Lúc kế hoạch mới ra đời, người ta chỉ đóng SATURNE

Cứ mà do dự đóng
2 chiếc sau, sợ hỏa
tiển quá mạnh, vô ích.
Bây giờ đây kẻ hoạch
cần phải sửa đổi lại
vì ngay hỏa tiễn lớn
nhất, SATURNE C³,
cũng không đủ mạnh.
Nhà máy đóng hỏa
tiển GEORGE MAR-
SCHALL SPACE
FLIGHT CENTER do
nhà bác học lừng
danh Werner von
BRAUN điều khiển,
đã được lệnh thay
đổi hoàn toàn kẻ
hoạch để mau đóng
được hỏa tiễn có
thể bắn được phi
thuyền APOLLO lên
cung trăng.

Theo những tin
sau cùng, hỏa tiễn này sẽ
mang tên SATURNE V
gồm có nhiều tầng. Trong
hỏa tiễn SATURNE C¹,
tầng thứ nhất mang theo tám
máy động cơ H¹ đã dùng trong
các hỏa tiễn JUPITER và
THOR và có một sức đẩy tổng
quát là 750 tấn. Trong hỏa tiễn
SATURNE V, tầng thứ nhất
chỉ mang theo năm máy động
cơ, nhẹ hơn, nhưng là năm



Valentina TERECHKOVA, nữ
phi hành gia vũ trụ đầu tiên.

máy f¹, mạnh hơn, và cũng
hiền sức đẩy tổng quát 750 tấn.
Trong các tầng khác thì nhiên
liệu hoàn toàn đổi mới: người
ta đã nói đến chất khinh khí
lông! Ngoài ra, trong kẻ
hoạch ROVER của Hội đồng
A.E.C.; các nhà bác học Mỹ
cũng đang cho đóng nhiều
loại động cơ dùng năng lượng
nguyên tử. Chiếc hỏa tiễn đầu
tiên trong loại này sẽ được
gọi là NERVA.

Đường lên cung trăng

Như trên đã thấy, cách bắn dễ dàng nhất là thẳng từ quả đất lên cung trăng không thể thực hiện được. Giá chỉ kiếm cách đóng hỏa tiễn cung cấp cho được một sức đẩy 6000 tấn khi rời mặt đất, người ta có thể bắn lên không trung 75 tấn với những hỏa tiễn nhỏ hơn : phương pháp giản tiện là bắn làm hai lần chẳng hạn lên một quỹ đạo quanh quả đất rồi cho hai phần nửa vệ tinh ghép lại với nhau. Nhớ lại trong chuyến bay của COOPER vừa qua, nhà phi hành có thả ra không trung một quả bóng có đèn nhấp nháy, làm vệ tinh nhân tạo chạy trên một quỹ đạo gần giống quỹ đạo chiếc FAITH 7 : đây là đề nhà phi hành ước lượng độ cách trong không trung, nhằm mục đích sau này cho các vệ tinh nhân tạo gặp nhau và ghép lại nhau. Trong phương pháp bắn làm hai lần, một chi tiết vô cùng quan trọng là hỏa tiễn không cần phải thật lớn, chỉ phải có một sức đẩy 3000.4000 tấn khi rời mặt đất, vậy nằm trong tầm năng suất của các hỏa tiễn Mỹ vì chiếc SATURNE V sẽ có một sức đẩy 3750

tấn khi rời quả đất.

Làm thành vệ tinh không lồ 75 tấn chạy trên một quỹ đạo quanh quả đất, phi thuyền có thể dễ dàng rời khỏi hần sức hấp dẫn của quả đất để tiến lên cung trăng. Cách bắn này, tuy chưa được thực nghiệm, đã thành cổ điển trong giới hàng không không gian. Người Mỹ gọi đây là phương pháp E.O.R. (Earth Orbital Rendez-vous), chồng với một phương pháp cách mạng L.O.R. (Lunar Orbital Rendez - vous), Trong phương pháp L.O.R, hai vệ tinh không gặp nhau và ghép lại với nhau quanh quả đất mà là trên một quỹ đạo quanh cung trăng. Nhà kỹ sư John C. HOUBOLT ở trung tâm LANGLEY FIELD đã chứng minh phương pháp này rất có thể thực hiện được. Như tưởng những nhà điều khiển cơ quan N.A.S.A. đã nghiêng về phương pháp L.O. R. Lẽ tất nhiên, cách chọn phương pháp sẽ có ảnh hưởng lớn lên cách cấu tạo phi thuyền và chương trình của kế hoạch.

Hiện nay người ta biết phi thuyền APOLLO sẽ gồm có ba phần :

— một phòng ở chứa được ba người mang theo máy móc điều

hiện (command module);

— một phần máy gồm có nhiều hệ thống kèm, đầy đủ sửa chữa con đường đi và để thu giảm tốc độ (service module);

— và một bộ phận lên cung trăng với hai nhà thám hiểm L.E.M. (Lunar Exploration Module).

● Chương trình thám hiểm

Cuộc bay lên dò thám đất chị Hằng của ba nhà phi hành sẽ chia làm bảy giai đoạn :

1.— Tiễn lên cung trăng : Phi thuyền APOLLO sẽ được bắn lên thẳng hướng cung trăng. Khi rời khỏi quả đất, phần máy (service module) sẽ sửa chữa con đường đi làm sao cho phi thuyền chạy lên gần cung trăng trong những điều kiện đã định trước.

2.— Chạy quanh cung trăng: Phần máy này sẽ cho giảm tốc độ của phi thuyền

lại và APOLLO biến thành vệ tinh chạy quanh cung trăng.

3.— Đổ xuống cung trăng : Trong số ba nhà phi hành, hai người sẽ từ phòng ở bước

Phi thuyền thám hiểm cung trăng
Hình trích 'Informations et Documents'



qua bộ phận L.E.M. trước khi bộ phận này tách ra khỏi phi thuyền để đổ xuống cung trăng. Trong lúc ấy, nhà phi hành thứ ba vẫn chạy trên quỹ đạo quanh cung trăng.

4. — Thăm hiểm cung trăng: Khi đã xuống đến đất cung trăng hai nhà phi hành sẽ dò xét và quan sát vùng đất xung quanh chỗ chiếc L.E.M. đã đổ xuống. Thời gian này có thể kéo dài hai, ba ngày.

5. — Rời khỏi cung trăng: Đến một lúc đã định trước, bộ phận L.E.M. mang hai nhà thám hiểm ra khỏi cung trăng để lên quỹ đạo của phi thuyền. Đoạn này rất khó vì hai nhà phi hành phải điều khiển sao cho bộ phận L.E.M. chạy đến gặp đúng phi thuyền và ghép vào lại như trước. Người ta tính cho mang thêm trong bộ phận L.E.M. một máy tính điện tử tí hon để kế hoạch được theo đúng như đã định.

6. — Về lại phi thuyền: Khi bộ phận L.E.M. đã dính vào lại phi thuyền, hai nhà phi hành rời khỏi bộ phận để trở lại phòng ỏ. Xong, phi thuyền thả bộ phận L.E.M. ra vì trở thành vô dụng, và rời quỹ đạo quanh cung trăng để

thăng lên đường về quả đất.

7. — Về lại quả đất: Về lại gần quả đất, phần máy (service module) cũng trở thành vô dụng, được thả ra khỏi phi thuyền và chỉ phòng ỏ (command module) còn lại xông vào khí quyển để về lại mặt đất.

Theo phương pháp L.O.R. này, các nhà chuyên môn Mỹ tính đạt được nhiều thắng lợi. Trước hết là vấn đề nhiên liệu: bộ phận L.E.M. vì nhỏ chỉ phải mang theo một số rất ít nhiên liệu cần để rời khỏi đất cung trăng lên gặp lại phi thuyền; cũng vì nhỏ, bộ phận L.E.M. chỉ cần ít nhiên liệu để cho hãm lại trong khí quyển cung trăng; khác, đưa phi thuyền từ một quỹ đạo ngoài cung trăng về mặt đất cũng ít tốn hơn đưa phi thuyền thẳng từ cung trăng về mặt đất. Nhờ tiết kiệm được nhiều nhiên liệu, phi thuyền lúc ra đáng lẽ phải nặng tới 75 tấn, bây giờ có thể nhỏ xuống 45 tấn mà thôi. Từ đây, một thắng lợi kỹ thuật khác: giá chỉ phải bán hai vệ tinh đúng lúc làm sao cho gặp nhau trên quỹ đạo quanh quả đất (phương pháp E.O.R.), bây giờ đây chỉ cần bán một vệ tinh độc nhất

thăng hướng cung trăng. Còn lại một vấn đề khó khăn là cho ghép bộ phận L.E.M. vào lại phi thuyền sau khi rời khỏi đất cung trăng. Nếu bộ phận này không ghép vào lại được phi thuyền, tất nhiên hai nhà thám hiểm không sao về lại được mặt đất.

Vì tính cách quan trọng của cuộc gặp gỡ trên quỹ đạo, các nhà chuyên môn Mỹ đang vội kết thúc chương trình thứ nhất : kế hoạch MERCURY (đặt phi hành gia lên quỹ đạo quanh quả đất) để tiến qua chương trình thứ nhì : kế hoạch GEMINI (cho các nhà phi hành gặp nhau trên quỹ đạo), trước khi tấn công chương trình thứ ba : kế hoạch APOLLO (gởi người lên cung trăng). Cápsuyn GEMINI sau này được bắn sẽ nặng hơn Cápsuyn MERCURY nên sẽ có hỏa tiễn TITAN thay thế hỏa tiễn ATLAS. Hai nhà phi hành nằm trong cápsuyn GEMINI sẽ kiểm cách chạy gặp một vệ tinh khác đặt trên một quỹ đạo kề cạnh.

● Những tin cuối cùng

Bài này viết ngang đây thì có tin Nga vừa cho bắn hai vệ tinh cặp đôi : chiếc VOSTOK V (phóng hôm 14-6-63) mang theo nhà phi hành Valery

BYKOVSKI và chiếc VOSTOK VI (phóng hôm 16-6-63) với nữ phi hành Valentina TERECHKOVA. Lần đầu tiên một đại diện giới phụ-nữ đã lên không trung sánh mặt với các bạn mây râu. Đây là một ngày lịch sử cho các bạn gái. Có TERECHKOVA năm nay 26 tuổi, làm việc trong một xưởng dệt và là huấn luyện viên trong một hội nhảy dù. Cô ta đã nhảy 126 lần trước khi được tuyển lựa để học làm phi hành gia.

Trong cuộc bắn cặp đôi này, nếu TERECHKOVA chỉ bay có 49 vòng quanh quả đất, BYKOVSKI đã vượt quá tất cả các kỷ lục bay xa và lâu : 82 vòng, tức là 3.400.000 cây số, trong khoảng 119 giờ (ngày 15-8-62, NICOLAIEV chỉ bay có 64 vòng, 2.680.000 cây số, 94 giờ). Một chi tiết quan trọng khác là trong những vòng chót, VOSTOK V đã bay trên một quỹ đạo cực kỳ thấp, nghĩa là rất nguy hiểm; người ta tính ở dưới cao độ ấy, vệ tinh sẽ phải rơi dần xuống mặt đất. Trong những ngày sắp tới đây, giới khoa học khắp hoàn cầu sẽ bàn nhiều tới những thành tích này.

Nhưng ngay trong mấy ngày liền đây, trước khi hai nhà phi hành về lại mặt đất, trên

vĩ tuyến 53 « như đã định trước », báo chí cũng đã xôn xao nhiều : cuộc bắn hai chiếc vệ tinh VOSTOK V và VOSTOK VI chỉ là một cuộc bắn cặp đôi như kỳ tháng 8 năm qua với NICOLAIEV và POPOVITCH hay là một cuộc gặp gỡ không thành của đôi trai gái vũ trụ ? Thường lệ, mỗi khi Nga bắn vệ tinh bao giờ cũng có một sự đối mới trong mặt kỹ thuật. Vì vậy, nhiều người đã tin BYKOVSKI và TERECHKOVA sẽ gặp nhau, nhất là lúc hai anh chị chỉ bay xa nhau có năm cây số, người này thấy vệ tinh kia. Nhưng không, ngày 19-6-63, hai vệ tinh trở về lại khi quyền và hai nhà phi hành nhảy dù để rơi xuống mặt đất. Phải chăng vì VOSTOK V không đặt lên được đúng quỹ đạo đã định trước nên BYKOVSKI đã phải lỡ hẹn với TERECHKOVA ? Đây là một câu hỏi mà chỉ có những

nhà chuyên môn Nga mới trả lời được. Ngay hàng thông tấn Tass cũng chỉ cho biết mục đích cuộc bắn cặp đôi này là để khảo cứu tác dụng của vũ trụ lên cơ thể con người, vừa đàn ông vừa đàn bà. Còn bên phía Âu Mỹ thì các nhà quan sát cũng chỉ đặt ra được những giả thuyết không có chứng cứ.

Theo tình hình hiện nay, kế hoạch GEMINI của Mỹ cho các vệ tinh gặp nhau trên quỹ đạo chỉ được thi hành vào khoảng 1965. Như ta thấy, Nga chưa thành công trong công cuộc gặp gỡ này. Mà Mỹ thì cũng có thể cô rút để thi hành kế hoạch cho được sớm hơn. Cuộc chạy đua lên cung trăng chưa đến nước rút nhưng thật là đã hào hứng. Có người cho Nga đã có phần lùn bước nhưng đường còn xa, chương ngại còn nhiều, hai bên lại đang sung sức, thắng bại chưa biết về tay ai.

12 NHÀ PHI HÀNH VŨ TRỤ ĐẦU TIÊN

TÊN	NGÀY	VÒNG QUANH QUẢ ĐẤT	THỜI GIAN BAY
GAGARIN	12-4-1961	1	1 giờ 48 phút
SHEPARD	5-5-1961	bay xa thuật	45 phút
GRISOM	24-7-1961	bay xa thuật	16 phút
TITOV	6-8-1961	47	25 giờ 18 phút
GLENN	20-9-1962	3	4 giờ 56 phút
CARPENTER	24-5-1962	3	4 giờ 56 phút
NICOLAIEV	11-8-1962	64	94 giờ 35 phút
POPOVITCH	12-8-1962	48	70 giờ 57 phút
SCHIRRA	3-10-1962	6	9 giờ 43 phút
COOPER	15-5-1963	22	34 giờ 20 phút
BYKOVSKI	14-6-1963	82	119 giờ 06 phút
TERECHKOVA	16-6-63	49	72 giờ 50 phút

những kỳ người lạ

★ *Bác-sĩ Anh - Tuấn*
Nguyễn-Tuấn-Phát

Ở trên đời có những người mà tôi cho là kỳ lạ... Tôi viết chữ kỳ lạ không có một tí gì chề diễu hay pha trò. Trái lại tôi viết chữ đó với tất cả một tâm lòng chân thành và kính phục... Trong những người kỳ lạ ấy tôi chỉ xin bắt đầu giới thiệu hai người: một Thiệu-Ủy và một Hạ-sĩ... Tôi cứ gọi là Thiệu úy A và Hạ sĩ B... Tôi không muốn nói tên thật hai người đó, tôi không muốn nói hai người đó làm ở đâu và tôi gặp từ hồi nào vì không có ích lợi gì... Tôi chỉ nói trên đường đời, tôi đã gặp hai người đó

và tôi đã phải kinh ngạc và quý mến vô cùng... Không phải Thiệu-Ủy A và Hạ-sĩ B kia đã có những chiến công hiển hách, vì tôi đã biết nhiều Sĩ-Quan và Hạ-sĩ-Quan lập được nhiều chiến công. Không phải hai người này có một cái gì đặc biệt hay biệt tài về một môn gì mà làm tôi phải chú ý...

Thiệu-Ủy A bề ngoài trông rất tầm thường. Không cao không thấp, không đẹp không xấu; ăn mặc như trăm ngàn Sĩ-Quan khác, không lời thối

và cũng không làm đáng : Một Sĩ-Quan mà ta thường gặp hàng ngày chăm chỉ làm việc, đi về đúng giờ, làm hết bổn phận của mình... nhưng tôi cho kỳ lạ là ở những điểm này : Kỳ lạ là trong suốt 6 năm trời tôi chưa thấy nét mặt anh buồn bao giờ, tôi chưa thấy anh hoa chân múa tay, tôi chưa thấy anh gắt ai, mắng ai, phạt ai... Trong 6 năm trời, tôi chưa thấy một việc gì tôi nhờ anh giúp tôi (hoặc việc can hệ hay không can hệ) mà anh không làm ngay... Dù mưa hay nắng, dù khuya hay sớm, nói 5 giờ là 5 giờ, nói 7 giờ là 7 giờ, không bao giờ sai cả... Trong 6 năm trời, tôi chưa thấy một lần nào quần áo anh lòi thối : Dù trong giờ làm việc, trong những phiên trực, 6 giờ sáng hay 11 giờ đêm, tôi chưa bao giờ gặp anh mặc bộ quần áo khác bộ áo nhà binh. Bao giờ cũng diêm dúa, giấy lau sạch sẽ, tóc chải gọn gàng... Trong 6 năm trời, tôi chưa thấy một người nào phàn nàn về anh, cũng như anh phàn nàn về ai... Đây là tôi chưa đi công tác xa 1 cây sô hay 1 nghìn cây sô, nó thế nào... Đây là tôi chưa kể anh ăn ở

với bố mẹ, anh em anh thế nào... Đây là tôi chưa kể con người « tình cảm » của anh thế nào... Cũng thật là kỳ lạ vô cùng...

Được một người giúp việc như thế, tôi rất lầy lăm sung sướng và đôi khi cũng vô cùng hồ thẹn... Sung sướng vì anh giúp việc rất đắc lực và hồ thẹn vì tuy cấp bậc anh kém tôi nhưng tinh thần phục vụ của anh, bổn phận của anh đối với gia đình, với bạn bè và ở những điểm khác nữa anh chạ tôi xa quá...

Cách vài năm sau tôi gặp

được Hạ sĩ B. Lúc đầu khi mới đổi đơn vị khác về, anh làm tá địch... nghĩa là phụ vào việc trông nom săn sóc bệnh nhân. Một hôm có người báo tôi anh B biết xử dụng máy



khâu... Tôi bèn cắt cứ cho anh làm việc một chỗ ngồi ở trong kho, kiếm cho anh một cái máy khâu để khi nào có cái gì phải khâu và thì giao cho anh ta... Suốt trong một năm, ngày hai buổi anh vá đệm giải giường, vá quần áo bệnh nhân... Một hôm tôi thấy anh đang ngồi cắt một cái quần ống dài cho trẻ con độ lên sáu, anh cắt ở một cái quần tây cũ của người lớn... Anh cắt khéo quá, chắp nối chỗ nọ, chỗ kia máy rất đẹp, đơn khuy thẳng hàng, khâu khuyết đều tăm tắp và lúc anh may xong cái quần đó, tôi cầm lên xem ngắm nghía hồi lâu và tôi phải liếc anh ngay vào những tay thợ rất khéo.

Nếu chỉ có thể thôi thì cũng là khá lắm rồi.

Một hôm tôi thấy ở buồng học của y-tá có những khâu hiệu rất đẹp kẻ rất mỹ thuật, tôi tò mò hỏi xem « tác giả » nó là ai... Họ bảo tôi là anh may quần áo trong kho...

Một hôm nữa tôi gặp anh đang sơn cửa ở buồng ăn bệnh nhân... Tôi đứng ngắm anh... Anh sơn đều quá, đẹp quá... từ cách lấy sơn, gạt sơn vào hộp, nhát quét nào

cũng giống nhau tăm tắp, gọn gàng, không một giọt sơn nào chảy xuống đất...

Hôm đọc kết quả kỳ thi y-tá sơ cấp đọc thầy tên anh, tôi giật mình. Tôi có hỏi một vài Sĩ quan, họ nói anh đã tự học từ mấy tháng nay; đỗ khá cao và tiệm thuốc rất cần thận và rất khéo...

Lại một hôm nữa, một buổi tối khuya, tôi tạt vào Bệnh-Xá, tôi thấy ở buồng thường trực y-tá tiếng mandoline. Tôi đứng ngoài lắng tai nghe Tôi còn nhớ đó là bài « Cô láng giềng » của Phạm Duy... Tiếng đàn khe - khe không có gì đặc biệt, nhưng rất ăn nhịp với câu hát. Tôi mở cửa buồng vào xem... Lại anh thợ may của tôi đang đánh đàn và hát một mình..

Tôi bắt đầu phục anh ta. Tôi vỗ vai khen ngợi anh. Anh chẳng nói chẳng rằng, nhoen miệng cười hơi có vẻ bên bên...

Từ dạo đó tôi bắt đầu để ý đến anh, tôi tò mò theo dõi anh trong suốt 6 tháng trời và đây những thứ anh biết nữa, tôi xin kể ra đây không đi sâu vào chi tiết...

— Anh quét vôi rọt giỏi.

— Anh chữa bàn ghế nghĩa là có thể kiếm ăn bằng nghề thợ mộc.

— Anh biết sửa điện, mắc giấy điện, nghĩa là có thể kiếm ăn bằng nghề điện.

— Anh biết lát gạch.

— Anh biết thổi sáo.

— Anh vẫn đi học thêm buổi tối và đã thi đỗ bằng Tiểu-Học, Anh vẫn tiếp tục học.

— Anh biết chữa xe đạp, và «lốp» thay «săm», thay đạn v.v...

— Anh trồng cây rất thạo và biết rõ nhiều thứ cây.

— Anh biết làm bếp, nấu ăn

Ở nhà anh giúp vợ anh nhiều thứ, tắm rửa cho con, chích thuốc bổ cho vợ, giảng bài cho con, giặt quần áo v. v... nghĩa là cũng làm đủ thứ chuyện... Tôi tin chắc một trăm phần trăm, độ vài năm kia cái bảng kê khai của tôi còn kéo dài... vì cái gì anh cũng muốn biết, muốn học và đã học thì anh biết ngay và biết rất tỉnh vi...

Tôi đọc trong báo « Reader



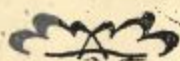
Digest» thường thường có bài « người mà tôi cho là lạ nhất ». Vậy anh « Tai tốt » là người mà trên đời tôi cho là lạ nhất. Sao lại gọi anh là anh « Tai tốt ». Anh có bệnh nghễnh ngãng. Một hôm tôi gọi khá to mà anh không nghe thấy gì. Tôi bèn lại thật gần nói với anh : « sao anh không xin khán tai ? » Anh nhoe

miệng cười, một cái cười vô cùng hồn nhiên và trả lời tôi: « Con đi khám tai rồi, bác sĩ bảo con tai tốt ». Thề là từ đây tôi gọi anh là « Anh tai tốt » không có một thăm ý chế nhạo và trái lại để không quên được một người mà tôi rất quý mến hiện nay đã làm được hơn hai mươi nghề... nghề nào cũng giỏi cả.

Thình thoảng gặp anh, đôi khi tôi trông thấy anh giờ tay chào tôi, tôi không khỏi không nghĩ ngay: « Không biết ai đáng chào ai trước? ». Nhất định là anh cho anh là phải chào tôi trước, nhưng tôi cũng nhất định người đáng chào trước

không phải là tôi. Vì thế, đôi khi gặp anh một mình không có ai cả, tôi đùa anh, cộc chân đứng thật nghiêm và miệng nói thật to: « chào anh Tai tốt... ». Chắc anh cũng chỉ thoang thoảng nghe thấy tiếng giầy và tiếng nói của tôi, nhưng lần nào tôi cũng thấy nét mặt anh bền lên, vui vẻ và nhoẽn một nụ cười rất là hồn nhiên sung sướng... Thề là anh cũng khoái và tôi cũng khoái...

Bao giờ tôi có thể quên được Thiều-Ủy A đáng phục và anh « Tai tốt » đáng yêu của tôi.



★ ÔNG GIÀ DỊCH !

Trong một quán giải-khát, 3 ông bạn già ngồi nói chuyện với nhau trước mấy cốc bia. Ông thứ nhất, 70 tuổi, nói:

— Tôi ước-ao được ngủ một giấc rồi ngủ luôn là khoẻ-khoắn tằm thân.

Ông thứ hai, 82 tuổi, nói:

— Tôi ước được ngồi phản-lực-cơ loại Siêu-thanh và máy bay nổ tan tành.

Ông thứ ba, 99 tuổi, nói:

— Tôi muốn được chết bởi tay một anh chồng trẻ ghen bần tôi một phát đạn.

Cô chiêu-dãi-viên, 20 tuổi, nghe lóm, nguýt con mắt một cái có đuôi và nói đồng: :

— Ôi, ôi, ông già dịch !



Ngũ-Tử-Tư v à Thần-Bao-Tư

* Thiệu-Sơn

KỶ trước tôi đã nói đến chuyện Sở-Bình-Vương nghe gian-thần giết oan Ngũ-Xa và Ngũ-Thượng làm cho Ngũ-Viên phải bỏ nước ra đi quyết-tâm sẽ trở về báo thù cho cha và cho anh.

Chính vợ Ngũ-Viên đã giúp chàng nuôi chí lớn. Trước ngày ra đi, Tử-Tư đã than với vợ rằng:

“Chữ hiếu, chữ tình bên nào cũng nặng, ta muốn chạy qua nước khác mượn binh để trả thù cho phụ, huynh, nhưng còn e nỡ nhà không biết nương cậy vào ai?” Vợ chàng bèn trợn mắt ngó chàng mà nói :

“Việc chàng cứ tính, phận thiếp chỗ lo, đại trượng-phu đã quyết báo thù, miễn cho vừng chí bền gan, học chi thói thường nhữ nữ”. Nói rồi nâng vào phòng tử-tử. Tử-Tư khóc vợ, lo việc mai táng rồi cất bước ra đi.

Sở-Bình-Vương cho quân truyền họa hình Tử-Tư gọi đi các nơi quan-ài nhất định bắt cho kỳ được kẻ thù nguy-hiểm của mình.

Tử-Tư định sang nước Tống để gặp Thái-Tử Kiến nhưng chưa qua khỏi biên-giới thì gặp cố-nhơn là Thần-Bao-Tư đi sứ mới về.

Bao-Tư xuống xe hỏi : « Vì cớ gì mà nhơn-huynh một mình tới đây ? » Tử-Tư vừa khóc vừa kể hết nông-nổ oán-khổ của mình, hạch tội Bình-Vương bỏ đích, lập thứ, lấy vợ của con, tin kẻ nịnh, giết người ngay và thề quyết sẽ trở về ăn thịt Sở-Vương để trả thù. Nếu không trả thù được thì cũng không đáng đứng ở trong vòng trời đất. Bao-Tư nói :

« Nay nhơn huynh đã quyết tình làm vậy thì tiểu-dê cũng sẵn lòng trông cho bạn đắc kỳ sở vọng. Tôi sẽ không thất-lệ với ai

mà nhưn huynh sự. Tôi bày cho nhưn huynh báo thù nước Sở thì tôi mang tội bất trung. Mà nhưn-huynh không báo thù được nước Sở thì mang tội bất hiếu. Thôi, nhưn-huynh làm huynh-đào nước Sở được thì tôi cũng xin giữ cho nước Sở an-toàn. Sự ấy sau này sẽ biết. " Nói rồi hai bạn từ biệt nhau, ai đi đường nấy.

Từ-Tur qua nước Tống gặp Thái-Tur Kiến. Nhưng Tống có loạn hai người lại dắt nhau qua bị nạn ở Trịnh. Được ít lâu Thái-Tur Kiến bị dính líu vào một cuộc âm-mưu nên bị giết. Từ-Tur lật dật dắt con của Thái-Tur là Công-Tur-Thăng chạy trốn. Từ đây lại trôi nổi bình bồng, chịu trăm cay, nghìn đắng, Từ-Tur định qua Ngô mà không làm sao qua được. Muốn tới nước Ngô thì phải trở lộn về nước Sở và qua lọt ải Chiêu-quan là nơi canh phòng rất nghiêm mật. Khi Từ-Tur còn lẫn khuất trong rừng thì gặp một ông già chống gậy đi tới có tướng-mạo phi thường.

Từ-Tur vừa tới vòng tay thì lễ thì ông già liền vọt miệng nói ra : « Người này có phải là Ngũ-Thị Tử đó chăng ? » Từ-Tur hết hồn nhưng liền được ông già an-ủi và hứa sẽ giúp đỡ tận tình. Ông tên là Đông-Cao-Công một danh-y, học trò của Biều-Thước. Đông-Cao-Công tới chữa bệnh cho quan trấn ải thấy hình Từ-

Tur thì đề ý nên nhận ra được ngay. Ông đưa Từ-Tur đến một căn nhà bí-mật làm ở trong rừng, bảo chàng ăn-nấu ở đó ít hôm rồi ông sẽ có kế đưa chàng ra khỏi ải Chiêu-quan. Từ-Tur phần nóng lòng muốn đi gấp, phần cũng chưa thật tin người muốn giải-cứ cho mình nên một đêm đã thức sáng trắng với trăm mối ưu-tư. Sáng hôm sau Đông-Cao-Công gõ cửa bước vào thấy Từ-Tur thì cả sợ mà nói rằng :

« Lạ chưa ? Chắc tức hạ vì quá lo râu nên râu tóc bây giờ đã đổi sắc. » Từ-Tur lấy gương soi thì quả râu tóc đã bạc rồi. Chàng bèn ném gương xuống đất, khóc mà than rằng : « Trời ơi ! Việc chưa nên mà râu tóc đã bạc ». Đông-Cao-Công nói : « Tức-hạ nên mừng mới phải. Ấy là điềm tốt đấy. Tức-hạ hình cao, vóc lớn, nhìn thấy dễ biết. Bây giờ râu, tóc bạc phơ cũng khó phân thiệt giả. Tôi có người bạn già là Hoàng-Phủ-Nột coi cũng hao hao giống tức hạ. Ông sẽ cải trang làm cho giống thêm chút nữa. Tức-hạ cũng sẽ cải trang làm người ở theo hầu. Khi quan quân xúm lại bắt ông thì tức hạ sẽ lòn qua cửa ải. Hoàng-Phủ-Nột đã tới và hôm nay ta có thể thi-hành kế hoạc. » Đông-Cao-Công liền

cho mời Hoàng Phủ-Nột tới, cài trang cho cả hai người. Ngoài ra ông còn đem nước thuốc cho Tử-Tư rửa dề dề sắc mặt. Quả nhiên Hoàng-Pfủ-Nột bị bắt lầm nhưng về sau được Đồng Cao-Công can-thiệp. Và chính nhờ sự bắt lầm đó mà Tử-Tư dất Công-tử Thăng ra thoát ải Chiếu-quan.

Tử-Tư tính qua nước Ngô nhưng còn gặp nhiều gian-khổ, gặp nhiều quý-nhơn phù-trợ, làm cho nhiều người phải tuần-tiết về tánh đa nghi, nhiều người đã lót đường cho ông đi tới đích. Một người con gái đã 30 tuổi mà chưa chồng thương tình ông cho ông ăn cơm nhưng hổ mình đã nói chuyện với người trai lạ mà trâm mình từ-tiết. Một ông chài đưa ông qua sông nhưng thấy ông cần dặn dừng tiết lộ với ai nghĩ tức mình nên cũng nhào xuống sông tự-tử. Một Chuyên-Chư hy-sinh giết chết vua Ngộ để công tử Quang lên đoạt vị. Một Yếu-Lý giết chết Khánh-Kỵ để vua mới đỡ mối lo. Tóm lại rất nhiều người đã bỏ mạng để Tử-Tư được làm công thần cho Ngô-Chúa.

Công-Tử Quang lên ngôi lấy hiệu là Hạp-Lư trọng dụng Tử Tư và hứa sẽ giúp ông trả thù vua Sở.

Tử Tư giới thiệu Tôn Vô làm đại tướng cầm quân cùng với các nước chư hầu qua đánh Sở.

Sở-Bình-Vương đã chết truyền ngôi lại cho Thái-Tử Trần là Chiêu - Vương. Chiêu - Vương chưa phục-hưng được nước Sở bị Bình-Vương và bọn gian-thần làm suy - sụp. Nhưng Chiêu - Vương sáng-suốt và có đức-độ nên đã quy-tụ được một số hiền-thần.

Quân Ngô dưới sự chỉ-huy của Tôn-Vô và những tướng lãnh tài-ba đánh tan quân Sở và chiếm được Sính-đô. Chiêu-Vương đã bỏ trốn ! Hạp-Lư ngự trên điện vua Sở đề các quan bái-hạ. Ông mở tiệc liên-hoan và đêm đó ông nghỉ tại hậu-cung có bọn cung-nhơn hầu-hạ. Ông đương hã-hê thích thú thì tà-hữu dẫn bà phu-nhơn của Sở-Vương tới đứng. Ông say sưa thêm khát nhưng còn ngại-ngùng do-sự. Ngũ-Viên liền tâu vào : « Nước còn chiếm được huống chi là vợ ». Hạp-Lư hết do-dự và chiếm luôn. Sẵn trốn ông còn muốn chiếu-cổ luôn tới mẹ của Chiêu-Vương vì hồi đó bà Mạnh-Dinh vẫn còn trần-trẻ hương-sắc. Ông cho đòi vào nhưng bà nhút định không vào. Bà đóng cửa phòng và cầm thanh gươm đập vào cánh cửa mà nói rằng « Thiếp có nghe trong Kinh Lễ chép rằng : « Trai gái không ngồi một chiếu, không ăn một

bàn. Bây giờ quân-vương tham bề sắc-dục, bỏ mất lễ-nghĩa Thiếp dù ngu-dại vụng suy nhưng thà thác trong hơn sống đục ». Hạp-Lư mắc cỡ, cụt hứng liền nói trở như sau : « *Ta vẫn có lòng kính mến phu-nhơn nên muốn nhìn cho rõ về dung-quan, có dám đầu nghĩ tới tình trắng gió* ». Nói rồi Hạp-Lư cho lính canh cửa cấm không cho kẻ tùy-tùng tự-tiện vào cung. Thế là bà Mạnh-Dinh giữ toàn danh-tiết.

Bà là em gái nước Tần, vợ của Bình-Vương và mẹ của Chiêu-Vương.

Ngũ-Viên còn xúi bọn tướng-lãnh Ngô dâm loạn với thê thiếp và nàng hầu của triều-thần nước Sở. Chẳng những dâm loạn mà còn cướp phá không nương tay. Tướng-lãnh như vậy thì binh-sĩ cũng bắt chước làm theo và làm cho nhơn-dân nước Sở đau khổ và oán-hận vô cùng. Ngũ-Viên còn xin với Chúa Ngô phá hết nhà Tôn-miếu của nước Sở nhưng Tôn-Vô ngăn cản không cho làm.

Ngũ-Viên xin cho đào mồ Bình-Vương để đánh vào xác và chặt lấy đầu dâng báo thù cho cha, anh.

Hạp-Lư nói : « Người làm ơn cho ta rất nhiều, ta tiếc gì một nắm xương mà không cho người

thỏa chí ».

Từ-Tư biết mộ Bình-Vương nằm ở ngoài cửa Đông bèn dẫn binh bàn-bộ qua tìm nhưng chỉ thấy đất bằng, cỏ lác chung quanh một cái hồ lớn mênh mông. Từ-Tư đương thất-vọng kêu gào nói lên lòng căm phẫn thì có một ông già đi qua hỏi biết sự tình bèn chỉ cho biết ngôi mộ Bình-Vương chôn ở giữa hồ. Từ-Tư theo chỗ chỉ cho quân lặn xuống quả nhiên mò được một cái quách bằng đá nhưng mở ra chỉ toàn là sắt. Ông già cho hay đây là quan tài giả nhưng đào sâu hơn nữa mới có quan tài thật. Từ-Tư cho mang bao cát vây quanh một khoảnh hồ làm cho nước rút ra, rồi cho đào thêm thì quả nhiên sau lớp đá có một quan-mộc. Mở ra thì quả nhiên có thi-hài của Bình-Công nhờ ngâm thủy ngân nên da thịt chưa rữa một chỗ nào. Từ-Tư thấy mặt người chết liền nghiêng rặng, trợn mắt, tay cầm roi sắt đánh 300 roi kỳ cho xương tan, thịt nát. Kể ông móc hai con mắt mà kẻ tội hôn quân. Ông nói :

« *Lúc này còn sống có con mắt cũng uống, không phân biệt được kẻ trung, người nịnh và bất cha, anh ta phải chết oan* ».

Nói rồi ông chặt đầu Bình-Công cho quân đem liệng ngoài

đồng cùng với những mảnh xương tàn.

Ông đem vàng lụa thưởng công cho ông già đã chỉ cho ông kiếm được mộ Bình-Công. Hỏi ra thì chính ông già này là một trong số 50 người thợ đã xây cất nơi trú ẩn cuối cùng của bạo chúa. Sau khi việc xây cất đã hoàn thành thì tất cả đám thợ đều bị đem giết hết sợ đề họ sống họ sẽ tiết lộ điều cơ mật. Ông thợ này là người duy nhứt trốn khỏi. Ngũ Tử-Tư báo được thù cha, anh thì ông thợ cũng báo được thù cho 49 bạn đồng nghiệp bị thác oan.

Từ khi Kinh-dô nước Sở bị tàn phá, Thân-Bao-Tư qua tránh ở núi Thạch-Tự nhưng vẫn theo dõi hành động của Tử-Tư, thấy Tử-Tư làm quá thì bất bình liền viết thư sai người cầm tới cho họ Ngũ và khuyên nên kéo quân về Ngô, bằng không nghe lời thì Bao-Tư sẽ đem quân tới đánh.

Tử Tư không biên thư trả lời chỉ nhả miệng về thưa lại với Bao-Tư rằng lòng ông đương bối rối nên chưa biết trả lời làm sao cho dứt khoát. Bao Tư biết rằng Tử Tư cố tình diệt Sở nên tức khắc qua Tần xin mượn binh cứu Sở. Tần Ai-Công là anh bà

Mạnh Dinh và là cậu của Chiêu Vương nhưng lại không muốn can thiệp. Bao Tư nhịn đói 7 ngày cứ kêu gào than khóc riết làm cho vua Tần phải cảm nghĩa xiêu lòng. Ông nói : « *Tôi nước Sở có lòng cấp nạn với chúa đến thế này mà nước Ngô còn muốn bức hiếp. Huống chi ta không có một người tôi nào tận trung như thế, nước Ngô nuốt được Sở lẽ nào lại tha Tần?* »

Thế rồi Ai - Công cho binh hùng, tướng mạnh cùng Bao-Tư rần-rộ kéo qua cứu Sở. Quân Ngô không bắt được vua Sở lại cũng không chiếm trọn được nước Sở. Họ sống lâu ở Sở dâm-loạn và cướp bóc làm cho tinh-thần chiến đấu cũng bị nhụt đi nhiều. Đồng-minh lẫn lẫn xin về nước và chính ở nước Ngô cũng có kẻ âm-mưu làm loạn. Nay nghe tin có quân Tần qua cứu Sở thì Vua, quan nước Ngô đều thấy không thể ở lâu hơn được nữa.

Tôn-Vô đã tổ-chức cuộc lui quân một cách tài tình và trật tự. Sau khi quân Ngô đã rút lui về nước Thân-Bao-Tư đích thân qua nước Tùy rước Chiêu - Vương hồi-loan. Đồng thời những trung thần của Sở thâu - tắng hải - cốt Bình-Vương và tu bổ tôn-miếu bị tàn phá. Về đến Kinh đô thấy

ngoài thành xương trắng chất đầy, trong thành cung khuyết nghiêng ngửa, Chiêu-Vương động lòng than khóc và hối hận vào vấn an mẹ hiền. Bà Mạnh-Dinh ban huấn từ cho con :

Ngày nay lại được trở về làm chúa, trước nên thưởng phạt cho công minh thì dân tình mới mến phục, chờ cho đủ sức mạnh sẽ khôi phục cơ đồ. »

Sở-Vương nhút nhút vâng theo lời Mẹ, phong chức cho những người có công, khoan hồng đối với những kẻ có tội. Thân-Bao-Tư được phong chức Hữu doãn nhưng ông nhút nhát chối từ, đem vợ con vào ở ẩn trong núi. Chiêu Vương sai người đi tìm không được bèn yết bảng trước cửa nhà Bao Tư phong cho 3 chữ *“ Trung Thân Môn ”*.

Sau trận thắng Sở, Ngũ-Tử-Tư được trọng dụng ở triều Ngô, được phong làm tướng quốc.

Nhưng sau khi Hạp Lư qua đời, người kế nghiệp là Phù Sai mê lây Thi nên chán ghét Tử Tư. Chính Phù Sai đã truyền đem gươm tới cho Ngũ Viên tự tử.

✱

Ngũ Tử Tư là điển hình của chữ hiếu nhưng là một điển hình không đáng được đề cao. Chính thân phụ ông là Ngũ-Xa trước khi chết đã lo ngại rằng Tử Tư

sẽ vì mối thù cha, anh mà không đề yên nước Sở. Thật ra kẻ thù của Tử-Tư chỉ là Sở Bình-Vương và tên gian thần Phí Vô Cực. Hai người này đã chết trước khi Ngũ Tử Tư có đủ sức để trả thù.

Nhưng Tử Tư không muốn ai thay thế cho mình làm công việc trả thù đầu người đó là ông Trời.

Bởi thế nên Bình-Vương đã bị Trời giết mà còn bị ông quật mồ lên để đánh vào thi hài và chặt đầu của một xác chết. Tử Tư vừa sáng suốt vừa nóng nảy. Nhờ sáng suốt mà ông thoát khỏi cạm bẫy của Bình Vương và đã giúp cho vua Ngô làm nên sự nghiệp. Nhưng ông quá nóng nảy nên ông đã gây nên những tội ác tày trời là đã đem quân ngoại quốc về đây xéo què hương và giết hại đồng bào. Chính khi Ngũ Xa và Ngũ Thượng bị vua Sở giết oan thì nhân dân nước Sở đều một lòng công phẫn và ngậm ngùi thương tiếc kẻ trung thần. Nhưng khi Ngũ-Viên rước quân Ngô về đánh Sở thì lại chính là nhân dân nước Sở bị hy sinh, kẻ thù của ông đã chết và con hắn cũng thoát khỏi vòng vây. Thế là Tử-Tư đã đền ơn đáp nghĩa cho những người đã khóc cha, anh mình, những đồng - bào cùng máu mủ và cùng là nạn-nhơn

của một đôn quân bạo chúa. Hồi đó tinh-thần quốc-gia chưa phát triển sâu rộng như bây giờ nên ta chưa đòi hỏi được ở Tử-Tư sự phân-biệt rành rẽ giữa hai việc trung-quân và ái-quốc. Khi ông đánh vào một cái xác chết ta không nên cười ông và nên thông cảm cho nỗi khổ-tâm của ông. Nhưng khi ông xúi vua Ngô cường hiếp bà phu-nhơn của Chiêu-Vương và xúi bọn tướng Ngô đâm-loạn với vợ, con của bọn triều-thần nước Sở thì ta thấy ông thiếu hẳn sự cao-thượng ở tâm-hồn. Hơn nữa khi quân Ngô tàn phá, cướp bóc và giết hại những thường dân vô tội, ông cũng không chút động-tâm và cũng không lời ngăn cản thì ông thật là tàn-nhẫn vô cùng. Lòng ông đã chết và cảm-tình đối với ông cũng chết mất ở lòng ta.

Thân-Bao-Tư khi thấy Tử-Tư ôm mối thù bất-cộng đại-thiên mà phải bỏ nước ra đi thì cũng làm ngơ cho bạn nhưng không quên cảnh-cáo về những hành-động ở tương-lai. Khi Tử-Tư về nước Bao-Tư vẫn theo dõi và nhắc nhở khuyên-nhủ. Nhưng khi thấy Tử-Tư làm quá mà không chịu dừng tay, lúc đó Bao-Tư mới qua Tần xin viện-binh về cứu nước.

Nhà Thân-Bao-Tư được treo 3 chữ *Trung-Thần-Môn* thật là

xứng đáng. Nhưng người chủ nhà đã từ chối tất cả quan tước của Triều đình và đã vào ở ẩn trong núi. Ông nghĩ rằng công ông ít mà tội ông nhiều. Chính ông đã dung dưỡng kẻ phản loạn và để cho nó đã gây bao nhiêu tội ác đối với đất nước và đồng bào.

Nếu Bao Tư cứ giữ phép công mà chối bỏ tình bạn thì Tử-Tư đã chịu chung số phận của cha, anh.

Và như vậy thì ông mới xứng đáng với hai chữ trung thần.

Nhưng ông sẽ bị muôn đời thóa mạ vì ông đã a-tòng với một tên bạo chúa, không xứng đáng là bạn của Tử Tư và được ông này tin cậy.

Ông muốn làm người quân-tử giữ vẹn cả chữ tín lẫn chữ trung. Nhưng thời đại và hoàn cảnh đã làm cho ông không giữ vẹn được bề nào. Ông đành vào rừng ở ẩn, làm bạn cùng cỏ cây và cầm thú vì không thể làm bạn được với người và cũng không thể làm trung thần giữa thời loạn.

Thân Bao Tư hơn hẳn Ngũ Tử Tư. Nhưng chính Ngũ Tử Tư đã làm cho Thân Bao Tư được hiển danh trong sử sách. Và chính những người dân vô tội, những người dân không tên không tuổi đã bị hy sinh một cách quá rộng rãi để tạo nên những nhân vật Xuân Thu.



diễn
đàn
Sinh
Viên
đại
học



người có phận sự
giáo dẫn, một
nhóm thôi, đã đi
sai đường lối
bằng những luồng
tư - tưởng vô
ý thức, bằng
những ngọn đèn
ma-quái nháy múa
lồng lộn, mê hoặc

HỌ là những nạn nhân đang
núp dưới cái vỏ « thần tượng
của thế hệ » trẻ hôm nay. Cái
công nhận vô ý thức ấy được
thể hiện bằng những bàn tay
nằm trên trán, chưa được mấy
lần nhăn, là dấu thuốc cài trên
môi chưa nhuộm màu thâm
với những cym khói đen, èo-
uột, bệnh hoạn, thoát ra từ cái
mồm chưa đủ đến ba mươi hai
chiếc răng.

Cái « rơm » ấy đã làm tổn
thương không ít đến nguồn thiện
cảm của lớp người thiết-tha
« dòm ngó » và xây dựng thế-hệ
đang lên.

Thật ra... đó cũng là cái triệu
chứng chung của vài nhóm bạn
trẻ chưa kịp nhận thức được sự
tai hại của tánh hiếu - thắng,
bồng-bột, mù-quáng say mê.
Càng nguy hơn nữa là những

đầu óc thanh niên...

Giống đất mầu mỡ tươi tốt
ấy đang khát-khao những cuồng
nhiệt và măm giống đầu tiên đầu
« tốt » hay « xấu » để thoát khỏi,
để chỗi dậy từ cái ban sơ trống
rỗng hầu tha-thiết tạo cho mình
một sắc-thái riêng hay đặc biệt
càng tốt.

Nên họ cứ quơ quào, « bốc
hốt » một cách mù quáng và
hấp-thụ lệ làng bất cứ những
gì họ vớ được.

Nguyên nhân đầu tiên cũng
là triệu chứng ngay ở đó. Hoặc
vì mục đích thương mại văn
nghệ được mệnh danh là « văn
nghệ đen » mới có ; hay để được
thỏa-mãn cá nhân bằng sự được
tôn sùng lên ngôi thần tượng,
mà một vài « nhà trí thức » đã
tung ra hằng chuỗi những quan-
niệm, tư-tưởng mới, họ cho là



*** ĐỖ-ĐĂNG-NGHĨA**

(20 tuổi, Đại-học Văn-Khoa - Saigon)

thức-thời bọc trong cái bao diêm-dứa, lập dị, hào nhoáng và nhất là có vẻ trí thức lắm!.. Cái bầy hiem nghèo ấy, dĩ nhiên lớp thanh niên háo thắng say mê, thích lập dị, thích mặc áo trí thức và ưa làm thần tượng... tất nhiên là không bao giờ thoát khỏi được. Từ những hạt giống đề này mầm đen dứa ấy... càng ngày những cây tự-tưởng bệnh hoạn được đâm chồi, bắt rễ trong tận cùng đầu não của người trẻ... ☹

Dần dần, những đầu đề tối-tăm, những hình ảnh của lớp « văn nghệ hôm nay » tiến về

cái lập dị... đau-dớn, khắc khoải được suy tôn trên ngôi vị thần thánh và đóng khuôn vàng trong sự suy tư của người trẻ.

Thế là một hiện tượng của thế kỷ được khai-sinh. Một hiện tượng dày vò, đau khổ, buồn chán vơ vẩn cho nỗi sầu của hằng bao thế kỷ trước đề sau cùng đầy dọa bản thân hiện-hữu, trong sự tận hưởng gấp rút, vô ý thức. Đề làm gì... chính họ cũng không biết câu trả lời... những ám ảnh «thời miên» không ngớt làm « cùn » chí phấn đấu vốn sắc bén của tuổi họ.

Trầm trọng hơn nữa, khi «con người» của họ bị phá hủy hoàn toàn. Đó chính là lúc họ mất cả niềm-tin vui vào cuộc sống trước mắt. Đặc biệt là họ không phải chán chường, buồn tẻ cho sự cô độc mang tự tuổi dậy thì cần phải giải thoát «gấp» mà họ chỉ muốn tự hòa mình hay đi tìm chính cái chán chường, cô độc đó trong những đoạn ca thi đang dở, ủy mị, đen dứa... đề mà úp mặt vào lòng bàn tay tìm về sự giải thoát không bao giờ người «lành mạnh» dám mơ ước tới. Xa thực tế, dĩ nhiên, họ phải bị đào thải. Vì với mơ ý chí «bùn riêu» ấy... họ lại phải mua lấy chua cay... thất vọng hơn nữa,

khí va chạm với thực tế khắc khe. Mùi đời thành thử càng ngày càng hôi tanh nồng nức ra.

Những thần tượng được họ tạc ra bằng mớ tóc dài « sùm sụp » trên khuôn mặt như định mệnh phù-phàng đã mấy kiếp. Chiếc cà vạt đen nặng màu suy tư đã phân bội đau đớn gương mặt non choẹt đang mang cái mặt nạ rách bầy. Quần áo của họ lếch thếch, vá víu đầy khổ đau, buồn bực của chiều dài thế kỷ. Những đôi giày thì nham nhở hay nứt nẻ... càng tốt. Cứ như một hình hài « tàn tật », bệnh hoạn ấy... họ đi, đi mãi, đi thẳm thía trên những nỗi « buồn dài đại lộ » hay đâm mình vào những hàng cây cao ngệu để đếm cô đơn hoặc chôn vùi ý chí vào trang sách « văn nghệ đen ». Khó thuốc « ngáy mùi », ly cà phê « đặc quánh »... bóng tối « thổi rửa » là những viên gạch giúp họ tự chôn đời trai trẻ đang lên của họ. Niềm nguyện ước sau cùng của họ là một cái quan tài đi vào lặng lẽ với khúc bi ca và một đóa hoa vỡ tim từ bàn tay người yêu của họ.

Ai gây thảm ý ấy cho họ ?

phải chăng thứ « văn nghệ đen » đã chôn mỗi lứa lãng mạn cho những mầm đang lên phải tàn rụi !

Bệnh « dịch » nguy cấp ấy hiện nay rất lây nhanh và lây nhiều nhất là thời buổi cần phải tranh đấu, va chạm, chen chúc này. Số thanh niên bị quật ngã trong cuộc đua tranh, không sớm thì muộn cũng là mồi ngon cho những con ma tư-tưởng, bệnh hoạn này.

Chúng ta, những bàn tay hôm nay, hãy cố gắng lên các bạn, hãy mạnh dạn gọi rửa những mầm thối tha đang manh-nang nếu có, để chúng ta có những ý chí gan thép, những tư-tưởng cầu tiến và một tâm hồn trong sạch cũng như tuổi trẻ trong sạch của chúng ta.

Chúng tôi... những con tim, những con mắt đang hướng về các « bậc trên » đồng tha thiết van xin sự giáo dẫn lành mạnh để chúng tôi ngửa bàn tay non dại hứng từng ý sống cường mạnh và xây dựng.



lá thư

mùa thi

★ LÊ-HOÀI-TRÍ

(Đại-học Khoa-học, Ban M.P.C. — Saigon)

Bạn,

Bạn vừa hồng thi, đang lang thang trên một đường phố nhỏ, vắng, buồn. Bỗng một tiếng la. Thiên hạ bao quanh lại. Bạn ghé mắt vào. Một người con gái nằm trên vũng máu. Thiên hạ bàn tán.

— Sao thế ?

— Nó vừa hồng thi.

— Nó nhảy từ lầu ba.

Một bà mẹ chạy ôm con vào lòng khóc nức nở. Xe hồng thập tự đến rồi từ từ chuyển bánh. Phố lại vắng, buồn... buồn.

Cảnh tượng ấy có gợi cho bạn ý nghĩ gì không ?

Sao ! Bạn định quyền sinh !

Bạn quyền sinh vì đau khổ ? Vì bạn xấu hổ với bạn bè ? Vì bạn không tìm được sinh kế ? Vì bạn không còn đủ phương tiện để học lại ?

Bạn, trừ những kẻ bê tha, xao lãng việc học hành mới không biết đau khổ sau khi thi hồng. Nhưng đau khổ không

phải là nguyên nhân của chết chóc và cũng không phải là một chứng bệnh nan y. Biết bao người đã nhiều lần hồng thi mà nay vẫn làm nên sự nghiệp. Họ không đau khổ ? Có chứ. Đau khổ đối với họ không phải là một tử thần chực chờ đón họ đi bên là một ông thầy tài giỏi tập luyện cho họ có bộ óc suy đoán, rèn thêm cái ý chí can trường và lúc nào cũng có thể chịu đựng được, khi gặp những hoàn cảnh khắc khe. Họ càng đau khổ, họ lại làm việc càng nhiều, chính những công việc bận rộn suốt ngày ấy giúp cho họ lãng quên đau khổ.

Bạn, bạn có tiếp tục làm việc lại chưa ? Bạn làm việc lại đi, làm việc nhiều hơn lên, đau khổ của bạn sẽ trở thành một ảo ảnh chìm ngấm trong quá khứ.

Bạn sợ bạn của bạn chế cười ? Không đâu. Bạn của bạn không có những ý nghĩ hẹp hòi như bạn tưởng. Mà bạn

đã nghỉ học chưa? Trên trường đua, đường còn dài, ngựa còn chạy thì chưa biết con ngựa nào tới đích trước. Bạn của bạn chắc đã học hơn bạn chưa mà nhạo bân bạn.

Bạn quyền sinh, bạn nghĩ học để chơi bởi lẽu lờng vô tình chính bạn tự nhìn nhận thua bạn của bạn và cũng chính bạn tự làm con vật hy sinh để đưa bạn của bạn lên tuyệt đỉnh danh vọng.

Bạn quyền sinh để tránh sự nhục nhã, quyền sinh vì bạn làm mất danh-giá gia-đình bạn; bạn đã nghĩ lầm rồi đấy. Cái chết của bạn không thể xóa bỏ nhục của bạn, không thể trả lại danh giá gia đình bạn. Thi rồi bạn không có nhục, gia đình bạn không bao giờ bị mất danh giá. Gia đình bạn có mất danh giá, bạn có nhục chính là do cái chết vô trách nhiệm của bạn.

Thi rồi bạn không tìm được việc làm, như vậy cốt ý của bạn đi học để tìm một địa vị cao sang, cho đời bạn sung sướng. Vô tình bạn đã dẫn lên con đường của những người đi trước. Bạn có biết tại sao dân tộc ta chậm tiến, dân tộc ta bị hết Tàu rồi Tây đô hộ? một phần lớn cũng do nơi lối học hủ nho ấy.

Ngày xưa người ta học vì chức quan, người ta tự do tham nhũng, vợ vét, rút rìa lớp dân đen, lấy sức cần lao của dân mua vườn, tạo ruộng, xây nhà làm cửa, không ai dám khản cự. Sống trong xã hội mà mọi người chen lấn nhau lao mình vào chốn quan trường để bốc lột dân đen, thử hỏi xã-hội ấy làm sao tránh khỏi cảnh bị đô hộ.

Bạn, lối học khoa cử ấy ngày nay không còn thích hợp nữa. Trong lúc mọi người làm việc đều hướng về tiền đồ của dân tộc thì cái học của bạn muốn cho nó có đầy đủ ý nghĩa, muốn cho nó tồn tại cũng phải vì dân tộc.

Những người mù lòa còn biết lợi dụng xúc giác để tìm sự sống như đàn rồ, đàn thúng... còn bạn, với đôi tay khỏe mạnh, với đôi chân rắn chắc, với đôi mắt sáng quắc bạn không tìm được một lẽ sống thích hợp với bạn sao.

Sống đâu phải vì bằng cấp.

Giá trị con người đâu phải căn cứ trên đồng lương.

Nói thế, không phải con người không cần bằng cấp. Bằng cấp đối với chúng ta như một đơn vị để đo sự hiểu biết của ta, là một phương tiện để giúp ta đạt được mục đích, chứ

không phải là một cú cánh cho một sự sống ở đời.

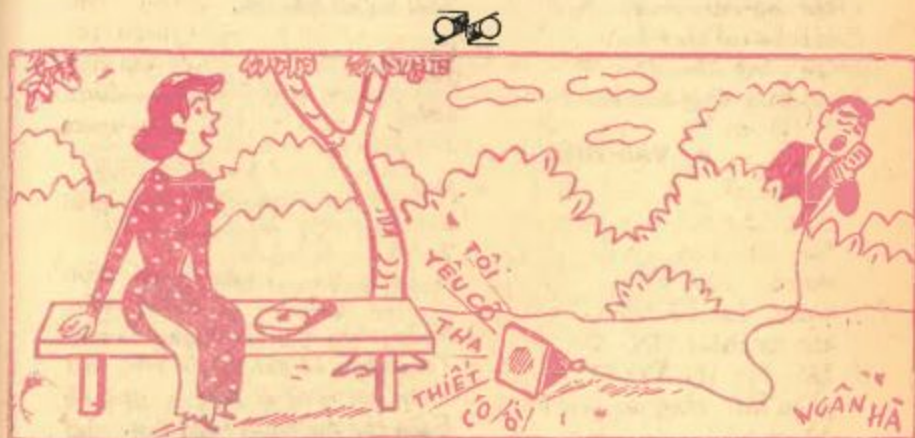
Chúng ta học, chúng ta đạt được bằng cấp để chúng ta biết suy xét, biết phán đoán mọi việc, để chúng ta biết sống, biết cư xử với cuộc sống, để cho dân tộc ta mau tiến, để cho nước ta mau hùng mạnh.

Bạn, Dân-tộc ta đang cần bạn, đang cần sự làm việc cần cù kiên quyết của bạn, không vì một phút điên rồ nào, không vì căn cứ trên những sự kiện vu-vơ nào để cho dân tộc phải mất đi một đứa con thân yêu.

Đâu phải có tiền mới học được, một nước văn minh như nước Pháp, học sinh và sinh viên còn phải đi nấu ăn rửa

chén, còn phải đi làm bồi bàn, đứng bán hàng và còn làm rất nhiều công việc nặng nhọc khác nữa để tiếp tục việc học, họ cũng đã thành công như bao nhiêu người khác. Ở nước hậu tiến của chúng ta, bạn không noi gương được sao? Bạn sợ nhọc? Chính vì cái sợ ấy, cái thành kiến ấy làm một chướng ngại vật ngăn cản bước tiến của bạn. Bạn muốn tiến, bạn muốn được toại nguyện, bạn phải can đảm hủy bỏ tư tưởng hủ bại ấy.

Hôm nay bạn thi rớt, bạn học, ngày mai bạn sẽ thi đỗ. Mong rằng ý tưởng quỵên sinh không còn ở bạn nữa.



Khi anh chàng có tình nhưt nhưt tán gái.

mưa buồn

Mưa chiều nay buồn lắm
Viết xong rồi bài thơ
Nghe buồn tim ướt âm
Nhìn ngoài trời còn mưa

Giọt buồn chen kẽ lá
Run-rẩy trên cành cây
Ôi ! chiều nay buồn quá
Biết đi về đâu đây ?

Khi tim sầu hấp hối
Trên quảng đường mờ xa
Mưa về trong đêm tối ..
Hoàng hôn quện mái nhà

Ngày mai đừng mưa nữa
Uớt tình ướt bài thơ
Gió lùa qua song cửa
Tiềm thức đứng bơ-vơ

Chiều nay mưa nhiều lắm
Giọt buồn rơi cheo leo
Đi về trong chìm đắm
Mưa trong lòng biết bao !

✱ VÂN-THỦY

buồn thương mình ngày mai

Rồi thân này mai sau,
Cũng buồn hoang rời rã,
Nhìn thời gian qua mau,
Thương tuổi đời hối hả,

Những điệu buồn trẻ dại,
Xa linh hồn bơ vơ.
Mấy hoàng hôn trôi mãi.
Thôi xa rồi tuổi thơ.

Còn gì trong tương lai ?
Mà lưu đầy thân nhỏ
Mảnh áo này tàn phai
Trơ hình hài anh đó.

Nhớ mưa rừng ủ giọt
Gió đời nương hắt hiu
Tôi đi tìm hoàng hôn,
Những bước dài lãng phíu.

Những hân đau tủi nhục
Tôi về trên bả vai.
Thân núi rừng ải mục
Buồn thương mình ngày mai.

✱ DUYÊN-HẢI

(Trương-quang-Thành, Quê-nhơn)

kẻ ở lại

★ THIÊN-THU

(Đại-học Văn-khoa, Saigon)

Thang máy bay người ta sắp rút,
Thôi hết rồi, mình xa cách từ đây.
Bờ vai gầy vừa từ giã một vòng tay,
Kẻ ở lại cúi đầu lau nước mắt,
Nghe cõi lòng

chợt nứt

tách làm hai.

Nửa mảnh hồn nương gió bay theo ai
Còn nửa mảnh gói ngậm ngùi, tức tưởi.
Vị nước mắt làm mình thêm buồn tủi,
Khóc càng nhiều thương-cảm bối càng sâu
Đôi bàn tay che kín mặt u sầu. t
Ngăn nước mắt, chặn nghẹn ngào hồn-thức...
Quay trở về,

bước chậm xuống bậc thang

Mây buổi chiều che kín cả không gian
Mình chợt thấy Saigon hoang-ou quá !
Và chợt nghe, trong đám người xa lạ,
Mình lạc loài, cô độc giữa hoàng hôn
Ngơ ngác đi tìm lại nửa tâm hồn
Vừa đánh mất
— nhưng biết bao giờ tìm lại được ? !

trước xuân

★ THU-LINH

Mộng-mị hai mươi
Vào đời con gái
Là cánh hoa tươi
Của vườn ân-ái

Tôi yêu tất cả
Mọi vật chung quanh
Cỏ cây hoa lá
Và khung trời xanh

Tôi thương tất cả
Những cánh chim bay
Tìm phương xa lạ
Tìm mùa xuân đầy

Đột nhiên tôi ngại
Tiếng của thời gian
Đời hồn thơ dại
Xóa tan rộn-ràng

Gục đầu suy nghĩ
Tôi cho mùa xuân
Là mùa ích-kỷ
Xin chớ đến gần.



con chim họa mi và cái hoa hồng

CHÀNG Sinh-Viên bực dọc nhìn khóm lá rung-rẩy trong vườn và thốt :

— « Nàng hứa sẽ khiêu vũ với ta nếu ta mang tặng nàng vài đóa hồng đỏ; nhưng khổ nỗi, trong vườn chẳng còn một bông hồng nào cả, ta phải làm sao bây giờ ? »

Một con chim họa-mi đậu trên một cành cây già, đang cất tiếng hót, bỗng ngưng lại vì chợt nghe những tiếng than của chàng Sinh-Viên trẻ tuổi ấy. Chàng nhìn lại khu vườn một lần nữa và thất vọng thở dài : « không còn một bông hồng nào cả. A ! bây giờ ta mới biết rằng hạnh-phúc đôi khi còn phải tùy thuộc vào những việc còn con. Ta đã đọc tất cả các sách của người xưa đề lại, và ta đã am hiểu mọi triết-lý nhưng học nhiều đề làm gì chứ ? Giờ đây ta chỉ cần một bông hồng đỏ. Thiếu nó, đời ta sẽ buồn khổ biết bao ! »

Nghe thế, Họa Mi tự nhủ : « Mai đến giờ ta mới thấy một kẻ si-tình chân-chính, như chàng ta —

ÁI-VIỆT phỏng dịch

OSCAR WILDE

CHUYỆN NGẮN

mặc dù ta chưa biết mặt — ; đã bao đêm, ta kể câu chuyện tình của chàng cho các vì sao nghe; nhưng bây giờ ta mới thấy rõ mặt chàng. Cũng đẹp đấy chứ nhỉ. Tóc đen mượt làm sao ! và đôi môi đỏ thắm như chiếc hoa hồng mà chàng đang ao-ước; nhưng khổ-nạn ! Tình yêu đã làm cho mặt chàng xanh mét và nhợt nhạt quá; và lo âu đã in lên vầng trán chàng vài nét nhăn ».

Chàng Sinh-Viên khẽ thì thầm: « Chiều mai sẽ có cuộc khiêu vũ tại khách sạn Palace, và trong đám người dự tiệc sẽ có mặt người ta yêu. Nếu ta mang cho nàng một cánh hồng đỏ, nàng sẽ cùng ta khiêu vũ đến sáng. Nếu ta mang đến cho nàng một cánh hồng đỏ, ta sẽ ôm ghì nàng vào đôi tay ta, và đầu nàng sẽ khẽ đặt lên vai ta. Tay nàng sẽ siết chặt tay ta. Nhưng buồn thay ! Không còn hồng đỏ trong vườn nhà ta, như thế thì tối mai ta sẽ thui-thui ngồi một xó, nàng sẽ không để ý đến ta ! Có lẽ tim ta sẽ vỡ mất ! »

Họa Mi bật cười : « Đây mới thật là một kẻ si-tình chân-chính. Những gì ta ca ngợi, thì lại là nguồn đau khổ của chàng. Thật thế, Tình-Yêu là một vật huyền-diệu. Nó đắt hơn những

viên ngọc bích và quý giá hơn những hạt trai. Tất cả châu báu trên thế gian này không mua hay đổi được nó ».

Nhưng Họa-Mi bỗng nghe những tiếng khóc thầm thiết dưới gốc cây. Họa-Mi nhìn xuống và thấy chàng Sinh-Viên nằm lẫn trên bãi cỏ xanh non và khóc nức nở...

Một con Rắn-mối bò ngang qua đấy, dừng bước lại nhìn chàng Sinh viên rồi ngược mắt nhìn Họa Mi : « Tại sao chàng ta khóc thế kia ? »

Một con Bướm, có đôi cánh rực rỡ, đang đuổi theo một tia nắng ấm, cũng bay chậm lại và hỏi : « Tại sao thế ? »

Một cánh hoa Cúc thì thăm vói một cành Lan : « Ủ, tại sao thế nhỉ ? »

Họa Mi đáp to : « Chàng khóc vì một đóa hồng đỏ. »

Cả bọn đều nhao nhao lên : « Vì một đóa hồng đỏ à ? Có thể thôi sao ? Buồn cười quá nhỉ ! »

Và chú Rắn Mối, vì còn tính trẻ con thường hay vô-tình nên cười ồm lên. Nhưng Họa Mi biết rõ mối sầu của chàng Sinh-Viên nên không thèm đáp lại, yên lặng suy gẫm về sự nhiệm-mầu của Tình-Yêu.

Bống Họa Mi xòe cánh bay vút lên cao. Lặng lẽ như một cái bóng, Họa Mi vượt khỏi khu vườn. Họa Mi chợt thấy một cây Hồng đang vươn mình trong gió mai. Họa Mi vội đáp xuống:

— «Chị Hồng ơi, cho em xin một cánh Hồng đỏ nhé! Rồi em hát cho chị nghe bài ca hay nhất của em.»

Nhưng cây Hồng lắc đầu:

— «Bông của chị màu trắng em ạ, trắng hơn bọt nước biển, và trắng hơn cả màu trắng của tuyết trên đỉnh núi kia. Nhưng em hãy đến hỏi em của chị gần đây, nó sẽ cho em những gì em muốn.»

Họa Mi cảm ơn Hồng Trắng rồi bay đến một cây Hồng gần đó: — «Chị cho em xin một cánh hồng đỏ, rồi em sẽ hát tặng chị bài ca hay nhất của em.»

Nhưng cây Hồng lắc đầu:

— «Bông của chị màu vàng em ạ, vàng hơn tóc của tiên nữ trên trời và vàng hơn cả màu vàng của đôi cánh chàng Kim Tước. Nhưng em hãy đến hỏi em của chị, mọc dưới cửa sổ chàng Sinh Viên sâu muộn nọ, và có lẽ nó sẽ cho em những gì em muốn.»

Họa Mi cảm ơn Hồng Vàng

và vội vàng bay đến cây Hồng mọc dưới cửa phòng chàng Sinh Viên:

— «Chị Hồng ơi, cho em xin một đóa Hồng đỏ, rồi em sẽ tặng chị bài ca hay nhất của em.»

Nhưng cây Hồng lắc đầu:

— «Bông của chị màu đỏ em ạ, đỏ hơn đôi môi cô gái đang xuân, đỏ hơn cả giòng máu đang chảy trong người em đấy. Nhưng em ơi, mùa Đông đã làm chị cóng lạnh quá, sương giá đã làm tê-liệt cả đợt và mầm non của chị, và giòng bão bẽ gãy cả cành của chị, cho nên tron một năm nay chị không thể có một cánh hoa nào cả.»

Họa Mi van nài:

— Em chỉ cần xin một hoa thôi. Có cách nào để chị biểu em một cái không chị?

— Có em ạ, nhưng cách đó ghê gớm quá, chị không dám nói cho em biết.

— Chị cứ nói, em không sợ đâu.

— Vậy thì để chị nói em nhé. Nếu em muốn có một hoa Hồng đỏ thì em phải dệt nó bằng những khúc nhạc của em, dưới ánh trăng thanh và nhuộm nó bằng máu của tim em. Em phải thức trọn đêm để hát và cho cây

gai đâm thủng vào tim em ; máu em sẽ chảy sang huyết quản chị và sẽ thành máu chị.

— Đồi một cái chết dễ lấy một đóa hồng thì đắt quá, vì ai lại chẳng thích sống ? Ai lại chẳng vui thích tắm ánh nắng mai, nô đùa với ánh trăng khuya ? chuyện trò cùng những chú dế mèn hay rượt bắt những đàn bướm đẹp ? Tuy thế, Tình-Yêu vẫn hơn Cuộc Sống và nếu so với trái tim của Loài Người thì trái tim của một con chim có nghĩa lý gì ??

Nghĩ thế, Họa Mi xòe cánh bay vút lên cao. Lặng lẽ như một cái bóng, Họa-Mi lại trở về khu vườn. Chàng Sinh-Viên vẫn còn nằm trên thảm cỏ xanh tươi, và những giọt lệ long lanh vẫn còn đọng «ơi đôi mắt đẹp của chàng.

Thấy thế Họa Mi bỗng gọi to :

« Đây chàng Sinh-Viên kia, hãy vui lên đi, hãy cười lên đi : Chàng sẽ có một đóa hồng đỏ mà chàng ước muốn. Ta sẽ hy-sinh đời sống ta cho chàng. Nhưng ta chỉ cầu mong chàng mãi mãi là một kẻ si-tình chân thật. Vì Triết-Học có hay đẹp đến đâu, Tình-Yêu vẫn hay đẹp hơn ; dù Sức Mạnh có mạnh mẽ đến đâu, Tình-Yêu vẫn mạnh

mẽ hơn. Đôi cánh của Tình Yêu đỏ thắm như lửa hồng, đôi môi êm-dịu như nhung tơ và hơi thở thơm tho như trầm-hương.»

Chàng Sinh-Viên đưa mắt nhìn Họa Mi, nhưng không hiểu những lời Họa-Mi nói vì chàng chỉ biết những gì chàng học trong sách. Nhưng cây Thông già hiểu tất cả, và đâm ra buồn khổ vì Họa-Mi đã từng xây tổ trên cành Thông tha thướt. Thông âu-sầu nói : « Họa-Mi ơi, Em hãy hót cho tôi nghe lần cuối cùng đi. Em đi rồi, tôi sẽ cô đơn biết bao ! »

Họa-Mi bèn hót lên cho Thông nghe và giọng hát Họa-Mi êm-dềm, dịu ngọt làm sao ! Khi Họa Mi hót xong, chàng Sinh Viên đứng dậy tự nhủ : « Con Họa Mi này có tài đấy chứ. Cái đó thì không ai chối cãi được nhưng nó có Tình-Cảm không nhỉ ? Ta e rằng không, vì dù sao nó cũng như phần đông các nghệ-sĩ : có biệt-tài nhưng không chân thành. Họ không hy-sinh cho kẻ khác. Con Họa-Mi này chỉ nghĩ đến Âm-Nhạc và ai cũng biết rằng nghệ-thuật nào cũng vị kỷ cả. Tuy vậy ta phải công nhận rằng con họa mi này có một giọng khá tốt, đặt nên những âm-thanh khá đẹp. Chỉ tiếc rằng

âm thanh đó vô dụng và vô nghĩa quá ».

Chàng Sinh-viên trở về phòng, nằm dài trên chiếc giường ọp-ẹp và ngủ thiếp đi trong những ý nghĩ vẩn vơ về Tình-yêu.

★

TỐI hôm ấy, khi trăng đã nhô ra khỏi khóm cây rậm, Họa Mi bay lại gần cây Hồng đỏ và áp ngực vào cây gai. Suốt đêm, Họa Mi hót vang lên và Chị Hằng phải nghiêng mình xuống để nghe giọng ca thánh thót của Họa Mi. Thế rồi, cây gai dần dần đâm sâu vào trái tim bé nhỏ của Họa Mi và một dòng máu thấm chảy ra.

Họa Mi ca ngợi trước hết Tình Thương giữa đôi bạn trẻ. Và rồi thì trên cành cao vót của cây Hồng, một đóa hồng kỳ diệu từ từ hé nở. Thoạt đầu, những cánh hoa màu trắng nhạt, như màn sương rơi trên đôi thông, trắng hơn cả đôi cánh bạc của Bình-Minh.

» Nhưng cây Hồng đỏ thì thầm cùng Họa Mi : « Họa mi ơi, em hãy áp ngực vào gai hơn nữa

đi, nếu không Bình-Minh sẽ đến và đóa hồng sẽ không được đỏ thắm. »

Thế rồi, Họa Mi áp ngực sát mạnh vào cái gai và tiếng hót càng thánh thót hơn vì Họa-Mi ca ngợi Tình Yêu giữa một chàng trai và một cô gái.

Một màu hồng đẹp nhuộm khắp cánh hoa. Nhưng cái gai chưa trúng giữa tim Họa Mi cho nên ở giữa nhụy Hồng vẫn còn trắng. Vì thế, cây Hồng lại van nài : « Họa Mi em ơi, hãy cố gắng thêm tý nữa, vì chị e rằng đã đến lúc sáng mà chiếc hoa hồng vẫn chưa được đỏ lắm ».

Nghे thế, Họa Mi lại ghì mạnh con tim vào gai và khi gai đã đúng giữa tim thì Họa Mi cảm thấy đau buốt nơi ngực. Sự đau đớn quá nặng nề chua cay và giọng hát quá bi ai, gay gắt vì Họa Mi ca ngợi giờ đây một thứ Ái-Tình cao thượng do cái Chết tạo nên, thứ Tình yêu không bao giờ bị diệt trong phần mộ.

Và hoa Hồng trở nên đỏ thắm



như màu đỏ thắm của nền trời phương Đông... Những cánh hoa đều đỏ tươi và cả phần giữa đóa hoa cũng đỏ như một viên hồng ngọc.

Nhưng rồi, tiếng hát của Họa-Mi yếu dần và đôi cánh nhỏ đập mạnh, một màn trắng làm mờ đôi mắt Chim. Tiếng hát yếu dần, và Họa Mi cảm thấy nghèn nghẹn nơi cổ.

Nó cố ngược cổ lên để hát một lần chót. Chị Hằng chăm chú và say sưa nghe ngóng, quên cả thời gian, quên cả Bình Minh sắp trở lại. Chiếc Hoa-Hồng Đỏ cũng ngăn người ra nghe tiếng hát cuối cùng đó. Bấy giờ, cây Hồng mới thốt lên : « Họa Mi em ơi, em hãy nhìn kia, em hãy nhìn đóa Hồng tuyệt đẹp vừa hé nụ ». Nhưng Họa Mi không trả lời vì Họa Mi đã chết, nằm lặn dưới chân những cọng cỏ còn đọng sương mai, nơi tim bị một cái gai đâm thủng.



Trưa hôm đó, chàng Sinh-viên khi nhìn ra vườn rú lên vì kinh ngạc và vui sướng : « Ô ! một đóa Hồng Nhung ! may mắn quá ! Cả đời ta chưa bao giờ được thấy một đóa Hồng xinh

đẹp như thế ! Ô ! đẹp quá, đẹp quá ! »

Và chàng cúi mình xuống hái. Rồi chàng hí-hửng chạy đến nhà Giáo-sư — cha cô gái, — cẩn thận cầm nơi tay cái bông Hồng đỏ ối.

Cô con gái Giáo-sư đang ngồi hóng mát dưới cổng vừa đan một chiếc áo ấm. Dưới chân cô, một con chó nhỏ đang nằm ngái ngủ.

Chàng Sinh-viên e-ngại đến trước mặt cô gái :

— Cô bảo rằng cô sẽ cùng tôi khiêu vũ, nếu tôi mang cho cô một hoa hồng đỏ. Và đây là hoa hồng đỏ thắm nhất trần gian. Tối nay, lúc khiêu vũ cô hãy gắn nơi ngực cô, nó sẽ tiêu biểu tình yêu nồng nàn nhất của tôi đối với cô.

Nhưng cô gái bỗng cau mặt nói :

— Tôi chắc rằng màu đỏ đó không đi được với màu áo của tôi đâu. Vả lại, anh tưởng cái bông hồng của anh quý lắm sao ? Có khối người sẵn sàng dâng cho tôi những món nữ trang đắt giá và ai cũng biết rằng nữ trang quý hơn bông hồng, anh ạ.

Chàng Sinh-Viên đỏ mặt gắt :

— A ra cô là một người bội bạc.

Đoạn chàng giận dữ vút cánh hồng xuống rãnh nước. Một

chiếc xe rác chạy qua đấy, vô tình cán bẹp lên cánh hoa.

Cô gái bĩu môi, khinh khỉnh cười:

— Sao, Anh bảo tôi là bội bạc à? Nhưng anh hãy nhìn lại anh xem: anh có phải là hạng người đáng đề cho tôi chung - tình không? Anh chỉ là một Sinh-Viên nghèo hèn. Anh không đáng rửa guốc cho tôi nữa kia.

Nói xong, cô gái đứng dậy vào nhà.

Chàng Sinh - Viên bước ra đường và lăm bầm:

— Ái-Tình khổ nạn quá! Ích lợi không bằng phân nửa

Luận Lý Học, vì Ái-Tình không chứng minh được gì cả, chỉ nói vớ vẩn, không đúng đầu vào đầu. Ái-Tình bắt mình tin những chuyện không có thật, những câu chuyện tuy đẹp nhưng hoang-đường, giả-dối. Tóm lại, Ái-Tình thật ra chả có gì là thực tế cả. Mình về xem lại Triết-Học và nghiên cứu Siêu Hình Học còn hay hơn đấy.

Chàng Sinh-Viên trở về nhà, lấy trong ngăn tủ một quyển sách dày, đầy bụi và ngẫu-nghĩen đọc.

• ★



★ HAI QUE DIÊM

Đem đã khuya, nơi một vùng hẻo lánh, hai tên lưu-manh nhảy ra chặn một người lữ-hành lại và một tên nói:

— Ông có diêm không? cho chúng tôi hai que, Người lữ-hành hoàn hồn, thở hắt ra và cười nói:

— Đây cả hộp đây, quý ông hãy cầm lấy mà dùng, nếu có thiếu thuốc hút thì tôi xin biếu trọn chục điếu thuốc còn lại.

Một trong hai tên lại nói:

— Chúng tôi chỉ cần 2 que diêm thôi.

— Sao các ông lại chỉ cần có 2 que?

— Để chúng tôi rút thăm xem ai được may mắn: «động-viên» chiếc bọp của ông.

P C.

DANH NHÂN THẾ GIỚI

* Tê-Xuyê-n

Walt DISNEY

**NHÀ SẢN - XUẤT
PHIM HOẠT HỌA
THÀNH CÔNG NHỜ
...CON CHUỘT LẮT**

NÓI đến Walt Disney, nhà sản xuất phim hoạt họa ở Huê-Kỳ, vị giám đốc « nhà máy vĩ đại chế-tạo những giấc mộng vàng cho trẻ con và người lớn », người ta phải nói liền đến con chuột lắt Mickey đã làm nổi danh Disney và biến cho ông những nguồn lợi lớn lao không thể tưởng-tượng được.

Mickey xuất-hiện trong tiềm-thức của Disney từ lúc ông còn 4, 5 tuổi. Năm ấy tại nông-trại Marceline ở Missouri, chị vú da đen ru cậu bé Disney ngủ. Chị hát một câu về địa phương có nghĩa như sau này :

*Con chuột lắt sống ngoài đồng
lúa kia ơi !*

*Sáng chúa nhật sao mây
mang giày, vớ ?*

*Sáng chúa nhật sao mây
mang vớ tay trắng ?*

Hỡi con chuột lắt kia ơi !

Thân phụ cậu bé, ông Elias Disney với hai giòng máu Đức và Ái-nhĩ-lan trong huyết quản, đã lặn lội với nhiều nghề khác nhau để toan tính làm giàu, nào đóng bàn ghế, nào làm bánh mứt, nào may « cọt-xê », sau chót sống về nông-nghiệp với một vợ và 5 con tại một nông trại. Ông thuê dụng một người mại da đen vừa làm việc săn sóc cho con cái vừa săn sóc cho súc vật.

Mỗi khi cậu Walt Disney nghe chị vú hát, cậu lại tộc-mạch hỏi : « Con chuột mang vớ tay trắng ra sao, chị ? » Cậu bé ao ước, mơ màng ngày đêm, chỉ muốn được xen con vật dị kỳ ấy. Chị vú vừa hút thuốc vừa cắt nghĩa cho qua câu chuyện, đề



em bé mau ngủ ! Chị thêu dệt đủ chuyện vui lạ, thần tiên chung quanh con chuột ấy khiến em bé lại càng thích thú thêm.

Mỗi chúa nhật vào buổi sáng, khi tất cả mọi người đi lễ nhà thờ, cậu bé Walt Disney ở lại nhà, núp trong vựa lúa để rình xem con chuột lắt ra sao ? Nhưng đến lúc con chuột lấp ló cái mũi thì cậu lại sợ mà chạy trốn mất.

Sau này, cậu được dịp thấy lại con chuột lần nữa, thấy tận mắt mà không sợ vì không phải con chuột bằng xương bằng thịt có hai mắt lạnh lẽo, lí-lắt, mà là con chuột vẽ trong cuốn « Thơ ngụ ngôn » của La Fontaine. Lúc này cậu đã 9 tuổi đầu rồi, đầu còn sợ chuột nữa. Thân phụ cậu bỏ nghề làm ruộng, xoay ra mở một tiệm bán sách báo ở thành phố Kansas. Walt Disney phải đi bán

báo cho cha và từ khi nó được cuốn sách có hình con chuột là cậu mê say, thích thú, lúc nào cũng đề tâm - trí vào hình ảnh con chuột. lúc nào cũng như còn nghe âm-hương câu về mà chị vú đã hát ru cậu ngủ năm xưa. Ngoài giờ đi học và đi bán như-trình, cậu lại vào trong hầm chứa sách mà xem con chuột của La Fontaine.

● Xuất thân trên sân khấu

Ngày tháng trôi qua. Cậu Walt Disney đã lớn, hình ảnh con chuột ăn sâu vào tiềm-thức cậu. Nhưng cậu còn phải làm nhiều việc khác nên con chuột lắt ấy chỉ còn là một ký-ức ngày thơ.

Cậu còn bù đầu trong ba môn : hội-họa, nhiếp-ảnh và sân khấu. Nhứt là sân-khấu làm cho cậu say mê lắm. Cậu cùng với một thiếu - niên bán báo tên Walt Pfeiffer, cùng 16 tuổi đầu, hai anh em bạn xây dựng một vở thoại kịch làm náo động dư luận một vùng cậu ở.

Thành công ấy kích thích Walt Disney đi vào con đường của sân khấu.

Cậu thực hiện tới một vở ca kịch đưa lên sân khấu ở Chicago. Nhưng lần này thất bại chưa

cay : cậu bị khán giả la ó, huýt còi chê vớ ca kịch vô giá trị. Cậu mới nghĩ lại lời một bà cô đã nói thật có lý : « Cháu có khiếu vẽ hội họa lắm, cháu nên học vẽ là hơn ».

Cậu xin vào học trường Mỹ-thuật Chicago. Sống cuộc đời tự lập không ăn bám vào gia đình, cậu xin được chân bán kẹo trên xe lửa.

Trong hồi Âu-châu Đại chiến, Disney bị động viên sang giúp nước Pháp. Anh binh nhì Disney được bề trên của anh chú ý khen ngợi tài hòa hợp màu sắc, nhân dịp anh trang trí một xe Hồng Thập Tự. Chuyến tàu đưa anh về nước khi hết chiến tranh có vô số chuột dưới hầm, lại kêu gọi trong óc anh hình ảnh con chuột lắt.

Nhưng bây giờ đã « lớn » rồi, đã qua tuổi trưởng thành, Disney phải nghĩ đến việc làm ăn thiết thực.

Disney gặp một người bạn cũ, tên Ubbe Iwerks, trước kia cũng bán báo và kể đến làm diễn viên trong vở kịch đầu của Disney. Ubbe rủ bạn vào làm việc với mình trong một hãng quảng cáo, hãng này cung cấp những hình ảnh cho các báo chí địa phương do nét bút của Ubbe đảm nhận.

Disney nhận lời và chỉ làm việc ở đây có ba tháng đã nầy ra sáng kiến mở một nhà vẽ, nhưng không vẽ hình ảnh cho các báo mà lại vẽ những hoạt họa.

• Bước đầu vào điện ảnh

Thuê được một xưởng cũ dùng vào việc sửa xe hơi, một xưởng dơ dáy, bỏ phế ở gần lò giết bò của thành phố Kansas, Walt Disney phải dọn dẹp những sắt rỉ, chất đống từ bao nhiêu năm, rồi quét vôi, trang trí, lập thành một xưởng vẽ.

Tại đây ra đời công-ty sản xuất phim hoạt họa lấy tên « Walt Disney Productions ». Công-ty lúc đầu định vốn là 50 Mỹ-kim song không đóng bằng tiền mà bằng công. Người hùn hiệp với Walt Disney là người bạn cũ bán báo : Ubbe Iwerks, được cử làm « Tổng giám đốc » cho oai và để gây uy tín cho công-ty. Thế là hai anh em bạn bán báo cũ, nhờ có « hoa tay » vẽ hội-họa, đã lập thành một xí nghiệp (!) chỉ có hai người, một người làm Tổng giám đốc, một người làm chuyên viên.

Ấy vậy mà tháng đầu, công-ty

cũng có một số doanh nghiệp 124 Mỹ-kim.

Walt Disney thấy đứng vững được, bèn thuê dụng hai nữ cộng-sự-viên. Một cô là Lilian Bounds, mỹ-miêu, sau này Disney cưới làm vợ khi làm ăn đã có cái vốn riêng 1000 Mỹ-kim.

Cả đoàn gồm 4 người trong xí-nghiệp hăng hái mót tay vào việc sản-xuất một phim hoạt-họa lấy đề-tài ở bài thơ ngụ-ngôn « *Thằng bé quảng khấn đồ* » của La Fontaine. Trong bài ngụ ngôn này, thằng bé bị con chó sói hung dữ ăn thịt... Thì công-ty « Walt Disney » cũng chung số phận ấy. Cuốn phim quay xong giao cho một hãng phát hành rồi thay hãng này bị vỡ nợ làm sụp luôn sự-nghiệp của Disney.

Thanh-toán « hãng sản-xuất phim » xong đủ tiền trả các chủ nợ, Disney còn lại đúng một cái máy ca-mê-ra kiểu cũ. Còn nước còn tát, Ubbe Iwerks bàn tính với bạn mở một tiệm chụp hình, chuyên chụp các đám cưới và tiệc-tùng. Nhưng Walt Disney nhìn xa hơn và bảo với bạn : Ta còn cái máy ca-mê-ra, mà cái máy ca-mê-ra tức nhiên phải dùng vào việc quay phim và muốn quay phim phải tới Hollywood. Vậy chúng ta đi Hollywood.

Sau Walt Disney phải đi một mình. Chẳng can-đảm phiêu-lưu vào thế-giới của các minh-tinh màn bạc, trong túi có đúng 40 Mỹ-kim. Nhưng may sao, Walt có một người anh tên Roy đã đến đây làm ăn từ trước, đề dành được 250 Mỹ-kim. Hai anh em vay của ông chú Bert được 500 Mỹ kim nữa. Tất cả 3 món tiền nhập lại được 790 Mỹ - kim, đủ để dựng một hãng sản-xuất phim.

Lần này không thuê một xưởng cũ sửa xe hơi nữa, công-ty « Disney Brothers » lập trụ sở trong một cái hầm chứa đồ cũ. Disney kêu các bạn đến Hollywood giúp việc, nhứt là anh bạn « cố tri » Ubbe Iwerks đã từng chia xẻ mùi thất bại đắng cay.

Cả đoàn lo thực-hiện được một cuốn phim đặt tên « Alice » vào năm 1923.

Walt lúc đầu ngồi trong hầm vẽ cả ngày đêm mà chưa kiếm ra một « nhân vật » hay một « con vật » thì đúng hơn, cho cuốn phim « Alice ». Các nhà phát hành phim đến xem Walt làm việc, đã trề môi ra vẻ thất vọng.

Trong lúc Walt vẽ rồi xé, rồi lại vẽ nữa, vẽ hoài thì bỗng nơi góc hầm có con chuột lật, dương mắt nhìn Walt như vẽ chệch đều.

Nhưng lúc ấy Walt Disney đã ấn-dịnh hình con thỏ đặt tên là Oswald, làm vai chính trong phim. Một sự may mắn đưa đến: một nhà sản-xuất ở Nữ-Ước đặt quay gắp một phim hoạt họa. Thế là cả đoàn Walt Disney hấp tấp làm việc. Giao cuốn phim đầu rồi, Walt lại nhận được của nhiều hãng khác đặt quay những cuốn phim mà vai chính cũng phải là con thỏ Oswald. Mừng vui hết chỗ nói, nhưng Disney bỗng gặp một trở ngại bất ngờ : trong khi ký giao kèo, ông không có khoản nào nói đến quyền sở-hữu về con thỏ, vai chính trong phim, nên người mua cuốn phim đầu cảm không cho xử dụng «vai trò» này nữa vì đã thuộc quyền sở-hữu của ông.

Buồn rầu không thề nào cải lại được, Walt Disney lên xe lửa từ Nữ-Ước về Los Angeles. Cùng đi với ông có người vợ mỹ-miệu, tức cô thơ-ký Liliane khi trước.

● Kiểm ra « vai trò » khác

Disney lấy giấy bút ra vẽ chơi. Hình ảnh con chuột mang giấy và vớ tay trắng, xuất hiện trở lại trong óc ông với cả tiếng hát

ru em của chị vú hồi ông còn thơ ấu. Disney vẽ lia lịa, đôi mắt sắc-xảo của người vợ đã trở hứng cho ông vẽ đôi mắt của con chuột. Rồi ông bỗng vui mừng đưa cho vợ xem :

—Em Liliane, anh đã tìm ra rồi. Vai trò này hay hơn cả con thỏ.

—Ồ ! thích quá ! Rõ là con chuột đực. Ta đặt tên nó là Mickey đi. Disney trúng số độc đắc cũng không vui bằng phút này.

Cuốn phim có con chuột Mickey chiếu lần đầu tiên ở rạp Colony Theatre tại Nữ-Ước, ngày 19.9.1928, được hoan-nghinh nhiệt liệt.

Ngày 19.9.1928 đánh dấu một giai đoạn mới trong đời của Disney mở rộng cửa thành công cho ông bước đến đài danh vọng. Hãng phim của công ty « Disney Brothers » phải khuếch trương lớn lao vì các nơi gởi thơ tới tấp mua phim có đến 100 cuốn.

Kể đến « vai trò » thứ ba ra đời : con vịt Donald.

Lúc này điện ảnh bước vào một giai đoạn mới, một cuộc cách mạng biến thiên tất cả thế giới Hollywood : phim nói ra đời

với giọng hát đầu tiên của Al Johnson trong bài « ca-sĩ nhạc Jazz ».

Phim hoạt họa cũng không thể cầm được nữa và cũng phải nói đề tiền cho kịp trào lưu. Con vịt Donald ra đời cũng phải kêu vài tiếng « oác... oác » mới thành vịt được.

Một buổi tối, Walt Disney đang nói chuyện với bộ tham-mưu của Công ty, bỗng chiếc máy vô tuyến phát thanh những tiếng kêu của các loài vật khác nhau, do một nông dân ở Oklahoma trình diễn. Walt Disney la lên:

— Tôi nghe rõ rồi! Có tiếng con vịt Donald của chúng ta.

Ông cho kêu điện-thoại đến đài phát-thanh, biết được nghệ-sĩ bắt chước tiếng súc vật tên là Clarence Nash. Tám hôm sau, ông mời được Nash cộng tác để « nói tiếng vịt » cho con vịt Donald trong phim.

Còn trong các phim, khi cần đến tiếng của chú chuột lắt Mickey thì chính Walt phụ trách. Walt « nói » tiếng chuột rất tài, như chuột thật.

• Danh nổi như cồn

Walt Disney từ đây phải khuếch trương công cuộc làm ăn vì mỗi năm phải sản-xuất đến 10 phim hoạt-họa. Ông phải mua miếng đất rộng lớn ở Burbank, gần

Hollywood để dựng phim-trường mới; mỗi đường đi, mỗi vườn hoa trong phim - trường đều có tên lấy ở trong các phim: đại-lộ Mickey, công trường Donald...

Trong phim-trường, 6000 cộng sự-viên bận áo choàng trắng, làm việc theo phương-pháp dây xích, để sản-xuất những giai-doạn liên tiếp của cuộc đời thần tiên, thơ mộng mà 600 triệu khán giả, cả người lớn lẫn trẻ con, chờ đợi trong các rạp chớp bóng. Nhưng phim hoạt họa có âm thanh liên tiếp ra đời: *Bạch-Tuyết, Pinocchio, Dumbo, Bambi, v.v.v.* Cả một thế giới huy-hoàng, thơ mộng vô tận. Phim *Peter Pan* mất 3 năm làm việc và số tiền 4 triệu Mỹ-kim.

Số hình vẽ lên đến 200.000 cái. Phải 3 đạo diễn chỉ huy cuộc quay phim trong 934 khung cảnh khác nhau.

Xí-nghiệp làm việc ngày đêm mới đủ cung-cấp phim trên thị trường. Biết bao công phu ma-luyện! Chỉ một tiếng cười trong phim cũng đòi hỏi một chuỗi công việc liên-tục, tinh vi. Hai mươi giây đồng hồ quay phim cũng mất 480 hình vẽ. Số 480 hình vẽ ấy qua tay 100 họa-sĩ và tổng phí hết 50.000 nét bút chì. Một trăm nhạc sĩ cử nhạc trong cả mấy tiếng đồng hồ để tìm lấy có 3 điệu nhạc

đêm. Và trước khi thâu hình ảnh, âm-thanh phim, còn mất bao nhiêu dề án, thảo luận gay go, làm căng thẳng bộ thần kinh của các chuyên-viên.

Riêng có « ông chủ » Walt Disney là bình thân dễ dung-hoà các quan điểm và khai-thác sở năng của từng người. Mỗi cuốn phim quay xong, được đem chớp thử trong gia-dình cho vợ ông, hai đứa con tên Diane và Sharon, cùng một số cộng sự viên thân cận xem. Nếu đứa con út của ông mà không cười trong 3 phút là ông cho lệnh trả lại phim trường bỏ khuyết, sửa lại.

Sau khi sản-xuất phim hoạt-hoạ quá nhiều và các nước Âu-châu cũng cạnh-tranh náo-nhiệt, nhà sản-xuất Walt Disney quay sang một lãnh-vực hoạt-động khác. Ông quay những phim tài-liệu về TẠO-hÓA, hiến cho người đời những kỳ bí trong rừng sâu, núi thẳm với những sự sanh hoạt hằng ngày của cây cối, súc vật mà bàn tay vạn năng của TẠO hóa đã xếp đặt trong muôn hình vạn trạng. Dầu tiến đến lãnh vực nào, ông cũng không bỏ cái tượng hình con chuột Mickey đeo vớ tay màu trắng, cái « vật hên » của ông mà luôn luôn ông để trên bàn làm việc và nhìn vào để trợ hứng. Ông vẫn còn

nghe văng vẳng tiếng hát ru em của chị vú da đen ngày nào, mà bây giờ không còn nữa !

Ngoài số huê-lợi lớn lao về việc bán phim, khu vườn giải trí mệnh danh là « tiểu thế giới », Walt Disney còn bán những « nhân - vật » mà ông sáng tạo trong phim nữa. Có tới 3500 món hàng trong ngành kỹ nghệ mang các tên Mickey, Os-land .. Số lời thâu hàng năm ở các hãng kỹ-nghệ lên tới 2 triệu rưỡi Mỹ-kim !



— Bắn cho rớt nốt cái lá kia giùm tôi, cậu em !



tiếng nói
của
Gái và Trẻ
thế hệ



Bạn trẻ thân mến,

Đây, những nhận xét và những giọng suy tưởng rất chân thật của các bạn :

• **Kim-Huyền**, 20 tuổi, nữ-sinh Đệ-Nhất, trường Trung-học Trần-quý-Cáp, Hội-An, vừa thi đỗ Tú Tài I khóa rồi. Cái tâm sự « chọn người yêu » của bạn thật đúng là tâm sự của một số bạn gái đời nay, khôn ngoan và thực tế, không thêm mơ mộng vẩn vơ... Chúng ta rất mến phục bạn Kim-Huyền đã nói ra sự thật, không cần giấu-gếm.

• **Dạ-Hương-Lan**, nữ sinh Trung-học Mỹ-Tho, nói đến một « Đứa con loạn ngôn », điển hình cho một số thanh niên « loạn ngôn » của thời đại. Đây là một mối lo lắng đau khổ nhất của các bậc làm cha mẹ. Những bạn trẻ lạnh mạnh rất tán thành bài của Dạ Hương Lan.

• **V5-55**, 20 tuổi, Đệ nhị cấp Trung-học, Hội-An, kể « Chuyện của hai người » Một mẫu chuyện thường xảy ra trong đám bạn trẻ. Đó chẳng qua cũng là tâm lý chung của các bạn gái thích có người chồng « có bằng cấp » và « có tiền » để bảo-đảm đời sống chung.

chọn người yêu

★ KIM - HUYỀN

(20 tuổi, nữ-sinh Đệ 1, Trung-học
Trần-quí-Cáp - Hội-An)

TÔI là một nữ-sinh thuộc hạng con nhà gia-giáo. Tôi không sống theo đợt sống mới. Mà nếu tôi có thích cao bồi chẳng nữa thì tôi cũng phải làm ra vẻ đứng đắn nết na vì cái thành phố Hội-an bé tí tẹo này người ta rất "hoài cổ". Đôi khi tôi quan-niệm sống thế nào cho có nhiều kẻ cảm tình với mình là được. Nhất là vấn đề giao thiệp với bạn trai.

Tôi thì không đẹp lắm — vừa đủ nghe ! — nhưng vì tôi khéo đối xử nên cũng có rất nhiều chàng đem cây-si đến trồng trước nhà ! Bạn trai họ đối với tôi rất đứng đắn lúc đầu. Dần dần họ "thay đổi thể cò" để "mở chiến dịch tấn công". Rồi bỗng nhiên họ đổi tình bạn ra tình yêu như người ta bắt một công tắc điện !

Có nhiều chàng trai tỏ tình với

tôi bằng cách "nộp đơn" nghĩa là gửi cho tôi một lá thư có rày immortal N^o 7. Tôi xếp những chàng này vào loại "écrit". Có nhiều chàng chỉ đến nhà tán tỉnh suông. Tôi xếp họ vào loại "orale". Còn một loại cuối cùng : đó là những chàng trai "tài sức có thừa" họ vừa "écrit" vừa "orale" lại thêm phần "phụ diễn" để chịu chuộng tôi, phục dịch tôi rất trung thành và tận tụy. Tôi gọi họ là "service militaire" để tách họ ra khỏi "hơi hám" đàn bà (vì tôi sợ người ta nói đàn bà lợi dụng) và cũng chứng tỏ họ có công.

Đối với tôi thì anh nào "nộp đơn" mà trông hơi khá tôi đều thu nhận cả. Nhưng với ai tôi cũng chỉ trả lời : "Huyền còn đi học, Huyền chưa nghĩ đến chuyện đó. Chúng ta nên coi nhau như những người bạn thân. Và tình yêu, đó là chuyện tự nhiên đến. Bây giờ Huyền chưa nghĩ tới v.v..." Đại khái phản ứng của tôi là như thế. Tôi đối xử với họ rất tự nhiên, vui vẻ, lịch sự, thân mật và trả lời "khỏi khỏi" như vậy nên các chàng trai cứ bám riết theo tôi. Họ đều thương tôi., — đôi khi "át thành thật !

Trong số những chàng trai yêu tôi, tôi chọn một người « chính thức » và vài người « dự bị ». Đối với người chính thức tôi tỏ cảm tình với chàng rất kín đáo. Không hứa hẹn. Không thể thốt. Không tỏ ra tôi là « của chàng ». Tôi khôn khéo làm cho chàng thăm nghĩ là tôi yêu chàng, yêu thăm kín, thể thôi. Chàng thì thích tôi chỉ biết một mình chàng, chỉ có chàng, còn ngoài ra không một ai xen vào cuộc sống của tôi cả. Chàng chỉ muốn thấy tôi hy sinh cho chàng, vì chàng... Nhưng tôi thì khác. Chắc gì chàng sẽ là chồng thật sự của tôi sau này. Biết đâu rồi chàng sẽ yêu một cô khác. Nếu tôi coi đời tôi chỉ có mình chàng thì khi chàng bỏ tôi, tôi đành chịu « thất nghiệp » ư ? Và lại tôi yêu một người nhưng rất muốn nhiều người yêu mình. Vì thế tôi săn sóc đến những người « dự bị ». Đôi khi tôi thăm nghĩ : « Người chính thức

mà mình chọn biết đâu còn có người hơn nữa sẽ đến với mình sau này. Nhưng nếu bỏ mấy người « hiện tại » thì uổng vì có thể mình không gặp được một kẻ nào hơn ». Do đó tôi đối xử rất khéo với « người chính thức » như đã nói ở trên. Khi nào người chính thức bỏ tôi thì tôi đã có người dự bị. Còn khi nào tôi gặp « người lý tưởng » của tôi thì tôi sẽ cho người chính thức về dự bị. Và khi tôi có chồng thì tất cả đều « về hưu » mà không ai có một lý do gì oán hờn vì tôi đâu có hứa hẹn gì ?

Chắc biết được thâm ý của tôi ai cũng cho rằng tôi đều giả.

Thưa rằng : đời quá giả dối, đời đầy rẫy mưu mô lừa đảo, đời tham lam, đời cạnh tranh, đời phỉnh gạt, đời che đậy...nên tôi đành phải bắt chước thánh nhân đọc câu « quân tử phòng hậu ». Thế thôi.



CHUYỆN của

HAI . NGƯỜI

★ **VỠ - SỖ**

(20 tuổi, Học-sinh Đệ-nhị-cấp - Đà-nẵng)

NGƯỜI con gái cầm bút làm bài toán trừ, bài toán nhân, bài toán chia thấy tên người yêu không thích hợp. Thế là hết, người con gái đi hát tiếp bàn-tình-ca mặc cho chuyện lở làng đau thương.

NGƯỜI con trai độc hành trong lòng đại lộ nhìn hoa phượng lá tả rơi, phượng phơi đầy đường, màu hoa phượng đỏ. Người con trai buốt lạnh cả linh hồn vì ngỡ rằng mình đã vô tình đâm chân lên xác pháo cưới của người con gái bội bạc bỏ mình đi lấy chồng.

NGƯỜI con gái tôn mình bằng Tú tài lên làm thần tượng. Tú tài muôn năm !

NGƯỜI con trai với tâm hồn bệnh hoạn nằm chết giữa chợ đời, họ lầm tưởng hạ về cũng như đông đến. Vì bản thể họ quá lạnh, tơ lòng họ đã rút hết.

Rút ra để dệt thơ

Tặng cho người mơ.

Tiếng súng rền vang ngoài biên thùy, người con trai trút linh hồn về bên kia bờ thế giới, tiếng súng vẫn rền rã như tiếng pháo cưới từ nhà người con gái bội bạc đội sang.

NGƯỜI con gái : tiền vạn

*đưa
con*

tuế ! Trên đời này chỉ có tiền. Lâu dài tình yêu xây trên tiền. Tiền trên hết. Tiền là tất cả...

NGƯỜI con trai không còn trên cõi trần này nữa, người ấy đã đi theo tiếng gọi của đau thương. Mộng Đào Nguyên cũng vui tàn theo năm tháng. Nhưng năm mồ người con trai vẫn còn đây, tình người con trai vẫn bằng bạc đó. Người con gái sắp hát khúc sang ngang. Người con trai không còn đi đám vu quy cho người con gái.

TÔI :

Bạn của người con trai — Với hai bàn tay trắng, với làn áo sơ-mi còn nặng trĩu kiếp phong trần. Thay thế cho người khuất mặt, tôi viết lên vài dòng chữ này gửi đến làm quà cưới cho người con gái bội bạc về nhà chồng mang theo làm vốn liếng. Và để mua vui cho người đời.

HỚ! người con gái của xứ bạc tiền và bằng cấp ! ● ★

★ **ĐẠ-HƯƠNG-LAN**

(Nữ-sinh, Trung-học Mỹ-Tho)

loạn ngôn

— **S**ONG ! Mấy trả lại 50.000\$ lại cho ba mấy không ? Mấy không trả tao từ mấy ngay bây giờ nè.

— Má từ từ đi. Không cần đâu, 21 tuổi rồi. Xin việc làm được mà.

— Mấy là quĩ, chớ đâu phải

là con tao, sanh mầy ra nuôi cho lớn khôn đề mầy làm quí phá nhà hả! Mỗi tháng phát cho mầy 1000 đồng tiền bánh trái áo quần xài xài mà không đủ hả? Còn về đây phá nhà phá cửa hả? Mầy làm gì ích lợi cho ai chưa, mà mầy phá sản gia đình. Tao không ngờ mầy khổ nạn như thế này. Mầy đi luôn đi đừng có về nhà này nữa.

— Tui hông đi đâu hết, má nuôi tui ăn học được mấy cái cấp bằng treo ở nhà trước đó, lấy làm gì thì làm đi. Tui không đi đâu hết, không làm gì hết. Tui ở nhà tui ăn hại, tui phá đó. Ba má phải nuôi tui, tui là kết quả của ba má tạo ra thì phải nuôi lấy, cũng như tui phải nuôi lại con tui sau này vậy.

Đời mà! người lớn phải nuôi người nhỏ, người nhỏ lớn lên phải nuôi lại người nhỏ nữa, không có tình nghĩa gì hết, tạo ra phải nuôi, đó là bổn phận, là sự luân hồi trong vũ trụ. Giữa tui với ba má không có tình nghĩa gì nữa, ba má nuôi tui như hồi trước ba má của ba má đã nuôi ba má vậy đó.

Ừ! Mà tui cho ba má biết trước liệu mà giữ cái két bạc, tui là người dựng nước là thì tui

muốn ăn cắp bất cứ giờ nào, không ai làm gì tui được, muốn sự của chung mà thì tui muốn xài bao nhiêu cũng được.

— Mầy xem tao như người đứng hả?

Tao tổng cò mầy khỏi nhà. Đi! Đi! Giờ thì không còn thương mầy được nữa dù là tình thương giữa người và người.

Mầy là con quỉ phải khừ trừ. Tao đi báo làng bắt bỏ tù mầy. Tao không trị mầy nổi thì nhờ chính quyền xử trị. Đồ con ngổ nghịch. Mầy gâm triết lý gàn của tiểu thuyết rồi hả? Cho mầy học tới Tú Tài đề về mầy triết lý khổ nạn như vậy đó hả?

— Tui thách má đó. Không ai có quyền bắt tui giam giữ cả. Tui không có tội gì. Đừng hông giam người một cách phạm pháp như vậy.

— Con cái đời nay! Thật chán làm sao! Tao đâu phải hẹp hòi gì với con, mà xài đâu có cần có bổn chớ, thời buổi này tiền bạc khó kiếm, phải để dành tương mai hậu chớ, lỡ rủi mà sạt nghiệp thì làm sao nuôi nổi mầy cái miệng sầm sầm như mầy.

Mà mầy xài gì lấy cả 50.000 đồng vậy. Bộ mầy tính đi xây tổ ấm với con đi đó hả?

— Tại sao má chửi người ta là con nầy con nọ, mình là người, người ta là người, má không có quyền mặt sặt người ta má hiểu chưa ?

— Nó không đi hả ? Trốn theo tình nhân sống chung với tình nhân mà không đi hả ?

Nó là con hồ ly tinh, gạt mầy mà làm sặt nghiệp gia đình mầy đó, mầy biết không.

Từ rày tao không cho mầy đi khỏi xóm nầy nữa. Mầy bêu xấu danh dự gia đình mầy nhiều rồi.

— Làm gì mà bêu xấu ? Sống thì phải hưởng tất cả lạc thú trên đời rồi chết chứ. Đời người có bao lâu mà phải xem trọng cái danh dự hưởng lạc thú trên đời mà mất danh dự sao ? Tui bất cần miễn là thỏa mãn cái thú tính của tôi mà thôi. Sống mà không hưởng lạc thú, sống để làm gì. Tui 21 tuổi rồi tui không cần ba má nữa. Tui tự lập đời tui ba má đừng xen vô đời tư của tui nữa, đó là lời yêu cầu cuối cùng của tui và xin lỗi ba má cho tui mang theo số tiền tui đã lấy và thừa ba má tui đi đây Mai một má có làm tờ từ thì đăng lên báo cho tui hay. Ba má là sợ dây ràng buộc tui thì cắt đứt tui rất là bằng lòng. Thôi tui đi.

Người mẹ thở dài. Người cha nằm trên ghế phờ phai thần nhiên xen bío giữa sự ra đi của đứa con hư đốn, không lộ chút tiếc

thương cũng chẳng ngạc nhiên vì thằng con út trai đã nổi gót theo đường với các anh nó. Cái gia đình ấy chỉ có 3 trai 1 gái, thế mà cả ba đã phản bội cha mẹ nó một cách đau thương phủ phàng, không ân hận. Mà phải họ thiếu thốn gì. Người nào ra đi cũng mang theo sơ sơ một ít triết lý tống đầu. Họ đã từng qua Tú Tài 11 và đợi 21 tuổi là chính thức thoát ly gia đình để theo tiếng gọi của "ái tình", người thì theo chủ nghĩa duy vật hiện sinh lảm lặc mà một nhóm người trai trẻ thời đại chủ trương. Những đứa con loạn ngôn, phá hại gia đình mắng cha chửi mẹ đó đã chạy theo tà thuyết đề rồi làm rối loạn cả luân thường và phí cả một thời thanh niên oai dũng kiên hùng.

✱



— Tỳ dấy hả ! mầy có muốn coi một cuộc đấu võ rất hào-hùng thì lại gặp nhà tao nghe...

hoa vàng trở muộn

★ PHƯƠNG-TẤN

(Đà - nẵng)

Ai hỏi người yêu anh, xin người nói hộ:
Triều tóc sầu-sầu như giòng sông đêm.
Môi hồng thơm-tho hương sữa mẹ trong lành,
Da thịt ấm hong lời ca tình ái.
Giọng nói trầm-trầm ru ngọt hồn thơ.
Tiếng hát biển xanh thổi mặn vào sông,
Nụ cười rong-rêu nương thuyền về đảo.
Ai hỏi người yêu anh, xin người mách bảo :
Màu mắt thiên-thần màu mắt hiền đen.
Đôi nhánh tay thơm : hơi thở hoa vàng,
Ngực bướm căng khoang thuyền cá vồ.

Áo tím đông-phương đơm mầm đau thái cổ,
Phổ thị buồn nhỏ từng giọt vào thân.
Con lộ xưa đeo kỷ niệm đen ngần,
Trời tháng chín soãi sầu lên vạt áo.

Anh đứng đợi từng bữa buồn ảo-não,
Trời linh-hồn bằng giải tóc đen em.
Trông em buồn anh lại buồn thêm,
Sách vở đó, bốc sầu cao bãi nhớ.

Vùng thơ-ấu ôi dong dầy vỡ-lỡ,
Sương khói điêu-tàn tròn tiếp bay cao.
Tăm hái chênh-vênh — roi vọt — nghen-ngào,
Anh còn gì cho em — xanh-xao — bão bề !
Hồn muối mặn ươm quả sầu hoang-phế,
Trông em buồn anh lại buồn thêm.
NHƯ-YEN — anh còn gì cho-em cho-em ?

Phổ-thị chung thân lặn lũn cuồng loạn ;
Con rắn hiền ngoan chui mình mê-sáng,
Thân xác khô cần anh đói khát lời ru.
Lời ru buồn như mưa thu vi-vu,
Của người còn gái buồn muôn năm xứ Quảng !

Minh - Đức

★

Paris, ngày 10-7-1963

Bạn đọc thân mến.

THƯ này viết gửi bạn khi vừa nghe đồng hồ báo một giờ sáng, nằm thao thức mãi không ngủ được trong lúc ở quê nhà hẳn bạn đã tỉnh giấc từ lâu.

Có phải tại cốc nước trà « samovar » quá đậm hay những món ăn nặng nề của hiệu ăn Bạch-ngà, nói đến tên Bạch-ngà chắc có bạn sẽ nghĩ đến tao đàn Bạch Ngà ở quê nhà và các anh, chị : Nguyễn-Vỹ, Anh - Tuấn, Phương-Đài, Tuệ-Mai v.v... sẽ tưởng rằng hiệu ăn này là của một trong những ai có tên trong tao đàn vừa lập nên (xin lỗi các anh chị trong tao đàn, đùa một tí thôi).

Không phải đâu, đây chỉ là một quán ăn nhỏ của người Nga trắng

ở cạnh bờ sông Seine, giữa thành phố Paris.

Thình thoảng tôi hay đến ăn với một vài người bạn ngoại-quốc, không phải tôi thích cái hương vị ngọt ngọt nồng nồng của rượu Vodka, hay những chiếc crêpe đặc biệt của món Bliny ở quán ấy đâu ? Nơi đây có gì âm thầm, có gì trang trọng, không giống như ở các hiệu ăn khác. Những người khách quen thuộc đến để tìm lại một chút kỷ niệm của thời xa xưa...

Họ toàn là những kẻ lìa xứ sở từ năm 1917, vừa chạy vừa ôm lấy cái đầu, chậm chân một tí là cái đầu ấy có thể lăn xuống đất lông lốc như một số đầu của các bà con bạn bè khác, kém phần may mắn.

Họ là những ông bà công hầu bá tước của thời đại Nga-hoàng xưa, nên đầu đã gần nửa thế kỷ sống lưu vong, mà trong thái độ cử chỉ người nào cũng còn giữ nguyên vẻ khoang thai dài các. Tuy có rất nhiều ông bà sang đây phải làm tài xế lái taxi, giữ cây xăng, hoặc những công việc rất tầm thường vất vả vì bằng cấp, vì ngôn ngữ khác nhau nên khó tìm việc làm, nhưng không vì thế mà con người chịu thay đổi...

Ông đầu bếp xưa kia từng làm bếp cho một bực công hầu, chạy nhanh hơn chủ, rồi có lẽ vì thấy đồng bào người nào cũng thêm khát hương vị quê hương nên mới lập ra cái hiệu ăn ấy chẳng?

Nếu chỉ lắng tai nghe những câu chuyện, nhìn những cử chỉ rất lịch-sự, và tưởng tượng thêm một chút ở khung cảnh chung quanh thì bạn sẽ ngờ như đang lạc bước vào trong một đêm dạ yến của ông hoàng Ivan Ivanovich hay bà Hầu tước Maria Dmitrievna...

Chỉ tiếc rằng thiếu ban âm nhạc và những bộ lễ phục rực rỡ... vì hiệu ăn bé nhỏ lại ở dưới hầm riêng (cave) nên cũng chẳng ai muốn diện cho lắm. Nếu không có người giới thiệu thì rất khó biết mà tìm đến, và có đến cũng ngờ ngẩn lạc loài...

Lần nào tôi cũng đi với một vài

người quen mới và vì phải khảo cái buổi gặp gỡ đầu tiên ấy nên lần nào cũng có vodka với món Bliny. Món Bliny này là một loại crêpe, giống như bánh xèo mềm bên xứ ta, lúc nào có ai đặt mới chiên ngay, vì thế phải vừa ăn vừa thổi, không khéo bỏng miệng.

Trước khi ăn phải giải chiếc bánh ra đĩa, tráng lên một lớp kem tươi (crème fraîche), một ít caviar, một thìa beurre đun chảy ra nước, lấy một chiếc bánh khác che lên rồi cắt ra từng miếng ăn cùng với dưa chuột ngâm theo lối nga, cá Hareng muối lát. (Các bạn tha lỗi cho tôi nói dài dòng về cái món này chỉ vì thấy các ông bà slave xem trọng nó quá lắm).

Ăn độ ba cái là ngấy lên đến cổ, muốn cho bớt ngấy thỉnh thoảng phải uống một cốc vodka, uống theo lối nga tức là nâng cốc lên bỏ cả cái cốc vào miệng dốc một hơi và nuốt ực một lần chứ không uống từng hớp nhỏ như ta vẫn uống. Lúc say có thể vút cả cái cốc vào tường để nghe tiếng pha lê tan tác vỡ (nhà hàng tính tiền thêm sau, cố nhiên). Rồi người nào có giọng thì gõ nhịp vào bàn ca lên những bài ca của quê hương, đầu bài ca có cũ kỹ nhưng nó vẫn đủ sức nhắc

lại cho tất cả mọi người những niềm vui buồn xa xưa. Ai biết dần thì vớ lấy cây đàn balalaika treo trên tường mà hòa theo.

Tuy lắm khi không quen biết nhau, nhưng tất cả đều mang nặng trong lòng một niềm tình cảm giống nhau, đến đây không phải chỉ để ăn những món ăn nấu đúng cách thức mà còn để tìm lại bầu không khí cũ. Cố nhiên mỗi lần ăn xong tôi để ý thấy bàn nào cũng sạch nhẵn không ai để rơi rớt lại một tí gì, dầu chỉ là một hạt trứng caviar, cũng như rượu vodka khi rót là phải rót đến tràn miệng cốc.

Sau món Bliny thế nào cũng phải có món Bortch tức là một món xúp củ cải đỏ để cho dạ dày quên bớt những chiếc bánh xèo nặng nề trước. Xong rồi còn món kissel để tráng miệng làm bằng bột khoai tây nấu với chanh và xi-rô ngọt đỏ hồng lên, vì ở Pháp không có quả klioukva như ở nga nên họ phải lấy bột khoai tây thay vào. Và để kết thúc bữa ăn ngon lành ấy, thế nào cũng phải có một chén samovar đậm đà nóng hổi.

Mỗi lần ăn xong, chất là vào độ này trời hè chúng tôi hay đi bộ một quãng dài dọc theo bờ sông Seine, lần nào sao hình ảnh những con người sống lưu vong

ấy cũng còn quay cuồng trước mắt tôi rất lâu mới thôi... (Cố nhiên là ở đây không bao giờ các đồng bào nga đổ thêm đặt chân đến).

Tôi quên, từ nãy đến giờ chưa giới thiệu với bạn chiều hôm nay đi cùng tôi có một ông bạn người Roumain, một ông bạn khác « không quê hương » (apatride) và một cô bạn họa sĩ người Nga.

Ông bạn Roumain thấy mặt tôi cứ lì lì ra ý hân muốn tôi vui nên đã kể một câu chuyện đùa.

Có một ký giả Tây âu sang Nga, đến phỏng vấn người chiến sĩ anh hùng Cosmos. Lúc vào nhà vắng tanh chỉ có một chú bé ra mở cửa

— Bố em đi đâu ?

— Bố đi thám hiểm trên cung trăng chưa về.

— Bao giờ bố mới về ?

— Độ 15 phút nữa.

— Thế mẹ em có nhà không ?

— Mẹ cũng đi vắng.

— Bao giờ mẹ về ?

— Cái ấy không thể biết được, chắc còn lâu lắm vì mẹ đang phải sắp hàng làm « kơ » mua thức ăn.

Câu chuyện này hẳn bạn đã biết rồi, nhưng tôi cũng cứ kể ra đây, vì mới nghe lần thứ nhứt nên cũng làm cho tôi bật cười lên được mấy tiếng.

Cho rằng câu chuyện của mình

rất dĩ dõm thể mà sao không làm cho tôi vui được lâu, các ông bà ấy nhất định đòi về nhà tôi uống nước trà ướp hoa lải để so sánh với cái vị samovar xem khác nhau như thế nào.

Thế là tôi đành phải mời họ trèo lên chuông chim nhà tôi vậy, may quá gặp hôm nhà mới dọn sạch.

Con mèo Ả-Rập của tôi chạy đến tiếp khách hộ trong lúc tôi lo đi pha trà. Từ độ quen nhau tôi chưa có dịp để giới thiệu con mèo của tôi với bạn, nó chỉ là một con mèo hoang người ta vớt bỏ ở Alger, tôi đã nhặt nó về nuôi vì thấy nó tội nghiệp quá bé xiu chưa đầy một tháng, chỉ có da, với xương, chưa biết ăn uống gì cả và khắp người bẻ bết máu vì bị rận cắn.

Ngày nay nó được gần ba tuổi, cân nặng đến 4 kí, tôi hay đùa tính rằng trong thân nó đã nuốt đến 150 cân thịt bò, trung bình mỗi tuần một cân thịt. Nó rất thông minh, biết liếm những giọt nước mắt khi tôi khóc, chỉ phải cái tội ghen vô cùng. Ghen từ cái màn cho đến lọ hoa, cho đến mấy con búp bê của tôi, tất cả cái gì tôi chăm sóc đến là nó tìm cách cắn xé.

Ông bạn « không quê hương » ôm nó vào lòng hỏi : « Mấy có sướng không trong khi anh em

mầy mỗi ngày phải đi bắt chuột, đi lũng các thùng rác để kiếm ăn ứ hơi, còn mầy mỗi tuần một cân thịt.

Cô bạn họa sĩ nga hỏi thăm nó về đường thể thiếp ra sao. Tôi chỉ lắc đầu bảo rằng ông thú y đã giải quyết cho nó rồi, chỉ có ba nghìn quan (cũ) và tôi khỏi phải lo chuyện vợ con gì cả.

— Thế thì tôi thêm vào.

Ông bạn Roumain hét lên. Ăn 150 cân thịt của các người mà làm gì, các người không đọc chuyện ngụ ngôn con chó sói và con chó nhà của La Fontaine sao ? Con chó sói mới thấy con chó nhà có một mẩu lông rụng lòi ra tí xiu da cõ vì bị mang cái xích không được đi chơi mà sói ta đã không thêm rồi... hưởng hồ. Tôi như nó thì thà chịu đi lũng thức ăn ở các thùng rác, thà làm kiếp mèo hoang chui rúc ở bụi bờ mà khỏi bị ông thú y giải quyết. Ăn 150 cân thịt mà mất cả tự do yêu đương, tự do đi đây đi đó thì còn sung sướng gì hở mèo. Nói xong ông bạn còn đọc to lên mấy câu ngụ ngôn :

*Il importe si bien, que de tous
vos repas.*

Je ne veux en aucune sorte

*Et je ne voudrais pas même à
ce prix un trésor*

*Cela dit, maître loup s'enfuit,
et court encor.*

Thấy ông bạn hào hứng quá tôi phải ra hiệu cho ông ấy hạ bớt giọng vì ở bên này đến 10 giờ đêm phải im cho láng giềng ngủ. Nếu không, gặp những láng giềng khó tính thì thế nào cũng bị họ kiện cho.

Ở cái lối nhà cửa san sát như thế này thật khó mà : « Đồng quân nhất dạ thoại, thẳng dọc thập niên thư » bạn nhỉ, vì nếu thoại âm âm ban đêm dễ láng giềng ngủ không được thì sẽ có tiếng chửi tộn thình thịch vào tường ngay. Chỉ được mỗi một cái sung sướng nhất là láng giềng

với nhau ở chung một ngôi nhà mà có thể hằng chín mươi năm không ai biết đến ai, ngoài những cái chào lễ phép khi gặp nhau lên xuống cầu thang. Bạn có thích như thế không ?

Đến đây tôi muốn bắt chước cô Minh-Đức cháu gái của tôi lên 5 tuổi hiện ở Saigon, mỗi khi cô bé viết thư cho tôi mới độ 3 giòng dọc chưa « đã thềm » thì đã thấy ngay một câu bất hủ như lệ thường : « Thôi cho con ngừng vì con mỏi tay lắm rồi ».

Bạn có bằng lòng cho tôi bắt chước cô bé ấy chứ ?

Hẹn bạn thư sau.



★ CÔNG BẰNG

Một hôm, giữa cuộc bàn cãi về một vở tuồng phim ảnh, Charlie Chaplin bị một con ruồi cứ bay vù vù bên tai làm cho ông ta rất khó chịu. Ông ta bỏ vào nhà lấy ra một bình thuốc xịt ruồi, cầm sẵn nơi tay, rồi vừa nói chuyện, ông vừa quắc mắt nhìn theo con ruồi.

Ba lần, Chaplin hạ bình thuốc xuống định xịt vào con ruồi thì con ruồi lại bay đi.

Qua lần thứ tư, con ruồi đậu im, Chaplin đưa ống xịt đến và chỉ cần một cái đẩy nhẹ thì con ruồi đi đời.

Bỗng có tiếng nói :

— Đố, lần này con vật ranh kia mấy chạy thoát được ? !

Nhưng Chaplin kéo ống xịt trở về và bảo :

— Đây là một con ruồi khác, không phải con ruồi hồi nãy.

Nhà đại khời hát vẫn khác người ở những diềm nhỏ nhất ấy.

buồn trắng

★ LÊ NGỌC HÂN (Saigon)

Trăng lạnh, trăng buồn, trăng không muốn tỏ.
Giữa trời khuya trăng lạc lõng chờ chờ.
Như lệ ngọc, trăng rớt đầy trên cỏ,
Tâm hồn ta chừng thoáng chút vương tơ.

Đêm cô tịch, trăng lẻ loi chiếc bóng
Một bầu trời bàng-bạc ánh hoang vu
Đường dương-thế sao không là cõi mộng,
Cho hồn ta thoát khỏi ngục thâm u ?

Nghe hiu quạnh dần lan trong hơi thở
Trăng nhớ ai, trăng chẳng thốt nên lời,
Bao đêm trăng, ta nghe sầu nước nở,
Vạn linh hồn trên cõi thế chơi vơi !

(6-63)

tặng Jacky ở TânGiaba

★ NGUYỄN - RA

Thuyền Trưởng Thương Thuyền
(SINGAPORE)

Thuở mới đến đây chưa biết ai,
Duyên tình vớ vẩn chẳng chi hay,
Sau nhờ gặpặng người tri kỷ
Nên đã bắt đầu cảm thấy say

Say từ khoe mắt đến hàm răng,
Say đôi môi thắm, giọng oanh vàng ;
Mỗi khi tách bến hằng mong nhớ,
Muốn gặp về đây để gặp nàng.

Đã lâu lắm rồi quên mất yêu
Cam đành cô quạnh, chịu điều hiu,
Đến nay Nguyệt Lão trên chăng tá ?
Gặp gỡ làm chi chẳngặng yêu !

Rất tiếc là ta đã gặp nhau
Quá muộn nên đành chịu khổ đau ;
Ước sao xoay được cơ Tạo Hóa
Để mỗi tình ta khỏi trở trêu.

tình người đi

★ BỬU - HUY
(Bệnh-viện Trung-ương — Huế)

Chiều nay em đã về bên kia thế-giới
Trông theo mây buồn anh khóc rưng rưng
Thời xuân sắc chưa tàn tình đã vội
Em về đâu ôm tâm-sự ngập ngừng

Thôi em nhé tháng ngày dù lỡ nói
Chút tình quen bằng ánh mắt nụ cười
Em bỏ-ngờ bao lần chưa dám hỏi
Hái hoa lòng sao chữa đặt lên môi.

Trên lối cũ điêu tàn bên mộng rồi
Những chiều xưa em hãy xóa thương yêu
Lần gặp - gỡ đầu tiên em khế gọi
Cho lòng anh còn nhớ đến em nhiều

Nay đôi mắt dịu hiền còn đâu nữa
Nét đau thương dồn đọng những ngày tàn
Xuân đã hết — Hoa xâu, tình cũng úa
Lời cuối cùng xé nát cả tâm can.

Thôi còn đâu em đã về nẻo ấy
Ngổ tâm tư thăm lặng với trăng ngàn
Hoa lá rụng rơi-bời em có thấy
Khóc tình người trinh-nữ một chiều tang.

Bữa nay lạnh trời buồn mây quẩn khói
Dem tơ sầu kết lại mấy vần thơ
Anh thồn thức bàng hoàng trên gác tối
Nghe lời em còn vọng đến bây giờ.

thương nhớ



nhật - linh

* LÊ-VĂN-TRƯƠNG

Tôi đến văn-phòng của anh Nguyễn-Vỹ, chủ-nhiệm tạp chí Phê - Thông, ngay sau khi được tin Nhật-Linh từ trần. Anh Vỹ ngùi ngùi nói với tôi bằng cái giọng thiết tha đầy cảm lực khiến cho tôi phải bồi-hồi : «*Nhật Linh chết đột-ngột, quá* » !

Anh bảo thế rồi ngồi cúi đầu, im lặng. Vẫn cái giọng trầm-trẻ nhớ tiếc của một con người đa tà và đa cảm trước kia ở Hà-nội đã khóc Vũ-trọng-Phụng, nay ở Saigon ngồi khóc Nhật-Linh...

Tôi bảo :

—, i-hồi thế là làng Văn ta thời tiền-chiến lại mất một tay kiện-tướng nữa. Tôi nói là kiện tướng mặc dầu tôi, cũng như anh, đã không đồng một quan-

THUỖN

điều và
nhân-sĩ
chúng
là mền
nhau. A
văn lớp
lại càng
đó chỉ
huyền-l
Vũ - h
nhì ? N
anh là

Thì c
khen.
với an
Phê-Th
thơ, h
xuất b
thời t
khả - n
nhà v
thông
rõ rệt
trao c
khó k
tộc.

Ngư

Linh. V
Nhật-L
với N
vào là
lúc an
một
không

—
đầu h
và Th

PHỒ-

in - nghệ, một lý - tưởng
nh, với Nhất-Linh. Nhưng
ta khác nhau mà vẫn cứ
nhau, quý nhau, kính
anh Nhất-Linh mất đi, làng
tiên-chiến đã quạnh hiu
hiu quạnh. Cũng một cỡ
còn anh với tôi, với Vi-
Đắc, Trọng-Lang, Tchy, a,
àng - Chương... Ai nữa
hưng thực ra chỉ còn có
hoạt-dộng bền-bĩ nhất.

đây không phải có mặt mà
thật tôi vẫn thường nói
h em : anh bận rộn về tờ
ông là thể mà tiêu-thuyết,
ôi-ký, nghiên cứu v.v. vẫn
n đều đều, còn khỏe hơn
ên-chiến nữa. Đó đủ tỏ cái
lãng phi-thường của một
n của nhân - dân đã cảm
đến thiên trách. Và ý-thức
cái sứ-mạng mà lịch sử đã
no mình trên bước đường
hấn và gian nan của dân-

uyễn-Vỹ buồn-bã ngắt lời tôi:
Chúng ta hãy nói đến Nhất
và lúc này chỉ nên nói đến
Linh mà thôi. Tôi chỉ quen
hất-Linh từ khi bước chân
ng văn, còn anh hình như
nh học ở Bưởi cùng trọ
nhà với Nhất-Linh, phải
?

Ừ. Tôi đã rõ những bước
ọc hành của Tường, Long
ạch-Lam là hai em của anh

Tam cùng lúc họ chấp chùng
bước vào làng văn. Tôi biết rõ
buổi sơ khai của anh Tam sau
khi anh ấy đỗ Cử nhân khoa học.
Lúc tôi ra tờ Ich-hữu, tôi và
Trương Tửu đã kịch liệt lối
sống vui vẻ, trướng giả, trẻ trung
của Tự-Lực Văn Đoàn, gây nên
những cuộc bút chiến sôi nổi nhất
ở Hà-thành, anh còn nhớ chứ ?

— Nhớ.

— Anh bằng lòng không, để
tôi viết lại những gì có can hệ về
anh Tam để cho độc giả hiểu rõ
đời sống của một nhà văn đương
thời mà nhiều người mến phục.
Cái phần này rất quan trọng, độc
giả có rõ những giao động mãnh
liệt, của tình cảm, những dao
bối xâm nhiễm vào con tim,
những nhúm lửa kỳ kỳ trong
tư tưởng, những vui, buồn,
sướng, khổ của nhà văn khi
chiều xuống chênh song, hoặc
trong khi gió lên đầy lòng, nghĩa
là có biết rõ những hạnh vị của
nhà văn trong cuộc sinh hoạt, hoặc
những phản ứng của họ khi đối
đầu với nghịch cảnh thì mới dễ
thông cảm với sáng phẩm của họ.

— Hình như, anh có gặp
Nguyễn-Tường-Tam lúc anh này
bỏ Hà-nội trốn sang Tàu, có
không ?

— Có, lúc đó tôi đang làm
thầu-khoán xây cất trường bay
cho chính-phủ Trung-Hoa. Tôi
gặp anh Tam ở Văn-Nam.

— Lúc đó anh Tam qua Văn-

Nam làm gì nhỉ?

— Tôi bận công - việc thảo luận, không hề đề tâm đến công việc chánh-trị của anh Tam. Tôi chỉ biết anh Tam vừa tr^n được sang Tàu, thì có qua lại với Vũ - Hồng - Khanh lúc đó là lãnh-tu của V. N. Q. D. Đảng. Tha hương ngộ cố-tri. Chúng tôi mừng rỡ xiết bao ! Lúc ấy thì bao nhiêu những dị-đồng về quan-niệm sáng tác, về lý-lưởng nhân-sinh, về tất cả gì gì nữa đều biến đi hết, và chúng tôi đã cùng ăn một bữa cơm rất ngon ở nơi đất khách, đã cùng uống rượu rêu đến say túy lúy cái thứ phần-chầu ấy quả không kém rượu tam uyển bất quá cương của Võ Tòng trước khi dả hồ. Mới hôm qua, hôm kia đây, còn thấy mặt nhau, thế mà nhất đán vô-thường..... thì, muôn sự cũng thôi rồi !

Nhưng thôi, đây chỉ là nói về thường tình nhân thế; chết là hết truyện.

Chứ ở khách tài ba thì cái thác đi chỉ là thề-phách, cái còn lại mới là tình anh.

Đúng như lời một triết-nhân, chính cái còn lại này mới là đáng kể. Bởi chính nó minh định cái chân giá-trị cho cuộc đời ta đã sống. Anh có bằng lòng để tôi ghi chép lại tất cả những gì tôi đã biết về đời sống của anh Nhất-Linh đề đăng trong *Phê-Thomas* không ?

— Đồng ý. Miễn là anh phải nói đúng với sự thực, đề dùng làm tài-liệu lịch sử và văn-học, không thêm, không bớt nhé.

— Thêm bớt thế nào được ! Tôi biết anh là người vô tư, và rất tôn trọng thực-tế lịch-sử. Tôi còn lạ gì anh với anh Tam, hai người vẫn chống nhau về quan-niệm thơ và tiểu-thuyết, cả về quan-niệm xã-hội và chánh-trị. Hồi anh viết sách « *Kẻ Thù là Nhật Bản* » thì Nhất-Linh theo phe Nhật, chống anh kịch liệt. Tôi còn nhớ hôm anh và anh Tam cãi nhau oang-oác ở Bờ hồ Hoàn Kiếm, hôm Nhật sắp sửa đổ bộ ở Hải-Phòng, phải không ?

Vậy mà anh Tam với anh vẫn chơi thân với nhau đấy ! Chiều 30 Tết, Mộng Sơn trên Chũ về Hà-nội thăm anh, anh đểch có tiền đãi người yêu một chiều phở. Nguyễn Tường Tam phải cho anh vay 5 đồng, anh còn nhớ chứ ? Rồi 5 đồng đó, anh đã giả lại cho Nhất-Linh chưa ?

— Giả rồi, hồi năm 1960, tại nhà sách Nam-Cường, Sài-gon. Nhất-Linh không chịu lấy tờ bạc rách, đòi tờ bạc mới, rồi rủ tôi đi uống rượu. Tôi không đi vì tôi không biết uống rượu, thì Nhất-Linh nháy lia-lịa hai con mắt có vẻ chế-nhạo tôi và cười bảo :

— Thi-sĩ mà không biết uống rượu, thì đừng làm thi-sĩ.

Xong anh chỉ vào tờ giấy bạc 5\$ bảo tôi :

— Năm 1936 tôi cho anh mượn 5\$, đến 1960 anh phải trả 5000\$ mới đúng.

Ông chủ nhà sách Nam-Cường cũng phụ-họa vào :

— Thôi, 5\$ hồi đó, bây giờ trả 2 000\$ cũng được.

Tam cười bảo tôi :

— Thì anh trả tôi 2000\$ vậy.

Tôi cũng cười bảo :

— Được rồi, nhưng anh hãy lấy cái giấy nợ của tôi viết cho anh hồi đó, đưa tôi xem đã.

Nhất-Linh trở mặt nói tôi :

— Anh đã nhìn-nhận là anh có vay tôi 5\$, trong bài anh viết ở *Phở-Thông*, đó là tự anh đã đưa ra bằng chứng rồi, anh còn đòi giấy nợ gì nữa ? Nhưng tôi cho anh biết rằng cái giấy nợ của anh, tôi hãy còn giữ nhé !

— Nếu thế thì anh về coi lại cái giấy nợ, có phải 5\$ không ? Tôi trả anh 5\$, anh còn đòi những 2000\$, anh ăn lời cắt cổ tôi phải không ?

Thế là hai đứa cười trừ.

Sau đó mấy hôm, tôi gặp anh Gioăng, chủ hãng Garage đường Phạm - ngũ - Lão, là bạn thân của anh Tam, nói với tôi là anh Tam có cho anh Gioăng biết tôi đã trả cho anh 5\$ mượn từ hồi ở Hà-nội. Nhất Linh lấy 5\$ ấy đi uống rượu với anh Gioăng. 5\$ thì chắc là được 5 ly rượu ba-xi-đê !

Bây giờ Nguyễn-trường-Tam chết... tôi cảm động tưởng tượng lại nụ cười của anh lúc anh cho tôi mượn 5\$ chiều 30 Tết ở Hà-nội năm 1936... và tôi nhớ lại nụ cười hóm hỉnh khả ái của anh lúc anh lấy 5\$ của tôi trả lại anh ở Saigon, 24 năm sau... .

Tôi bảo anh Vỹ :

— Cũng may là anh đã trả anh Tam 5\$. Nếu không thì bây giờ anh ấy chết, anh vẫn còn mang món nợ 5\$ của Nhất Linh biết bao giờ anh mới trả được !

★ LÊ VĂN-TRƯỜNG

Kỳ sau : Nguyễn-Trường-Tam và tôi học trường Bưởi, cùng ở một nhà trọ.



* CẢI CHÍNH

Một phóng-viên Mỹ ở tại Nhật, một hôm gửi một bức thư về cho Tòa-sở của báo mình. Dưới bức thư, nhà báo có viết thêm một câu như sau :

« Tôi đoán trước bức thư này thế nào cũng bị sở kiểm-đuyệt địa-phương bóc ra ».

Mấy hôm sau, nhà phóng-viên nhận được một văn-chủ có mấy lời vắn tắt :

« Điều ông đã viết trong thư là thất thiệt. Chúng tôi không bao giờ bóc thư của ai hết. »

P. C.



TÁC PHẨM ĐẦU TAY

★ Nguyễn-Dinh

THẢO nhằm đọc lại truyện ngắn « Dạng dờ ». Đọc đến đoạn nào thấy thích, anh xoa hai tay khoan khoái :

— « Suya » thế này mà ông giám đốc không lên khuôn sao được !

Thật thế, đây là sáng tác văn-nghệ anh lấy làm hài lòng nhất và được anh gửi đăng báo lần đầu tiên trong đời anh.

Từ lâu Thảo vẫn say mê, ham thích văn nghệ. Thỉnh thoảng anh lại bỏ hăng giờ say sưa, mải mê viết những bài văn nho nhỏ mà cuộc sống, bản thân anh

đã rung cảm, nguồn văn của anh. Viết xong anh tự đọc; thường thức và phẩm bình ra chiều thích thú lắm.

Vì thế Thảo in trí, tin tưởng anh có tài và ôm ấp, nuôi dưỡng cái mơ ước, mong mỗi trở thành văn sĩ. Đối với anh hai chữ văn sĩ có một luồng hấp dẫn mạnh mẽ, một ý nghĩa cao quý và nếu có ai gán chúng cho anh, anh sẽ lấy làm hạnh diện sung sướng vô cùng.

Thảo cứ nghĩ một ngày kia anh xuất bản một tác phẩm rồi thiên hạ đua nhau mua, đua nhau

thường thức, phê bình, văn chương của anh ; rồi sẽ có những lá thư gói ghém trọn vẹn những xao xuyến, rung động đến tận tay anh. Khi ấy anh làm sao tả được những hân hoan, phấn khởi nhẩy múa trong lòng anh.

Dần dần Thảo lại thấy chán văn nghệ, viết lách. Mỗi lần anh cầm bút định viết lại phải bỏ giấy trắng vì thiếu đề tài, vì thiếu cảm hứng ; chẳng hoặc có viết thì gạch bỏ, bôi xóa rồi vẽ bậy làm bẩn cả trang giấy.

Anh đâm ra nghi ngờ giá trị tài năng của anh. Anh băn khoăn, thắc mắc không biết mình có tài hay không. Lăn quăn mãi trong sự chán chường lẫn hoài nghi anh bèn vin vào có « Thiên tài là một sự kiên nhẫn lâu dài » để chờ đợi khắc khoải.

Thế rồi thời gian chẳng làm thỏa mãn anh tý nào mà chỉ kéo dài sự đợi chờ kiên nhẫn khiến anh bức tức, khổ sở.

Tự nhiên một hôm trong trí anh loé ra một giải đáp : viết bài gửi báo. Anh tin tưởng, hy vọng rằng ở đó người ta sẽ cân nhắc, xét xem giá trị tài năng anh một cách sáng suốt, vô tư khác hẳn cái mê muội, tự kỷ ám thị của anh.

Vin vào lý lẽ đó anh lại nóng lòng, hối hả viết. Anh lại cố tham vọng chọn đề tài hợp với sở trường để anh có thể phô diễn đầy đủ tài nghệ của anh lên mặt giấy nên viết, viết mà chẳng có cái gì rung cảm anh, kích thích nguồn văn của anh.

Anh thất vọng định bỏ dở cái ý định tràn trề hy vọng ấy.

Nhưng lại có dịp may đến anh. Anh bắt gặp tin vật trong tờ báo : người con gái tròn trắng tự tử vì nghe tin người yêu chết.

Anh thích cốt truyện này lắm : nó đòi hỏi sự phân tích, mổ xẻ tằm trặng, ý nghĩ của con người đúng như sở trường của anh. Thói thường anh ghét viết những câu truyện gút thắt tài tình, hồi hộp. Anh chuộng đi sâu vào tình cảm, tâm hồn con người hơn sự việc.

Thôi thì ở đây anh tha hồ múa bút qua tâm tư, ý nghĩ, cảm xúc của người con gái bất hạnh ấy.

Anh lại cúi đầu, cúi mũi trước trang giấy trắng hắng giờ. Anh rất bức bối, khổ sở khi tìm chữ, đặt câu, nghĩa là hành văn sao cho đúng với ý muốn diễn tả của anh. Sau mấy bận sửa chữa

anh lại phải viết đi viết lại mấy bận trước khi gửi đăng. Rõ ràng mấy hôm, tác phẩm của anh chào đời.

✱

Thảo đọc xong định viết tên thực của anh ở cuối bài nhưng bỗng nhiên anh đặt bút xuống kinh hoàng :

— Sao mình lại ngu đần thế. Đặt bút hiệu có phải vắn-về hay hơn không ?

Anh bóp trán suy nghĩ. Toàn thứ không làm anh hài lòng : bút hiệu ba chữ thì dài dòng, rườm rà có vẻ « thơ tự do » quá, hai chữ thì thiên hạ chọn hết rồi. Cuối cùng anh vừa viết vừa sung sướng nhủ thầm :

— Đình Nguyên ! Còn gì giản dị, vắn vẻ hợp với bài, bản tính mình.

Anh cũng không quên « khai sinh » cho tác phẩm ngay dưới bút hiệu... « Viết xong ngày... trong tiết xuân ấm áp... v.v. » Xong xuôi anh cẩn thận gấp tư bài bỏ vào phong bì.

✱

Chiều nay gửi bài xong, Thảo thấy nhẹ nhõm, thư thả cả người. Thế là anh thoát khỏi những giây phút bức rức, bức bối khi làm bạn với cây bút chì, trang giấy

trắng. Thế là hết những sự băn khoăn thắc mắc không biết mình có tài hay không. Đồng thời một tia hy vọng mới ; sự chờ đợi không viễn vông, mờ mịt nhen nhúm trong lòng anh.

Anh tính. Bây giờ mong hai đến mong chín bài anh sẽ tới tay ông giám đốc. Tự dưng anh thấy khó thở khi ông giám đốc mở phong bì anh ra đọc. Chắc ông ngạc nhiên, lạ lùng lắm. Anh có tài. Anh viết hay lắm mà.

Suốt mấy hôm anh cứ bị căn phòng tòa soạn ám ảnh. Nào biên tập, nào thư ký, giám đốc bận bịu với chồng thư từ, bài vở chồng chất nhau, chen chúc nhau như muốn dành dặt, cái may mắn được lên khuôn.

Vài hôm nữa anh sẽ có cái náo nức, sung sướng khi dở tập báo ra hai chữ « Dang dở » với bút hiệu khả ái, giản dị hiện rõ trước mắt anh. Anh sẽ uống những lời lẽ sau đây : « Đây, tôi giới thiệu với độc giả thân mến, nhân tài đầy triển vọng, một mầm non văn nghệ : bạn Đình Nguyên. Bạn có lối văn già dặn, trong sáng, cách diễn tả phong phú và cái nhìn sâu sắc, tinh tế. Các bạn có thể nhận thấy điều đó, qua truyện ngắn « Dang dở » sau đây ».

Thế là còn nghi ngờ gì nữa. Anh có tài rồi. Người ta sẽ thưởng thức văn anh, biết đến tài năng anh, biết đến anh, văn sĩ Đình Nguyên một trong hằng trăm văn sĩ khác.

Trong trí anh hình ảnh người con gái có một khuôn mặt trong sáng, thanh thoát say sưa, hứng thú thưởng thức văn anh hiện rõ. Có thể tin rằng sẽ thồn thức rung cảm ở những đoạn mà chính tim anh cũng thế.

Qua mắt nàng anh sẽ là con người hào hóa văn nhân tỏa ra một sự quyến rũ, dễ yêu.

Ngoài ra những trang giấy thể hiện ý nghĩ, tâm tư anh cứ làm cho anh thấy nôn nao, háo hức bởi một niềm hạnh diện rằng

anh chẳng thua ai, cũng là một văn sĩ, một tâm hồn nghệ sĩ dễ xúc động, là tác giả bài văn trong muôn nghìn bài văn của các tác giả khác.



Thăm thoát đã đến nửa tháng. Thảo run run vội vàng cầm báo lật sang trang mục lục rồi đọc phớt qua. « Dang dở » của Đình Nguyên ở đâu? Anh cần thận lật từng trang. Những hình ảnh, xanh, đỏ, những nét chữ đậm nhạt, nhỏ to múa rối trước mắt anh. « Dang dở » của Đình Nguyên đã e thẹn trốn tránh ở xó xỉnh nào tại tòa soạn? Thảo vất mạnh cuốn sách xuống, hẳn học :

— Họ làm sao biết tài ta.



hội nghị

ADDIS
ABEBA

một biên
chuyện lớn

ở PHI - CHÂU

★ Thiếu-Sơn

MỘT trong những biến-cổ quan-trọng nhất trong năm nay là Hội-nghị các nước Phi-Châu ở Addis-Abeba, Kinh-đô nước Ethiopie của vua Hailé Sélassié.

Tất cả các vị quốc-trưởng của 32 quốc-gia độc-lập ở Châu-Phi đều tới dự.

Toàn-thể Châu-Phi có lối trên 200 triệu dân nhưng Châu-Phi lớn hơn Châu-Âu 3 lần và lớn hơn nước Pháp 54 lần. Trình-độ người Châu Phi không đồng-đều. Nhiều dân-tộc còn sống dưới chế-độ bộ-lạc nhưng cũng có những dân-tộc khá tiến-bộ như dân-tộc Bắc-Phi và Ai-Cập. Dân Phi Châu sống nghèo khổ trên những kho tàng vô-giá của họ còn nằm trong lòng đất mà chưa

được khai-thác. Nền canh-nông còn lạc-hậu, nền kỹ-nghệ còn phôi-thai.

Trước đây người Tây Phương chia cắt Phi-Châu ra từng khúc, từng mảnh để chiếm làm thuộc-địa nhưng họ đã phải nhả lần, nhả hồi trước cao-trào giải-phóng của nhân-dân bản-xứ. Còn sót lại chỉ có lại một số ít thuộc-địa của Anh và những thuộc-địa của Bồ-đào-Nha (Portugal), Anh, khôn hơn, hứa giải-phóng nốt và giải-phóng hết. Và thật-sự họ đang chuẩn-bị làm việc đó.

Nhưng Bồ ngoan-cổ và tham-lam nhất-định không chịu buông tha những thực-dân-địa của họ. Thuộc-địa của Bồ gồm có Angola, Mozambique và Guinée thuộc Bồ với tổng-số 11 triệu thổ-dân

và trên 2 triệu cây số vuông ngang với diện-tích của Tây-Âu. Noi gương các nước khác ở Châu Phi nhân-dân các xứ thuộc-địa Bồ nổi lên tranh-đấu đòi độc-lập nhưng họ bị đàn áp một cách tàn-nhẫn và khủng-khiếp vô cùng. Nhưng càng bị đàn-áp họ càng tranh-đấu quyết liệt và được sự ủng-hộ của tất cả nhân-dân Châu-Phi.

Ở Châu-Phi còn có một quốc-gia độc-lập mà người dân còn đau khổ tủi-nhục hơn dân thuộc địa. Quốc-Gia đó là *Liên-Hiệp Nam-Phi* (L'Union Sud-Africaine) Ở đây có trên 3.000.000 người da trắng, 10.000.000 người Phi-châu da đen, nửa triệu người Á-Châu, và 1 triệu rưỡi người lai, cộng lại được trên 15 triệu.

Nhưng chỉ thiểu số người da trắng có quyền công-dân, có quyền ứng cử và bầu cử. Quốc-Hội và Chánh-phủ chỉ có toàn người da trắng. Họ áp-dụng một chánh-sách kỳ thị chủng-tộc vô nhân-đạo ngoài sức tưởng-tượng của con người.

Họ coi người da đen như tôi mọi của họ và chỉ có quyền làm tôi mọi chứ không có một quyền gì ở ngay trên đất nước của họ. Ở Mỹ người da trắng đa-số thì sự kỳ-thị chủng-tộc còn có thể hiều được. Ở Nam-Phi họ chỉ có trên 3 triệu người mà muốn đàn áp trên 10 triệu người da đen mà lại ở ngay trên lãnh-thổ Phi-Châu của người da đen thì thật

là một chuyện hết sức nguy-hiêm. Nhân-dân Nam - Phi nổi lên tranh-đấu quyết-liệt. Họ có sự ủng-hộ của toàn-thể Châu-Phi và của dư-luận toàn-thế-giới.

Trong trình-thế biến-chuyển của Châu-Phi hiện nay có hai vấn đề nổi bật là vấn đề thuộc-địa Bồ và Nam-Phi.

Hai vấn đề đó đã được đem ra thảo-luận ở Hội-Nghị Addis-Abeba vào tháng 5 năm nay.

Hội-nghị gồm có 32 phái-đoàn của 32 quốc-gia độc-lập, ngoài ra còn có một số quân-sát-viên và 552 ký-giả trong đó có rất nhiều ký giả Âu-Mỹ, Nga-xô, Trung Cộng và Cuba xin gửi quan-sát-viên tới nhưng Hội-nghị không cho. Người Châu-Phi muốn giữ cho Hội-nghị thuần-túy Phi-Châu đề tự mình giải-quyết những vấn đề nội-bộ của mình.

Thật ra thì ở Phi - Châu có biết bao nhiêu là chuyện. Mỗi nước đều có những điều - kiện khác nhau, những nhu - cầu, những trình - độ và khuynh-hướng khác nhau. Họ rất khó đoàn-kết với nhau. Những nước có khuynh-hướng tiến-bộ làm sao đoàn-kết được với những ông vua phong kiến và những tù-trưởng bộ-lạc? Nasser đương làm le ngói bá-chủ của khối A-rập, Ben Bella với những khuynh-hướng xã-hội rõ-rệt mà phải ngồi chung bàn với những nhân vật phong-kiến, chậm tiến và câu-an thật khó nói chuyện và cũng khó thỏa-thuận với nhau.

Chính bởi thế mà những ký-giả Tây-Phương có vẻ hoài-nghĩ và tỏ ra ngao-mạn đối với Hội-nghị Addis-Abeba.

Họ không tin rằng hội - nghị này có thể đem đến một kết-quả cụ thể nào.

Theo ký-giả Jean Daniel của báo L'Express thì người Tây-Phương còn cười ngạo cho tới ngày 23-5-63 nhưng qua ngày 24-5-63 thì họ liền đổi thái - độ mà lấy làm kinh-ngạc trước sự đoàn-kết của những người tưởng rằng không thể nào đoàn-kết với nhau được. Tất cả những khuynh - hướng riêng rẽ đều dẹp qua một bên, tất cả những mâu - thuẫn nội-bộ đều không đề - cập tới. Họ còn long - trọng tuyên - bố không can-thiệp vào nội-bộ của nhau, không giúp những phần-tử đối-lập phá-hoại lẫn nhau. Cả những phần-tử chủ-trương cách-mang triệt-đề không ngừng cũng chấp-thuận nguyên-tắc sống chung hòa-bình. Nhưng tất cả đều đồng-thanh quyết-nghị chung sức nhau để ủng-hộ nhân-dân da đen ở Nam Phi và ủng-hộ cuộc cách-mạng giải-phóng của các thuộc-địa Bồ-đào-Nha.

Ông Aimé Césaire, một thi-nhơn mà cũng là một chánh-khách đã nói với ký-giả Jean Daniel câu này: « Các anh sẽ thấy những cái cười nhạo-báng của Tây-Phương làm cho các anh bỏ qua một hiện-tượng của địa-cầu. »

Tôi không kiểm ra được chữ

tương-xứng để dịch ở nguyên văn chữ Pháp *phénomène planétaire*, một biến - cố làm rung chuyển địa-cầu.

Ký-giả Jean Daniel viết thêm « Sau phiên họp đặc-biệt ngày 24-5 những quan-sát viên ngay cả những người không phải là dân Phi-Châu đều có cảm-tưởng như đã được thấy một trong những biến-chuyển xã-hội mà Lịch sử chỉ ghi nhận được vài lần như thế trong suốt một thế-kỷ. »



Đúng là một biến - chuyển quan-trọng vì sau Hội-nghị Phi-Châu 32 quốc-gia độc-lập đều yên-trí rằng họ không phá rầy nhau thì tất cả đều vui lòng thi đua đề thi-hành quyết-nghị. Nhiều nước đã giành ra một ngân-quĩ để giúp đỡ những nhà cách-mạng ở Nam-Phi và ở các thuộc-địa của Bồ - đào - Nha. Từ đây họ sẽ tẩy-chay triệt-đề chánh-phủ của người da trắng ở Nam-Phi và ủng-hộ triệt-đề cuộc tranh-đấu của nhân-dân xứ này.

Bọn da trắng phản - động ở Nam - Phi có thể khinh thường dư - luận thế - giới, có thể bất-chấp những lời cảnh - cáo vô hiệu-lực của Liên - Hiệp - Quốc nhưng họ sẽ điêu - đứng do sự tẩy-chay hữu-hiệu của 32 nước ở Châu - Phi. Những nước này còn có thể tiến tới một bước nữa là tổ-chức những đạo liên-quân chi - nguyện để trở - lực

quân cách mạng Nam-Phi. Lúc đó phe Cộng-sản tha-hồ mà giúp đạn-được khi-giới, nhưng phe Tây-Phương nước nào dám ra mặt binh « bõ » ?

Nhưng nguy-hiểm nhưt là đối với nước Bồ-đào-Nha của thủ-tướng Salazar. Ông này là một nhà độc-tài bị cô-lập ở Tây-Phương chỉ có một đồng-minh duy-nhứt là tướng Franco, quốc - trưởng Tây-ban-nha, một nhà độc-tài khác ở kế bên mình.

Nước Bồ lại nhỏ và nghèo không nhờ thuộc-địa sang máu cho thì chết. Với Salazar không thể có sự trao trả độc-lập một cách dễ - dàng cho Angola, Mozambique và Guinée thuộc Bồ Trừ Guinée bé nhỏ không đáng kể, Angola và Mozambique to lớn và trù - phú lại ở rất xa chánh-quốc, ở vào khoảng Đông Nam và Tây-Nam Phi-Châu. Muốn chở viện-binh và khi-giới bằng máy bay nhưt định sẽ không được ghé tạm ở những nước khác ở Phi-Châu mà cũng không thể bay thẳng một mạch.

Trái lại, quân cách-mạng Angola và Mozambique sẽ có vô số căn cứ và đồng-minh ở ngoại-quốc. Franco sẽ đem toàn-lực ra giúp Salazar thì 32 nước Phi - Châu cũng sẽ đem toàn - lực ra giúp quân các h-mạng. Phe Cộng-sản lại tha-hồ tải súng ống đạn - được qua viện - trợ. Và một tình - thế như vậy không đáng gọi là một

rung chuyển của địa - cầu, một biến-cổ lịch-sử hay sao ?

Sau khi đã trao trả độc-lập cho những nước thuộc-địa của mình các Tây - Phương trở lại o - bế và giúp đỡ đủ thứ để làm cho người dân bản - xứ quên những tội-ác mà bọn thực - dân đã gây nên. Nhưng còn lâu họ mới quên được mặc dầu họ vẫn nhận viện-trợ của tất cả các nơi gởi đến ở Đông cũng như ở Tây.

Huê-kỳ không có thuộc-địa ở Phi-Châu nhưng Huê-kỳ bị nạn kỳ thị chủng-tộc nên cũng không được sự tin-nhiệm của dân Phi-Châu. Một công-chức bộ Nội-Vụ nước Mali đã nói với kỹ - giả Pierre Accoce của báo Constellation như sau :

—Họ rộng-rãi lắm. Nhưng chúng tôi không tin-nhiệm nhiều. Họ cho rằng họ đem tự-do tôi đây. Nhưng ở nước họ những anh em da đen của chúng tôi có sung-sướng không ?

Nước Nigéria là nước đông dân - cư nhưt, có tới 45 triệu người. Nước này có hai nhà lãnh-đạo chánh-trị quan-trọng là Bác-sĩ Azikiwé mà người da đen thường gọi tắt là Zik và ông Obafemi Awolowo, lãnh-tụ đối-lập ở Quốc-Hội Liên-Bang.

Bác-sĩ Zik đã nói :

— Đến năm 2014, Phi-Châu sẽ tiêu-diệt Âu-Châu và Huê-kỳ sẽ bị đặt trên con đường tiêu-diệt. Chủ-nghĩa quốc-gia lúc đó sẽ có

MỘT BIẾN CHUYỀN LỚN Ở PHI CHÂU

tên mới là Zikisme theo lối Ni-
-éria.

Thật ra những lời tuyên bố
trên chỉ là những lời cao - hừng
trong lúc hăng say.

Những dân-tộc mới thoát ách
thực-dân chưa quên được hận-
thù nên mới thốt ra những lời
quá đáng.

Nhưng trong giai-đoạn hiện tại
chính cầm - thù đã hàn gắn sự
đoàn-kết của họ đề tiêu - diệt
những đôn lũy còn sót lại của
thực-dân.

Sau khi chủ-nghĩa thực-dân đã
hoàn-toàn cáo-chung thì nhân-
loại sẽ được thở một không-khí
khác mà tình thương sẽ thay thế
cho căm thù và người 5 châu sẽ
coi nhau như anh em một nhà.

Ngày đó sẽ là một biến - cố
quan-trọng hơn nữa, một rung-
chuyển vĩ-đại của địa-cầu, một
rung chuyển trong niềm hoan-
lạc chung của nhân-loại.

Có điều đáng chú-ý là tất cả
những minh-ước mà Tây-phương
đã ký-kết với nhau từ Minh-ước
Bắc-Đại Tây - Dương tới Minh-
ước Liên-Phòng Đông-Nam-Á,
không Minh-ước nào được thi
hành nghiêm-chỉnh.

Đáng chú-ý hơn nữa là sự
xung - đột Nga - Hoa đã gây nên
một nút rạn nghiêm-trọng trong
khối Cộng-Sản.

Vậy mà liền sau khi Minh-
Ước Addis Abeba được ký-kết
tất cả 32 nước Phi-Châu đều
đồng-tâm nhứt-tri thi-hành

triệt-đề lời cam-kết của mình.

Trong tháng 6 vừa qua họ đã
tẩy-chay liên-tiếp hai Hội-nghị
quốc-tế ở Genève có Nam-Phi
và Bồ-đào-Nha tham-dự. Đặc-
biệt là tất cả những nước trong
khối Ả-Rập cũng về phe với họ
làm cho hội-nghị phải tan-vỡ
và làm cho Liên-Hiệp-Quốc hốt-
hoảng và đương tìm giải-pháp
trừng-trị hữu-hiệu những kẻ đi
ngược với văn-minh và tiến-bộ.

Té ra chính những dân-tộc
Phi-Châu, những dân-tộc mang
tiếng là chậm tiến đã cho những
người da trắng một bài học
về văn-minh và tiến-bộ.

Ta cũng nên xét lại nội-dung
những danh-từ *chậm tiến* và
văn-minh.



— Người lính cứu hỏa đang trị



(Tiếp theo P.T. số 107)

CÁC bạn gái làm sao biết được những chương trình, các mưu mô quý quyết của những chàng trai « SỐNG MỚI ». Các bạn muốn biết họ là ai ? Họ bàn bạc với nhau những gì ư ? Kia, các bạn hãy liếc mắt nhìn vào trong các quán nước dọc đường « BONARD », một số thanh niên đang ngồi đấy. Họ ngồi đấy đã từ lâu, lúc cửa hàng đón khách và họ sẽ ra về khi vỉa phố thừa người lúc về đêm. Họ đâu cần phải uống nhiều đề ngồi lâu, mà chỉ một ly cà-phê đen là đủ chiếm một ghế, ngồi xây mặt ra đường, họ ngã người qua lại, lúc chồm tới hay bước luôn ra ngưỡng cửa để nhìn theo cho được các cô đang tha thướt giữa những buổi chiều thứ bảy hay sáng chủ nhật.

Một gã cất tiếng nói : « Ô ! con ấy đẹp quá, ước gì được nâng dầm đôi gót hào hoa ấy vào tim tao nhỉ ? Dầu nâng dầm

mạnh bằng gót giày rất nhọn, tao cũng cam lòng ».

Gã khác, tỉnh quái gât ngay rằng : « cần gì phải đẹp hồ mầy ? Mầy còn lạc hậu quá, mầy không biết rằng gái đẹp là đoá hoa hồng mà thử hỏi có hoa hồng nào không gai ».

Hắn lại nói tiếp : « Mơ ước, đeo đuổi làm gì cho mệt xác, cho tốn công, tốn của, tao chả thêm quan-tâm vào cái đẹp, đâu có ăn được cái đẹp, tao chỉ cần trong tay tao có nhiều em út là được. Mầy nên nhớ kỹ rằng những con xấu, què, mẽ, sứt là những con dễ gò, dễ chọc nhất vì chúng tôn - sùng chúng mình chẳng khác gì ngôi thần-tượng, thì mình được sống trong cảnh « cơm no cò cỡi » khỏi tốn công tốn của gì, còn nếu chúng đẹp như con khi nầy thì chưa chắc hạng người như tao và mầy đã được nâng chọn để lo việc xách giày. Mặc cho thiên

hạ tranh nhau hái hoa hồng, tao chỉ xin một vài hoa cỏ dại, miễn sao nàng đừng thiếu... là được».

Đây, đại loại những câu nói như trên đủ tiêu biểu cho cái quan-niệm của một số thanh-niên hư-hồng hiện-đại và các cô gái kém nhan sắc là những « con vật hy-sinh » để cho họ thí-nghiệm.

Họ không có mục - đích chọn gái xấu làm vợ để tránh cảnh vợ ngoại tình vì vợ xấu thì khỏi lo sự dòm ngó của kẻ khác, mà chỉ để thỏa-mãn những lạc-thú thôi, đến khi « con ong đã biết đường đi lối về » thì các bạn sẽ bị « VỢT ». Đó là hậu - quả tai-hại dĩ-nhiên của sự tranh đua mù-quáng theo « tình yêu », thêm khát vật - dục, theo nếp sống « hiện - sinh » của lớp người « sống mới ».

« CHO VỢT » là biện-pháp duy nhất và thích - ứng nhất mà họ phải thi-hành vì sự có mặt của bạn sẽ đưa cuộc đời họ vào ngõ bí, bước đường «ngang dọc» bị cản ngăn mà chính bạn là chương-ngại-vật, là cái gai trước mắt họ, họ cần phải khai-quang mọi thứ để sống lại thời «oanh liệt» như đạo nào.

Trong cảnh sống với tình-yêu tạm-bợ ấy, bạn gái có tin được hạnh-phúc không? Có thể trách móc họ được không? Chắc chắn là không! Vì «bụng làm dạ chịu», vì chính các bạn đã tự lao

đầu vào giòng sông để cổ ôm lấy mặt trăng đẹp đẽ kia mà!

Họ không thể cưới bạn làm vợ được vì dĩ-nhiên là họ đâu có chịu phí cái bộ mặt đẹp trai ấy, tài ăn nói quyến rũ ấy, để sống với bạn như sống trong ngục tù, để kẹp tay bạn đi dạo phố như diu con quýt dạ-xoa đi giữa muôn ngàn tiên nữ! Hơn nữa hầu hết những thanh-niên hiện nay từ 16 đến 22 tuổi còn ăn bám gia-đình, còn mài đống quần ở ghế nhà trường, hay ở trong tình-trạng thất-nghiệp thì thử hỏi họ có thể bảo-đảm đời sống cho bạn và những trẻ thơ sau này không?

Lúc đầu gặp hần, bạn thấy hần có điều thuốc trên môi, có cà-vạt trên cổ bạn ngỡ rằng hần đã đi làm, đã được liệt vào hạng thầy chủ có đồng lương mà bạn có thể gửi gắm chiếc thân, được có một tấm chồng như người khác, nhưng... bạn đâu biết hần phải mua từng đồng thuốc lá lẻ, phải mặc cả khắp nơi để mua cho được cái cà-vạt bán « xôn » với giá mac-rép 15, 20 đồng. Tuy bề ngoài hần không đến nỗi là người «răng đen mắt-tấu», nhưng chính thiệt hần là hạng « Tóc rối chân chì ». Đây là nói đến những chàng thất-nghiệp, còn những chàng trai khác còn đi học thì họ lại theo đà « sống mới » sống - đời nghệ-sĩ, muốn cuộc đời thành - thoi, vô tư - lự, không bị ràng

bước bởi vợ con nheo nhóc. Và họ có quan niệm rằng cứ mỗi năm trung bình ở nước ta có thêm mấy ngàn cô bước lên ngưỡng cửa « DẬY THÌ » từ bỏ thiếu nhi để trở thành thiếu nữ thì ít ra họ cũng quơ được trong số đó một vài cô, vì các cô ấy hãy còn khờ khạo như những con nai vàng ngơ ngác mơ màng theo ánh trăng huyền ảo bên giòng suối bạc, chưa biết sợ cung tên là gì ?

Còn đối với những cô gái khác được hưởng diễm phúc của trời ban cho là ĐẸP thì trong cái buổi mà cuộc sống của các bạn hãy còn gắn chặt với học đường, tôi khuyên bạn hãy dốc lòng vào sự học, đừng vội khai thác trọn vẹn cái đẹp của mình một cách táo bạo như bôi son, trét phấn, tập dáng đi nhún nha nhún nhẩy, tập liếc mắt cười tình như các cô tài tử hát bóng, các nàng ca sĩ. Các bạn gái đừng nên lợi dụng cái sắc đẹp của mình để đánh lừa, để làm đắm đuối những người khác, hay để trao đổi lấy những câu khen tặng, nịnh hót, đầu môi chót lưỡi, hay những cái nhìn say đắm, si-mê của các bạn trai cùng lớp, cùng trường, ở cùng xóm... Hay sớm tìm hiểu những cảm giác dễ mê trong phòng tối xi - nê vì trong cái tranh tối tranh sáng ấy tuy bạn cảm thấy thế-giới loài người lúc ấy đã bị tiêu diệt

chỉ còn vồn-vẹn có mình bạn và người trai « lý-tưởng » đó thôi, hay bạn đã cảm thấy linh-hồn bạn đã thoát-tục, lảng-lãng bay vào cõi thiên-thai mà bạn không muốn quay về thế tục nữa. Nhưng... tai-hại thay, đấy là động-lực đầu tiên, là cam-bẫy thứ nhất đưa bạn vào chỗ sa-đọa mà sau đó dù có nhìn ra sự thật oái-oăm, có nhận thấy mặt trái phũ-phàng của cuộc đời thì bạn cũng chẳng còn cách nào hơn để giải-thoát. Bạn cũng không thể tìm lại được những gì cao đẹp, trinh trắng của cuộc đời nữ sinh vô tư như dạo nào, cho nên « trót vì tay đã nhúng chàm », một tay đã nhúng thì tay kia cũng phải nhúng luôn cho rồi, bởi thế càng ngày bạn càng phải « yêu đương » người ấy hơn lên vì bạn phập phồng lo sợ rằng hẳn sẽ bỏ rơi bạn khi hẳn đã biết rõ những gì bí ẩn của bạn.

Bạn lo-ngại, sợ-sệt cũng đúng đấy vì thử hỏi trong giới người « Hiền Sinh » như chúng đã mấy ai biết vẹn tròn câu chung-thủy? Mấy người quyết đồng tử đồng sanh mặc dầu chúng hứa hẹn rằng: « Chúng ta sống trên dương-gian không được đồng-tịch đồng-sang thì cũng quyết đồng-bia, đồng-mộ ».

Họ không tin thuyết luân-hồi, họ không thêm biết có thiên đàng hay địa-ngục, họ chỉ cần biết cuộc sống hiện-tại, cho nên sự tội-lỗi mặc-nhiên không

thành vấn đề đối với họ, bởi thế họ thay tình như thay áo, coi tình yêu như một cuộc đổi chát giữa hai người, xem thể xác bạn chỉ là một môn giải trí, món đồ chơi trong chốc lát mà thôi, họ không có một chút luyện thương bạn, mặc dầu họ biết rằng bạn đang cư mang trong dạ một bầu thai mà chính họ là tác giả.

Cũng bởi những trường hợp đó cho nên trên mặt báo hằng ngày chúng ta thường thấy nhan nhãn những vụ tình bi-thảm, nào là những vụ chữa hoang, người mẹ nữ tâm bóp mũi con hay bỏ con vào đường mương, lỗ cống, thùng rác, cầu tiêu v.v. vì người mẹ tội lỗi đó không đủ sức nuôi nấng đứa con ấy với hai bàn tay yếu đuối không nghề nghiệp, không chữ nghĩa đầy đủ để mưu sinh hay không đủ can đảm để đương đầu chịu đựng trước làn sóng dư luận, với sự mỉa mai khinh miệt của mọi người, nhất là với gia đình, cha mẹ...

Và không những các cô gái xấu mà chính các cô có hương sắc « Trầm ngư lạc nhạn », « điều đồ xiêu tường » cũng rất dễ bị sa đọa vào những hố bùn nhờ vì các bạn đừng tưởng rằng với nhan sắc lộng lẫy của mình thì chàng trai ấy không thể nào bỏ rơi bạn cho đành, họ phải bám víu lấy bạn vì bạn là ngôi thần tượng.

Các bạn gái nghĩ thế cũng đúng lắm, nhưng các bạn quên rằng tuy với sắc đẹp ấy bạn là hoàng hậu của mọi tâm hồn trai trẻ, nhưng tiếc thay hương sắc ấy chỉ ngát được một thời thôi, rồi bạn cũng ủa tàn như chiếc lá vàng mùa thu, chỉ một cơn gió lay nhẹ là lá kia phải lìa cành quay về với cội rễ. Mà cơn gió kia là ai? Chính là bóng giai nhân khác đã bước vào trong tâm hồn chàng trai ấy.

Trong những tháng đầu, chàng trai nọ rất nung-niêu, chịu đựng bạn, không chiều nào là không đón bạn ở cổng trường để kẹp tay bạn thả bước dạo « BONARD » để hãnh diện với mọi người rằng ta là chủ của đóa hoa xinh đẹp này, ta có toàn quyền trên tâm hồn và thể xác nàng, hơn nữa để bạn thấy rõ sự nuông chiều, sự quý mến của hắn và tin tưởng mãnh liệt vào tình yêu của hắn, nhưng... vài tháng sau, khi bụng bạn dần dần lớn lên bởi cấu kết của những lần gặp gỡ ái ân, thì hắn mới trở mặt kính ngạo, đem vẻ lo âu trên nét mặt, hắn bắt đầu nghĩ đến cái gánh nặng làm cha, làm chồng. Lúc ấy bạn có thúc giục làm lễ cưới thì hắn sẽ lý lẽ để duy trì kế hoãn binh. Đến lúc đó bạn mới hết tin tưởng vào sắc đẹp của bạn.

« Cao nhơn tất hữu cao nhơn trị ».

Nghĩa là tuy bạn đẹp nhưng còn có người đẹp hơn bạn, và lại người khác họ hơn nữa, vì họ còn là « con gái », họ là con gái lạ thối đến thoa dịu được những nỗi u buồn của người trai « lý tưởng » của bạn.

Hắn muốn rời bỏ bạn ngay, vì hắn cảm thấy rằng bạn là địa ngục mà hắn đang sống, hắn ao ước một chân trời mới trong sáng vui tươi, hắn muốn có những bữa ăn Tây, Tàu khác lạ miệng hơn vì hắn đã phải ăn mãi hằng ngày trong suốt mấy tháng vừa qua với một món ăn độc nhất quá nhàm, chính là thân xác bạn đấy.

Cũng bởi các bạn gái quá đặt

tin tưởng vào sắc đẹp của mình nên không thêm lưu ý đến những hậu quả tai hại, đến khi « dùng một cái » sự thật làm bạn sáng mắt ra, biết kẻ ấy là một gã sỗ Khanh thì hẳn đã cao bay xa chạy rồi.

Đứng trước cái biến cố trọng đại của « tình yêu » ấy, sự đau khổ cực độ ấy, người bạn gái trở nên mù quáng, hành động thật điên cuồng bằng cách mượn chai dầu nóng, gói thuốc ngủ để chăm dứt một thiên « tình sử » bi đát mà quên rằng không những hủy diệt bản thân mình mà bạn còn giết chết một bảo thai, một linh hồn vô tội...



* HAI BỨC THƯ, MỘT NHỊP ĐIỆU

Bức thư gởi đi :

Thưa Bác,

Con rất thẹn thùng gửi đến Bác bức thư này. Số là con cần độ vài trăm đề mua thêm mấy quyển sách học. Vậy con mong Bác giúp cho con số tiền ấy và trao cho người mang thư này đem về cho con.

Tái bút : Sau khi viết bức thư này gửi đi, con rất thẹn thùng và hối hận là phải làm phiền đến Bác. Con bèn chạy theo gọi người mang thư lại, nhưng hắn đã đi mất hút rồi. Bây giờ con cầu Trời, khấn Phật xui khiến cho hắn đánh lạc bức thư này thì con mới yên dạ.

Và dưới đây là bức thư trả lời :

Cháu của Bác,

Thế là cháu khỏi thẹn thùng và ân hận gì cả. Trời Phật đã cảm thông đến lòng mong mỏi của cháu, nên đã xui khiến người mang thư đánh lạc bức thư cháu gửi đến Bác.

Vậy cháu yên trí học hành và xem như không có chuyện gì xảy ra.



Tuấn

DÂN CHÚNG
LỊCH SỬ
XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

CHÀNG TRAI
NƯỚC VIỆT

1910-
1960

★ Nguyễn-Vũ

(Tiếp theo P.T. 107)

MỘT buổi tối trò Tuấn đang ngồi làm bài ở nhà thì trò Quỳnh đến, mặt tái-mét, bảo thăm Tuấn :

— Mấy có nghe tin thầy Đồng-sĩ-Bình bị bắt không ?

Tuấn ngơ-ngác lắc đầu :

— Tao không nghe gì hết. Thầy bị bắt hồi nào ? Thật không ?

— Ba ngày nay rồi. Nghe nói thầy đã bị giải đi ở tù nhà lao Ban-mê thuật.

— Ai nói với mấy thế ?

— Một thầy làm ở sở Mật-thám, ở trọ nhà thằng Quỳ trên Lò-Vôi. Thầy nói với thằng Quỳ, thằng Quỳ nói lại với tao mới

lúc này đây. Tao đến cho mấy biết tin. Mấy coi có những bài thơ và tờ báo nào của thầy Đồng-sĩ-Bình cho mấy, thì phải đốt đi, nghe không ?

— Tao có mấy tờ báo «*Tiếng Dân*» ở Huế, với mấy tờ *L'Echo Annamite* ở Saigon và tờ *L'Argus Indochinois* ở Hà Nội.

— Mấy cắt đầu, lấy đốt đi !

— Tao giấu dưới chiếc chiếu chỗ giường tao nằm. Rệp nó làm ổ đây ở trong, tao không dám lấy ra.

Trò Quỳnh ngó trước ngó sau, trong nhà không có ai lẫn-quần ở đấy, liền chỉ cái bếp lửa đang cháy (bà chủ nhà nấu

cháo đậu xanh) và bảo thăm Tuấn :

— Mau mau lấy mấy tờ báo đó bỏ vô bếp đốt liền đi bây giờ nếu mấy không muốn đi ở tù Ban-mê-thuật.

— Mà tại sao thầy Bình bị bắt đi ở tù ?

— Nghe nói mật-thám khám nhà thầy, bắt được truyền đơn của hội-kín « Tân-Việt Cách-Mạng Đảng » in bằng đồng-sương, với mấy bài thơ « cách-mạng, một đồng báo cách-mạng.

Nói xong, Quỳnh lật-đặt đi ra ngay. Tuấn ngồi im lặng một lúc, cũng sợ-sợ... lo-lo.... liền đứng dậy đi cuốn chiếc chiếu trên giường nằm, lấy ra tất cả chín mươi tờ báo đem bỏ vào bếp. Cả đồng báo vừa cháy thiêu hết ra tro thì O-Vui, em gái của thầy Bửu-Vinh chủ nhà, từ trên nhà mang guốc lẹp-kẹp đi xuống bếp để xem chừng nồi cháo đậu xanh. O-Vui, một thiếu nữ Huế trẻ đẹp, độ 20 tuổi, ngồi chỗ bếp lửa quay lại hỏi trò Tuấn :

— Cậu Tuấn có đốt cái chi trong ni không mà có mùi rệp khét dữ rứa ?

Tuấn làm bộ ngạc-nhiên, bắt chước giọng Huế của O-Vui, trả lời :

— Tui có đốt chi mà có.

O-Vui cứ hỏi mãi :

— Chớ rằng có mùi rệp khét dữ ri ?

— Tui biết mà.

— Chớ có đồng tro chi lạ ri ?

— Mò ?

O-Vui cười ngặt vì giọng khôi hài của trò Tuấn, nhưng lúc lên nhà trên, cô à bép-xếp học lại với bà chị dâu là cô Thông Vinh, cô này lại mét với chồng là thầy Bửu-Vinh đang đánh tồ-tôm trên gác với mấy Thầy nào đó. Trò Tuấn lắng nghe được, sợ quá, vội vàng xếp sách vở, tắt đèn, lên đi ra đường, không dám ở nhà.

Sợ nhớ vụ Thầy Đồng-sĩ-Bình bị bắt, Tuấn chạy đến nhà trọ của Trâm và Anh.

Tuấn bảo thăm hai cô bạn lớp Nhất :

— Mấy bài thơ cách-mạng Trâm và Anh chép từ trước đến giờ, để đâu ?

Anh hỏi :

— Chi vậy, anh ?

— Đốt hết đi.

Trâm hỏi :

— Sao phải đốt, hả anh ?

— Thầy Đồng-sĩ-Bình bị bắt ba bốn hôm rồi, đã bị đưa đi ở tù trên Ban-mê-Thuật. Họ có khám nhà thầy, tìm được một đồng báo và mấy bài thơ Cách-

mạng. Có cả truyền đơn của hội kín Tân-Việt Cách-mạng đăng.

Tụi mình dạo nọ có đề tặng cho Cụ Phan-Châu-Trinh, chắc mặt-thăm cũng đề ý. Sợ họ đến khám nhà bắt-tử thì nguy. Đốt hết các bài thơ cách-mạng đi thì hơn.

Anh khê cười:

— Đốt thì đốt. Tụi mình thuộc lòng hết mấy bài thơ đó rồi, cần cóc gì, anh hỉ!

— Ủ. Anh và Trâm còn cất tờ báo cách-mạng nào ở trong rương không?

— Có mấy tờ *Việt-Nam-Hồn* và báo *Tiếng - Dân* tụi em coi xong đã trả lại anh lâu rồi. Ở đây tụi em không còn giữ lại tờ nào. Anh đã đốt hết chưa?

— Rồi.

— Tội-nghiệp thầy Đồng-sĩ-Bình! Ở tù, chắc chết quá...

Anh, Trâm và Tuấn ngồi cúi đầu làm thỉnh. Một lúc lâu, Tuấn đưa ngón tay chỉ cây bút chì và quyển vở của Anh và lấy bàn tay làm dấu-hiệu muốn viết... Anh lặng lẽ đưa bút chì và vở cho Tuấn. Tuấn nghĩ một lúc nữa rồi viết:

XUÂN - MỘNG

*Dấu ta là gái, hay là trai,
Ái-quốc lòng ta chẳng dám phai.*

Nô-lệ, lẽ nào nô-lệ mãi?

Sơn-hà chung gánh nhẹ hai vai.

T.A.T.

Tuấn trao bài thơ trẻ con ấy cho Anh và Trâm coi. Trâm coi xong, lấy bút chì gạch hai cái ngang và một dấu hỏi sau chữ **T.A.T.** và ngó Tuấn. Tuấn cười làm thỉnh, đứng dậy nói:

— Thôi, mình về học bài...
Bonne nuit, mes amies!

Tuấn đã biến ra ngoài đường. Còn lại nơi bàn Trâm và Anh nhìn nhau mỉm cười, Trâm khê hỏi:

— Ảnh ký **T.A.T.** là gì nhỉ?

Anh tủm-tủm cười, bèn lên, lấy bút chì viết:

T = Tuấn, A = Anh, T = Trâm

Hai cô con gái mắc cỡ cười khúc-khích với nhau và đọc lại bài thơ đề cho nhớ, rồi Anh xé tờ giấy chép thơ trong quyển tập, Trâm mở bóng đèn manchon đề Anh đốt bài thơ, không dám giữ bút-tích lại.

Một tháng sau, bà mẹ già và đứa em trai nhỏ của thầy Đồng-sĩ-Bình là Đồng sĩ Hứa, ở Huế vào Qui-Nhơn, định đi Ban-mê-Thuật đề thăm thầy. Được tin ấy, một nhóm học-trò các lớp lớn, từ đệ-tam đến đệ-nhất niên, do anh Trọng đề-xướng, bảo lén với nhau hùn được một số bạc

khá nhiều đề gởi giúp thầy ở nơi Lao-tù. Riêng Tuấn và Trâm, Anh, chung tiền đề may gởi cho thầy 1 áo cụt và 1 chiếc quần bằng vải ta. Tuấn chép bài thơ «*Mộng-Xuân*» trên kia bằng mực tím, và cũng ký tên «*T.A.T.*» trên một mảnh giấy trắng thật mỏng, bảo Anh xếp lại thật nhỏ, nhét trong lai áo ở vạt trước rồi khâu lại, đề lờ lỉnh gác Lao có xét cũng không thấy được. Tuấn bảo :

— Mình muốn gởi lén bài thơ đó cho thầy Bình bằng cách bí mật này, mà không biết thầy sẽ thấy bài thơ đó không? Chỉ sợ thầy không đề-ý chỗ lai áo này.

Trâm bảo :

— Chừng nào thầy giặt áo, thì mực tím nhòe ra, thầy sẽ biết chứ.

Anh bảo :

— Nhưng sợ thầy nhúng nước rồi vò áo vô tình vò nát luôn cả bài thơ, thầy chỉ thấy dấu vết mực tím thôi.

Ba người học trò ngồi suy nghĩ một lúc. Rồi Trâm bảo Tuấn :

— Nè anh à, hay là mình chép lại bài thơ trên mảnh giấy dày hơn, thứ giấy *carreaux*? Thầy Bình mặc áo sẽ thấy riêng chỗ đó cộm lên và sẽ biết ngay.

Anh cũng bảo :

— Ủ, phải đấy. Nếu thí dụ thầy không đề-ý đi nữa, thì đến khi thầy giặt áo, sẽ thấy vết mực tím ở chỗ lai áo, thầy sẽ hiểu. Thầy sẽ tháo chỉ ở chỗ đó ra, và sẽ còn đọc được bài thơ vì giấy dày không bị vò nát vụn như giấy mỏng. Phải không, anh?

— Ủ, đúng đấy... Hay là riêng chỗ đó mình may bằng chỉ đen vậy, đề cho thầy chú-ý?

— Nhưng nếu may bằng chỉ đen thì sợ lúc bà già đưa áo quần vào, lính gác nhà Lao xét kỹ sẽ đề-ý và sẽ khám phá ra mưu-mô của mình, phải không, anh?

— Cũng có lý... Thôi, theo cái ý của Trâm, viết trên giấy *carreaux* là được.

Trâm, Anh, và Tuấn tùm-tùm cười. Nụ cười bí-mật lý-thú chỉ riêng có ba người này hiểu thôi, khi họ trao bộ áo quần bằng vải ta cho Mẹ thầy Đồng-sĩ-Bình đề nhờ bà già đưa lại cho thầy ở Lao Ban-mê-Thuật.

Hai tháng sau, trò Tuấn được bức thư đóng dấu nhà giầy thép Ban-mê-Thuật, cũng viết bằng mực tím, gởi ngay đến địa chỉ nhà trường. Tuấn hồi hộp mở thư

ra xem. Thư như sau đây:

Xuân Mộng

*Hai cô bạn gái, một chàng trai,
Nét đậm ân tình mực khó phai.
Khát Nước cỏ khô thêm thấy
Nước,
Mong người chung sức đỡ đôi
vai.*

Đồ - Sĩ

Tuấn mừng quýnh, vội chạy đến đưa cho Trâm và Anh xem bài thơ Thoạt tiên hai cô học trò không hiểu. Trò Tuấn bảo:

— Bài thơ này họa lại đúng ba vần của bài thơ tụi mình đã nhét trong lai áo cho thầy Đồng-sĩ-Bình; và mượn cả đề thơ giặc mộng mùa Xuân...

— Sao thầy hiểu được là « hai cô bạn gái, một chàng trai » ?

— Lúc thầy còn ở đây, tôi thường nói chuyện Trâm và Anh cho thầy nghe, thầy biết ba đứa mình là bạn thân với nhau. Bây giờ xem chữ T.A.T. chắc thầy đã đoán ra được. Tôi đỡ Trâm và Anh tại sao thầy ký Đồ-Sĩ ?

— Em chịu thua.

— Em cũng chịu thua.

— Nghĩ một chút xíu thì thấy liền,

— Đồ Sĩ là Đồng-sĩ-Bình, phải không Anh ?

— Trâm đoán giỏi quá !

— Em cũng hiểu rồi. Đồ là viết tắt chữ Đồng. Sĩ là Sĩ.

— Ừ. Có gì khó đâu.

— Thế tức là thầy đã lấy được bài thơ của tụi mình nhét trong lai áo !Ồ! thích quá, anh hỉ ! Thích quá !

— Tụi em không ngờ bài thơ đó lọt được tới tay thầy ! Vui ghê.

— Bài thơ thầy trả lời vừa đề cảm ơn tụi mình, vừa nói thầy đau khổ vì khát Nước... nghĩa là mất Nước... và mong cho tụi mình ngày sau lớn lên phải chung sức nhau mà gánh nước... nghĩa là lo gánh việc Nước đó !

Trâm và Anh không biết tỏ nổi mừng hào hứng và nồng-nhiệt bằng cách nào hơn là hùn tiền với nhau 5 xu chạy đi mua kẹo thèo-lèo và chè hột sen về ăn khao với Tuấn.

Đêm ấy, Anh và Trâm bắt Tuấn ở lại suốt đêm để chỉ cho hai cô cách làm Thơ Đường-Luật bát cú và tứ tuyệt theo những bài Tuấn đã học trong quyển «Quốc-Văn Trích-Điểm» của Dương-quảng-Hàm, sách giáo khoa dạy Quốc Văn ở các lớp đệ-nhứt, đệ-nhị và đệ-tam niên.

(Còn nữa)



TAO ĐÀN BẠCH-NGA

Vì thời-cuộc, Tao-đàn Bạch-Nga đã nghỉ một kỳ, không nhóm. Kỳ tới sẽ ghi chép cuộc thảo luận hào hứng về nhiều điểm quan-trọng trong chương-trình hoạt-động của Tao-Đàn.



đồng điệu

TÔN - NỮ HỸ - KHƯƠNG

(Trong Tao-đàn Bạch-Nga)



*Dầu xa xuôi cách trở
Khi đá biết tuổi vàng
Hoa cảm-thông cùng nở
Chung trên một phiếm đàn
Thì không phân biệt già hay trẻ.
Không vị người hèn với kẻ sang.*



*Mến nhau qua giọng hát
Nhớ nhau qua không-gian...
Cảm nhau qua tiếng nhạc
Tìm nhau qua thời-gian...
Đặt dìu cung điện yêu thương ấy
Chung một đường tơ trời nhịp-nhàng.*



*Trông nhau qua màu sắc
Hẹn nhau qua giấc mơ
Tin nhau qua ánh mắt
Gặp nhau qua văn thơ..
Nước, mây, trăng, gió, tình lai-láng...
Đồng điệu ai ơi..., hãy đợi chờ...*





nhận tội

THANH - NHUNG

(Trong Tao-Đàn Bạch-Nga)



Trời có buổi xanh màu xuân kiêu-diễm
Con chim hồng trong lá hót say sưa.
Trời có hôm giông tố phủ mặt mờ,
Con chim nhỏ rét run niềm cô-độc.
Nên có hôm đời thành cơn gió lốc
Xoáy tâm can bằng rên siết não nùng ;
Ôi nhạc thơ nào ghi nỗi bi thương
Tâm hồn nhỏ xót xa vời đất mẹ.
Quần quật mãi trong đêm lời kẻ lẻ
Nên mộng đây máu lửa với đao binh
Thấy những hồn ma khóc tủi nhục hình
Ngàn bóng dáng âm thầm trong tưởng niệm.
Vụt tỉnh giấc, tìm rã rời sao xuyên,
Thốt chẳng bao giờ dỗ giấc bình yên ;
Trường nghe trong cơn gió rít ngoài hiên
Niềm u-uất tự trời xa vọng đến.
Nước mắt trào ra theo lời khẩn nguyện :
Xin Phật Trời thương lấy vạn sinh-linh,
Đặt nước nghìn năm cho đẹp thanh bình
Trong tiếng hát, câu hò vang khắp nẻo.
Trời tự do diễm-trang tình trung hiếu
Gió ngát hương trầm tưởng vọng nghìn xưa,
Bản-ngã này nếu đã lấm bùn nhơ
Đầy vị-kỷ và sân si, tàn nhẫn
Thì tội lỗi trăm ngàn xin thú nhận
Xin riêng mình thật nát với xương tan
Cho những hồn trong trắng được bình an,
Kính cầu nguyện lan dần ra mọi lối
Và gió chuyển lên cao lời nhận tội.



sao anh chưa về ?

THU - NHI (Phan-Thiết)

(Trong Tao đàn Bạch-Nga)

★ Sao anh chưa về, còn lưu-luyến gì bên ấy ?

Anh có khi nào lầm-nhầm đếm mấy thu sang ?

★ Vườn Luxembourg, mấy lần lá phủ ngập đàng ?

Và bao lâu nữa anh xếp hành trang về nước ?

★ Sao anh không về, đề ngày đêm em mong ước

Hồn đắm mộng vàng, ngỡ mình vượt khỏi đại dương.

Những khi giạt mình vì gió thoảng lộng hơi sương

★ Giục bên song cửa, niềm nhớ thương dâng rào-rạt...

Có phải chăng anh quang-cảnh trời Tây bát-ngát

Hoa nở bốn mùa đường đi lại rộng thênh-thang

Mở cõi lòng anh bốn ngõ đón gió mệnh mang

★ Cho hương hoa lạ lùa ngập tràn đầy tâm, trí...

Nếu đúng như thế, em nguyện cầu anh bền chí

Lo học thành tài hãy về tô thăm non sông

★ Nơi chốn quê nhà, em không đồng vọng xa trông

Không giục-giã làm bận lòng anh ngoài viễn-xứ

★ Em từng thăm nhủ : hãy cảm-thông người lữ-thứ

Ai chẳng muốn về ở nơi xứ sở quê hương

Vui thú chi hơn mà ham sống chốn tha-phương

★ Đề lòng đất mẹ giận, trách, hờn con vắng bóng

Có phải chăng anh, lòng phân-vân vì cuộc sống

An hưởng ngày nay sợ lạc lõng ở ngày mai

★ Thì học đi anh ! bao giờ nhận thấy thành tài

Thênh-thang, đếm bước trên đường dài xuôi cổ-quốc

Sao anh chưa về ? Em vẫn bồi hồi, thao-thức...





đi tìm tiếng nói trong mưa

PHƯƠNG - ĐÀI

(Trong Tao Đàn Bạch Nga)

★

Mưa rơi trên sông
Mưa xuyên quán nhỏ

★

Mưa đi trong lòng
Quán chiều bỏ ngõ

★

Gió về mênh mông
Âm-thầm hòa nhạc
Điệp khúc trường ca

★

Xuôi dòng nước bạc
Êm đềm giọt sa
Mưa buông, buông mãi

★

Tâm hồn chìm lắng
Khúc nhạc tình ca
Ai ngồi bên quán vắng

★

Mắt sầu Thê-hệ
Tóc bỗng mênh-mang
Ta nghe trong mưa trong gió

★

Tiếng ai than vãn :
(Đời đã lênh-đênh nhiều lũ quán
Lòng còn dang dở mấy biên cương)

★

Tiếng nói sầu thương
Của người hay của dòng mưa
Gió lạnh thoáng đưa

★

Tâm tư giá buốt
Giấc mơ hay thật ?
Nhịp bước ngoài trời

★

Hứng giọt mưa thừa
Đi tìm tiếng nói trong mưa



Có bài thơ

T U Ê - M A I

(Trong Tao-dân Bạch-Nga)

★
Có bài thơ...

★ Chỉ hai người đọc

Một lần, rồi cất biến trong mơ...

★ Bài thơ

Không gọt lời, sửa ý

Hồn nhiên như lòng người nguyên-thủy

★ Tự nhiên như chuyện đôi tri kỷ

Bài thơ

★ Của họ

Hai người đương xa lắc xa lơ

Chợt gần nhau vì một tình cờ

★ Thành thơ...

Rồi lại xa lơ xa lắc

★ Bài thơ

Họ cất...

Hẹn cùng nhau rằng đến bao giờ

★ Tóc sang màu trắng

Chuyện đời trôi trôi nặng tâm tư

★ Thì lại đem thơ ra đọc

Mà cười... mà khóc

★ Mà nhớ... tri-âm thuở bấy giờ...



đur ăm

MINH - ĐỨC (Paris)

(Trong Tao-dàn Bạch-Nga)

★

Hay ngựa quên đường cũ
Hay thuyền đứt giây neo
Hay người yêu đang ngủ
Mà không nghe vang động tiếng khua chèo
Cớ vì sao nào hướng về ngõ ăy
Nhắc hộ ta địa chỉ của người yêu
Mãi nhớ đơn sơ nhưng tình nhiều biết mấy
...Vì trên đời còn một kẻ cô liêu...

★

★

★

★

★

★

★

★

★

★

★

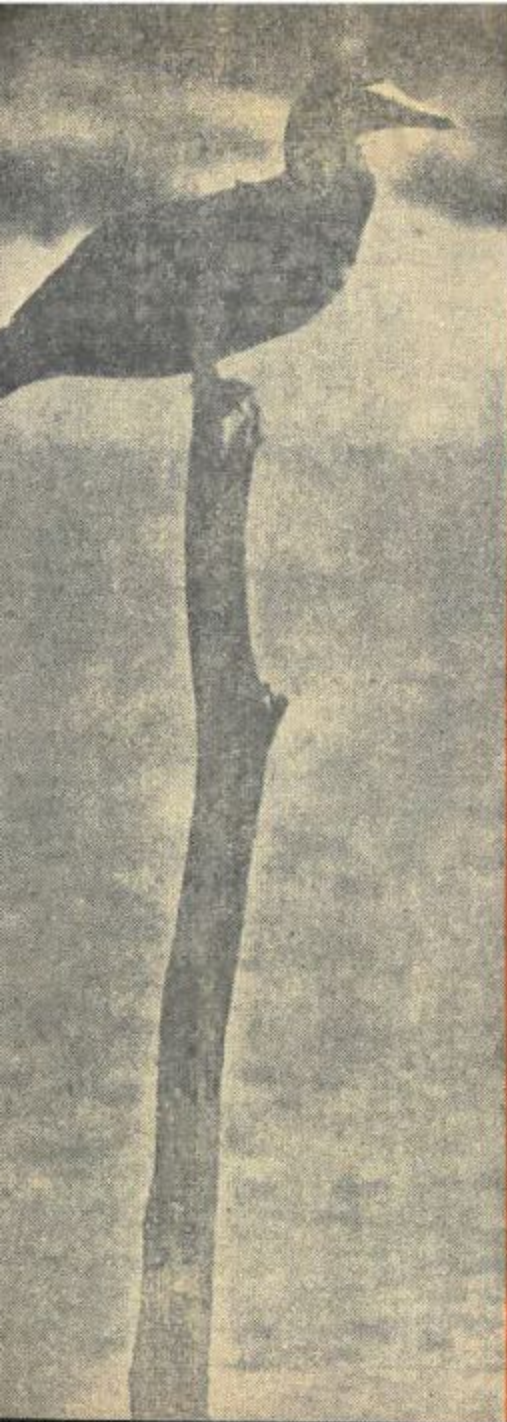
★

Tìm lại những vết chân
Đang hằn lên bãi cát
Tìm lại những băng khuâng
Buổi đầu tiên ngỡ ngác
Khi hoa đêm man mác
Khi bước ai lên đường
Khi cảnh môi tan tác
Mẫu thư xanh... chưa run rẩy tiếng yêu đương

Nhưng một ngày kia thư hết đến
Nên ngoài trời sẽ xám màu xanh
Sương tuyết không mang về yêu mến
«... Em đốt thời gian để gặp anh...»

Đêm hẹn với ta giả về người ăy
Nhưng đêm không giữ lời
Tôi vẫn chờ đây, chờ nhưng chẳng thấy
Ngồi im nghe lạnh lẽo tiếng sương rơi
Đôi bờ vai thấm ướt
Giọng chân đêm xa dần
Tóc thùy dương hồ ai quên lả lướt
...Người ăy cũng quên rồi... Nặng trĩu Đur ăm.

(Paris, 15-6-63)



m
ì
n
h
ơ
i
!

Con Chim Frégate
(Quân - hạm điều)
bay một giờ 400km.

... Bay xa...

— **M**INH ơi, trong các loài chim, con chim nào bay nhanh nhất, hả Minh ? Có phải con Phượng-hoàng không ?

— Không. Bay nhanh « sò dách », là con chim Frégate. Ở xứ ta không có loại chim này, nhưng tiếng Tàu dịch theo tiếng Pháp là con Quân-hạm-diều. Nó bay mỗi giờ đến 400 ki-lô-mét.

— Ô ! Khiếp ! Rồi đến con gì thứ nhì ?

— Thứ nhì là con Chim Én Ấn-độ, martinet, bay được 320 ki-lô-mét một giờ... Con chim Én thường, Hirondelle, 210 ki-lô-mét.

— Thế còn con Chim Phượng-Hoàng ? Em chỉ thích con Phượng-Hoàng. Nó bay được mấy trăm cây sò một giờ, hả Minh ?

— **Phượng - hoàng** bay được 193 cây sò.

— Thế cũng là nhanh đấy chứ nhỉ. Còn chim Bồ-câu ?

— Chim Bồ-câu, 160 cây sò. Con đà điểu...

— Con đà điểu là con chim gì hả Minh ?

— Con Autruche, ta gọi là đà điểu vì lúc nó chạy trông giống như con lạc đà, nó ở Úc-Châu (trong Sở Thú Sài-gòn có một con, của chính phủ Úc cho) hai cẳng cao, cổ

Chạy mau...

cao, nó chạy được 80 cây sò một giờ, nhưng nó bay nhanh hơn, được 120 cây sò.

— Con vịt thì chạy chậm lắm nhưng nó bay có nhanh không ?

— Vịt bay được 100 ki-lô-mét một giờ. Con Bạch-Nga (Le Cygne) bay nhanh hơn, 120 ki-lô-mét.

— Rồi đến những con chim gì nữa, hả Minh ?

— Con Trĩ (faisan) 96km. Con le-le (Sarcelle) 110km. Con chim Mỏ-nhắc (Bécassine) 105km, Con Cú-mèo, 72km.

— Em ghét cái con cú lắm,



Minh đừng thèm nói đến nó, Minh !

— Sao em ghét nó ?

— Ban đêm nó kêu cú.. cú.. nghe lộn cả ruột ! Em

Con Đà điểu chạy mỗi giờ 80km, bay mỗi giờ 120km.

Sống lâu...

hương con Cò hơn. Con cò
ráng trẻo, hiền lành, duyên
áng. Nó bay chắc là nhanh
hơn con Cú, Minh nhỉ?

— Con Cò bay thua con Cú,
chỉ 65km một giờ. Con chim
sáo, 56km. Chim Họa-mĩ
đồng 56km. Con Quạ...

— Ừ, em cũng ghét con
Quạ. Nó đen thui đen thui
và trông lười lười lắm. Nó
bay giỏi lắm chừng 10 cây số
nhưng không hơn đâu.

— Em nhầm, nó bay được
100km là ít. Bay tối nhất là con
chim Se-sẻ, được 35km là
tối sức. Nó còn thua con
chuồn chuồn nữa!

— Ủa!

— Con chuồn - chuồn còn
bay được 50 km một giờ.

— Còn con Ong, há Minh?

— Con Ong - mật bay được
13km, có khi 14km một
giờ. Con Ong Vò-vẻ (guêpê)
bay chậm hơn, chỉ được 6
km, thua con Muỗi. Con
Muỗi bay được 7 km, lại
thua con ruồi. Con Ruồi
bay được 8 km.

— Từ này giờ, Minh nói
về loài chim. Còn loài thú.
Con thú nào chạy nhanh nhất
trên thế giới?

— Con Elan, một loại nai
ở Bắc-Mỹ chạy 115 km một
giờ. Thứ đến con Guépard,
một loại Beo Ấn-độ, chạy được
114km. Con Linh - dương
(gazelle), một loại nai khác,
chạy được 96km.

— Còn con Nai thường,
như Nai trong Sở Thú?

— Nai đó chạy được 80km
một giờ.

Con Guépard Ấn-Độ, chạy một giờ 114km



— Con Sư-tử ?

— **Sư-tử**, chạy hết tốc lực cũng được 85km một giờ. **Cọp**, 82km. Con **mang** (chevreuil) 88km. Con **Chồn**, 72km. Con **thỏ rừng** 72km!

— Con **thỏ nhà** ?

— Con **thỏ nhà** 56km.

— Con **ngựa** ?

— **Ngựa phi nước rút** cũng được 77km một giờ. Con **ngựa vằn** (zèbre) 70km. Con **hươu cao cổ**..

— Con **hươu cao cổ**, **cao** **càng** **thê** **nhưng** **chỉ** **chạy** **được** 50 km, thua con **trâu**.

— Con **trâu** **đi** **chậm** **ri**... Nó **đâu** **có** **biết** **chạy**, **hà** **Mình**?

— Em **đừng** **tưởng**. Nó **chạy** **được** 55km. **Chả** **hơn** **con** **Voi** **à**!

— **Ông Voi** **cũng** **biết** **chạy** **nữa** **sao**, **Mình**? Em **chả** **thầy** **Ông Voi** **chạy** **bao** **giờ** **cả**!

— Em **nhám** **rối**. Em **thử** **chạy** **đua** **với** **« Ông Voi »** **xem**. **Sức** **em** **giỏi** **lắm** **thì** **chạy** 5km **một** **giờ**, **chứ** **Ông Voi**, **ông** **chạy** 40 km **một** **giờ** **lặn** **à**!

— **Coi** **bộ** **cái** **thót** **thịt** **nặng** **thê** **mà** **chạy** **nhANH** **nhỉ**! **Còn** **con** **chó**?

— Con **chó** **săn** **chạy** **được** 70km. Con **chó** **Sói** **chỉ** 45km. Con **trâu** 24km. Con **lạc** **đà** 20km.

— Con **nào** **chạy** **tệ** **nhất**, **hà** **Mình**? **Chạy** **sau** **bét** **hơn** **hết**?

— **Sau** **bét** **thì** **con** **Heo**. **Vừa** **chạy** **vừa** **ụt** **ịt**, **không** **quá** 17km.

— **Thê** **bây** **giờ** **Mình** **nói** **về** **các** **loài** **bơi** **cho** **em** **nghe** **đi**. **Con** **cá** **nào** **bơi** **nhANH** **nhất**, **có** **thể** **chiếm** **giải** **quán** **quân** **bơi** **lội**?

— **Nhanh** **nhất** **là** **con** **Cá Buồm** (Poisson voilier) **bơi** **được** 110km **một** **giờ**. **Rồi** **đến** **con** **Cá Kiềm** (espadon), 96km. **Cá Hươu Mỹ** (truite américaine) 72km, **cá Thu** (Thon) 74km.

— **Ông** **cá Voi** **bơi** **có** **mau** **không**?

— **Cá Voi** **mỗi** **giờ** **bơi** 18km **là** **quá** **xá** **cổ**.

— **Cá Xà**? **Cá mập**?

— **Cá Xà** 44km. **Cá Hồi** 45km, **Cá Mòi** 27km.

— **Cá chép**?

— **Cá chép** **bơi** **bình** **thường** **được** 2km **một** **giờ**, **con** **lươn**, 12km. **Cá Mè**, 2km.

— **Còn** **tệ** **nhất**, **là** **cá** **gì**, **hà** **Mình**?

— **Tệ** **nhất** **là** **con** **Tôm**. **Hùm**, **mỗi** **giờ** **chỉ** **bơi** **được** 400 thước.

— **Tội** **nghiệp** **nhỉ**! **Thịt** **con** **Tôm** **Hùm** **ngon** **thê**, **mà** **nó** **bơi**



hạ thể, tránh sao cho khỏi
Cá Xà, Cá Mập nuốt hết !

— Thề cho nên nó thường
các loại cá khác nuốt sống !

1 giờ khuya rồi, ông Tú đã
quôn ngủ, đôi mắt lim dim,

Bà Tú còn gọi :

— Minh ơi !

Ông Tú khẽ đáp :

— Ơi rồi.

— Minh à, em nghĩ rằng
loài thú cũng như loài người,

ễ khỏe mạnh thì sống lâu,
ó phải không, Minh ? Như

on thỏ nó chạy nhanh, đến
6km một giờ, thì nó phải

ng lâu hơn con Rùa, Minh
hỉ ?

— Ai bảo em thế ? Con
hỏ chỉ sống 7, hoặc 8 năm

cùng. Chứ con Rùa sống
ên 100 năm ! Em nên biết

áng năm 1918, tại cù lao
eychelles ở Ấn-độ-dương,

ic nhà khoa-học đã chứng
ền cái chết của một Con

ùa đã sống được 184 tuổi.
ó sinh ra năm 1734, nghĩa

18 năm trước Hoàng-đề
uang-Trung và 35 năm trước

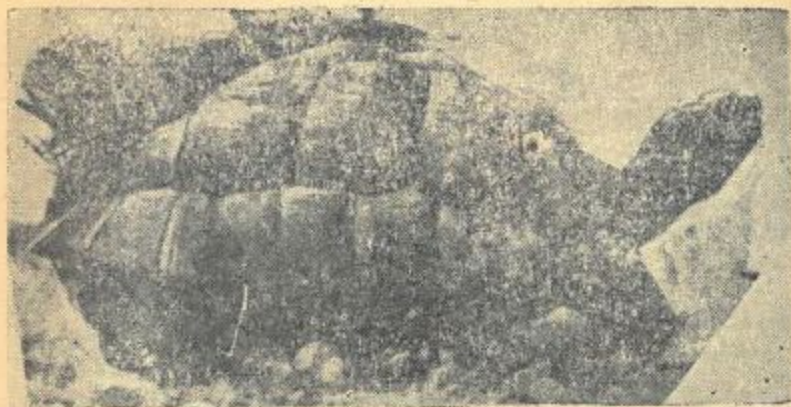
*Con cá Buồm bơi
mỗi giờ 110 km*

Napoléon Ier ! Nó là con vật
sống lâu nhất trên Thề-giới,
không những đối với loài
vật mà cả với loài người nữa !
Năm 1887, tại quận Derbyshire
ở Anh-quốc, cũng đã chết
một con Bạch-Nga thọ được
170 tuổi, nơi càng nó còn đeo
một chiếc nhẫn khắc năm sinh
của nó là 1717.

— Thề ra loài Rùa và loài
Bạch-Nga sống lâu thế, há
Minh ? Có loài nào sống lâu
hơn không ?

— Sống lâu hơn hết trong
tất cả các loài, nhất định là
chỉ có loài Rùa. Rùa sống
thượng-thọ cũng đến 184
tuổi, hoặc 120 tuổi, mà có
chết yếu thì cũng 100 tuổi.
Rùa ở nước ngọt sống ít hơn,
80 hay 60 tuổi. Rùa núi sống
50 tuổi, hoặc 55 tuổi.

— Sau con Rùa, thì con gì
sống lâu hơn hết ?



*Con Rùa sống được 184 tuổi,
tuy nó mỗi giờ chỉ đi được 3 km*

— Con Cá Sấu cũng hường
đại thọ được 80 tuổi,

— Còn Bạch-Nga ?

— Bạch-Nga thường sống
đến 50 tuổi. Con Bạch-Nga ở
Derbyshire 170 tuổi là trường
hợp hy hữu.

— Con gì sống lâu nữa,
Mình kể hết cho em nghe...
Ông Voi ông thọ được mấy
trăm năm, hả Minh ?

— Voi sống từ 70 đến 100
tuổi là cùng. Cá Voi từ 30 đến
50 tuổi. Sư-tử từ 20 đến 25
tuổi. Cọp 17 tuổi. Gấu trắng,
từ 20 đến 25 tuổi, Gấu đen
từ 30 đến 40 tuổi.

— Con khỉ ?

— Loài pú-zu chỉ sống từ

10 đến 15 tuổi.

Ngựa. 25-40 tuổi. La, 30 tuổi.

Lừa, 20-30 tuổi. Heo, 10-

12 tuổi. Bò, 17-25 tuổi. Chó

15-35 tuổi. Mèo 15-39 tuổi.

Chuột cống, 4 tuổi. Chuột
lắt 1-3 tuổi. Dê...

Bà Tú cười :

— Dê chắc là 35 tuổi?

— Không, chỉ một nửa, 17
tuổi là nhiều. Con Dơi 15-
21 tuổi. Con Cò 50 tuổi.

— Phượng Hoàng sống
bao lâu, hả Minh.

— 40 tuổi, có khi đến 60
tuổi. Con Cú mèo, 27 đến 40
tuổi.

— Gà, vịt, ngỗng ?

— Gà vịt, ngỗng, nếu đừng làm thịt, để cho đến già đến t cũng sống được 15, 20 năm. Chim Bò câu sống từ đến 25 năm, Con quạ được 50 năm, con chim se-se đến 25 năm. Chim én từ đến 9 năm.

— Đó là loài chim. Còn cá ?

— Cá chép sống từ 12 đến 15 năm. Có khi được năm, con Lươn từ 20 đến năm. Cá ngừ từ đến 55 năm.

— Các loài cá khác sống bao nhiêu năm ?

— Loài sâu bọ ?

— Châu-chấu sống được 7 đến 10 năm. Kiến 6 năm, Kiến chúa, Kiến Hoàng hậu sống 10 năm. Ong thợ sống 6 tháng. Ong chúa 4-5 tháng. Con Tằm 15 ngày, Con bướm 1 ngày

— Anh hạm điểu, bay một giờ, nghĩa là nó bay từ Saigon lên Đà-lạt chỉ 40 phút

hoặc vài ba tháng tùy theo giống bướm. Con ếch 8-10 năm. Cóc 20 - 36 năm. Con Dán nhện 10-15 năm. Con Sò-huyết 15-20 năm. Sò có ngọc 50-100 năm. Con đĩa 20-30 năm. Con thiêu thân 1 đêm.

— Mình coi sách nào mà biết rõ thế, hả Minh ?

— Trong Bộ sách « *Tout l'Univers* » (Vũ trụ Bách Khoa từng thư)...

— Mình ơi !

— Anh buồn ngủ quá rồi...

— Mình giả lời cho em hai câu nữa thôi, rồi mình ngủ với em.

— Em hỏi đi.

— Mình sống đến mấy chục tuổi ?

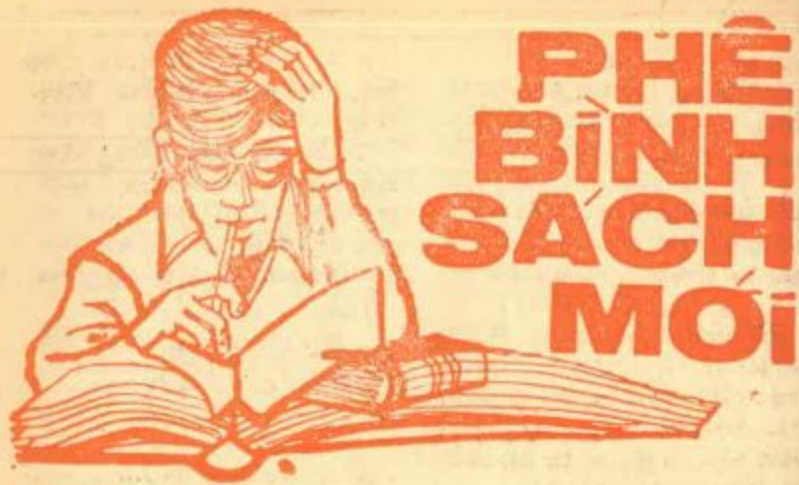
— Anh hả ? Lạy Trời cho anh sống đến... 90 tuổi.

— Còn em ?

— Em sống... 100 tuổi !

Bà Tú tủm tỉm cười nghe ông Tú đã ngáy khò khò... Bà cúi xuống đặt hai nụ hôn âu - yếm trên trán ông và trên má ông.

★ Diệu-Huyền



★ Thẩm-thê-Hà

trong
con yêu đầu

Tác-giả : HOÀNG-TRÚC-LY

Bạt của : TAM-ÍCH

Xuất-bản : HƯỚNG-DƯƠNG-1963

TRONG số những nhà thơ trẻ hôm nay, Hoàng Trú-Ly xuất hiện như một cánh chim xanh nhón nhơ trên không-gian giữa những vắng hào-quang ảo-thuật rực-rỡ.

TRONG CON YÊU ĐẦU
là những tiếng hát lạnh lốt

của con chim xanh nhìn cuộc đời qua những cái chớp cánh duyên dáng kiêu-kỳ, âm hưởng nào nùng và huyền ảo lạ !

Đây, ta hãy nghe tiếng hát kiêu-kỳ đầu tiên :

Đời biết anh là kẻ hào hoa
riêng gởi anh lời tao nhã

sao em không mê anh ?
đời biết anh là kẻ tình si
riêng gởi anh niềm chung thủy
sao em không hôn anh ?

đời biết anh là kẻ quyền uy
riêng gởi anh hôn thi sĩ
sao em không quỳ bên anh ?
(TỰ-THÂN)

Có người cho rằng Hoàng Trú-Ly có tinh-thần tự-tôn mặc-cảm, tự xem mình là kẻ hào hoa, kẻ quyền uy, kẻ có tâm hồn thi sĩ, rồi tự coi mình là thần tượng của tất cả mọi người. Thật là huênh-hoang đáng ghét !

Nhận xét như thế cũng tội cho thi nhân.

Theo tôi, Hoàng Trú-Ly không tự cao tự đại như một số người lầm tưởng. Quả thật, chàng có hãnh diện với tâm hồn thi sĩ của mình ; chàng có hãnh diện chấp nhận đánh từ « thiên tài » mà người ta gán cho mình. Không hãnh diện sao được khi nhà thơ nhận thấy sứ mạng quan trọng của mình đối với lịch-sử ? Không hãnh diện sao được khi bỗng dưng thấy mình được nâng bổng lên mây xanh ? Nhưng ta nên hiểu giùm chàng : đó chỉ là sự hãnh diện an ủi do một sự xúc động

tâm lý tất nhiên để mong trốn một tâm-hồn cô-đơn, khao-khát.

Ta có thể hiểu chàng hơn khi đọc qua bài « Tuyệt bút » :
Mai này tôi chết đi
nằm nghe hôn cô độc
trời chiều không nói năng chi
em ơi sao em không khóc

mai này tôi chết đây
vì sao em không khóc
vết thương mưa máu tôi nào
hay
như xế chiều nay như sáng nay
tôi viết từng trang tuyệt bút.

Phải nói trái lại rằng Hoàng-Trú-Ly có tinh thần tự ti mặc-cảm trước cuộc đời. Một con người hào hoa như thế mà không được người con gái mình yêu đáp trả lại đúng mức tình cảm thâm thiết, nồng nhiệt, đam mê, để đền nỗi phách thiết lên những lời nửa như van lơn, nửa như hờn trách :

- sao em không mê anh ?
- sao em không hôn anh ?
- sao em không quỳ bên anh ?
- em ơi sao em không khóc ?

Rõ ràng đó là những ước muốn bị dồn ép vào trong tiềm thức, giờ được giải-tỏa

qua lời thơ. Trạng thái ăn uất ây ngư trị trong thơ Hoàng-Trúc-Ly dưới một hình thức kiêu-kỳ dễ đánh lạc cảm quan của người đọc.

Về kỹ thuật, thơ tự-do của Hoàng-Trúc-Ly không tồi lắm mờ mịt như những nhà thơ trẻ hôm nay, thuộc phái hiện sinh hay trừu tượng. Thơ chàng sáng sủa, uyển-chuyển ; nhạc điệu tiết tấu nhịp nhàng trong lời, trong văn, trong nhịp, trong nghệ thuật ngắt chữ liền nghĩa câu trên sang câu dưới theo phép enjamement của thi pháp Tây-phương. Nhạc trong thơ của chàng có tác dụng trợ ý gợi cảm.

Nhưng thể thơ mà thi sĩ họ Hoàng thành-công lại là thơ lục-bát, một thể thơ thuần túy Việt-Nam. Thơ lục bát của Ly giàu nhạc điệu, đậm đà màu sắc dân tộc và nổi bật những sắc thái tân kỳ.

Hoàng Trúc Ly đã dùng thể thơ này để diễn tả nỗi tình buồn của một kẻ hành trình giữa hoang-đường, giữa cô-liêu, để lắng nghe niềm đau trong thân thể, để cảm thấy « vết thương kỷ niệm bây giờ lại đau ».

Tôi nay đi giữa hoang đường
niềm đau thân thể tôi buồn hai
vai
giật mình nước mắt tương lai
ngày qua và tiếng thở dài xuống
Thư
(HÀNH-TRÌNH I)

Toa xe cửa khép khung trời
người đi môi đỏ run lời tiễn
đưa
tóc dài xõa mộng ngày xưa
vết thương kỷ niệm bây giờ lại
đau
(HÀNH-TRÌNH II)

Khuya đi dù biết về đâu ?
nghe tiếng tai còn mãi tiếng sầu
vọng âm
đường xưa trải nhớ nhung thắm
ngôi sao yếu mệnh cảm cảm
cuối trời
(HÀNH-TRÌNH III)

Thi sĩ cảm để ba cuộc hành trình : một chuyến giữa hoang đường, một chuyến trên toa xe, một chuyến trên đường xưa trải đầy nhung nhớ. Ba cuộc hành trình không mục-dích, không lý tưởng, không đem lại cho mình cũng như cho đời một chút lửa tin yêu. Kẻ lữ-hành đi vu vơ, đi ngơ-ngác, vừa đi vừa thở dài ; vừa đi vừa cảm thấy vết thương lòng lở-loét ra sau

hình ảnh của làn môi đỏ, mái tóc dài xõa mọng của một nàng thiếu nữ nào đó ; vừa đi vừa lắng nghe âm thanh sáo thổi từ đâu vọng về...

Qua ba cuộc hành trình đó, ta có thể hiểu rõ nhân sinh quan tiêu cực cũng như nếp sống trầm lặng, cô độc của tác giả cách biệt với cuộc sống sôi động, bão táp của con người giữa xã-hội hôm nay (giữa lúc những bậc chân tu còn bị lôi cuốn vào cuộc sống sôi động).

Nhưng chưa hết, thi sĩ còn tiếp tục hai cuộc hành trình nữa :

*Qua đây từng giọt buồn phiền
mất em cỏ thụ thâm xuyên gọi
mời*

*bãi hoang cồn đọng bề khơi
xuôi tay xin gởi miệng cười
mộng du.*

(HÀNH TRÌNH IV)

*Tôi ơi tôi mãi tôi còn
trái tim bé nhỏ nỗi buồn chung
thân*

*nhớ gì vết cỏ bần chân
lối đi thơ dại đêm gần tịch liêu
(HÀNH TRÌNH V)*

Lại thêm hai chuyến đi giữa cô-đơn, đi giữa thực-tế cuộc đời mà như đi trong mộng ảo, đi lang thang giữa đêm trường với nỗi buồn diêu vợi chung thân.

Năm cuộc hành trình của thi nhân chấm dứt ở đây là vừa. Nếu còn tiếp tục, e rồi thi sĩ sẽ đi theo mây theo gió, đi lên Bồng-Lai hay xuống Địa-Ngục không chừng. Chỉ tội cho ta phải chứng kiến những cuộc phiêu du vô ích như thế.

Thi nhân có cuộc sống lạ lùng như vậy, ta không nên trách chàng có cái nhìn ngoại vật cũng khác thường. Chàng đã nhìn hàng cây bên đường qua hình ảnh của người yêu trần trụi với làn tóc mượt buông xõa trên bờ vai :

*Người yêu tóc xõa tròn vai
nửa đêm da thịt quên cài áo
khuya*

*xác thân rả rục lời thề
mùa đi lá rụng đường về xuân
thu*

(HÀNG CÂY BÊN ĐƯỜNG)

Đây là một lời « tỉ » bóng bẩy tương tự như lời tỉ trong ca dao bình dân ta, với những hình ảnh táo bạo hơn, gợi sự tưởng tượng dồi dào hơn và phản ánh một tâm trạng ân-uất kín đáo, tế-nhị hơn.

Thi sĩ có giác quan rất bén nhạy. Nghe tiếng hát của một ca-sĩ, chàng có cảm tưởng như da thịt tan tành (?)

Từ em tiếng hát lên trời
tay xao dòng tóc, tay mời âm
thanh
Sợ buồn chẻ xuống lòng anh
Lắng nghe da thịt tan tành xưa
sau
(CA SĨ I)

Nội dung « **TRONG CƠN
YÊU DẦU** » đại khái là
như thế. Có đem phân-
tích tất cả 24 bài thơ trong
tập, ta cũng không còn
thấy gì khác hơn lời nhận
chân sau đây của Tam-Ích
trong bài BẠT : « Thiên hạ sao,
Ly vậy : khóc cho thân phận,
khóc cho con người của riêng
mình, của chung mình, khóc suốt
đêm dài, ngày dài, đắng đắng,
không khô ráo... »

Có một điểm tôi không đồng
ý với Tam-Ích là : « Thiên hạ
sao, Ly vậy ». Không, nhất định
thiên-hạ không giống Ly ở
chỗ khóc suốt đêm dài, ngày
dài, đắng-đắng, không khô
ráo... Thiên-hạ còn lo tranh
dấu cho xã-hội tiến lên không
ngừng. Họ cũng đã từng sống
trong những cơn yêu dầu, họ
đã từng khóc trước những
lầm than, áp bức, khổ sở, chia
ly, nhưng chắc chắn không có
ai yêu vu vơ và khóc sụt-
mướt, dai dẳng như Ly.

Thơ Ly có tác dụng ru hồn
những cô em sầu mộng.





MỸ-DUNG-LÔ

Hồng - Nguyên

Làm cho da mặt mịn màng
Tiêu tan các vết nám đen
Các thức mụn trên mặt,
và hơn thế cho trẻ em
Nhà thuốc HỒNG-NGUYỄN
245, Đại lộ Nguyễn Hoàng
Chợ Bún

K.N. số 242, ngày 20-6-53

CÓ BÁN KHẮP NƠI

ĐƯỜNG THI BÁT CÚ

(tiếp theo P.T. 107)

lỡ sông dài

Sống lỡ thì thôi, cứ sống luôn,
Vài ba năm nữa, cũng đừng buồn.
Công danh đã trải đôi phần mộng,
Phú quý từng qua một tấn tuồng.
Tuổi bảy mươi ba, chơn hạc bầm,
Gầu năm sáu lược, gió mưa tuồng.
Phong lưu mắc rỏ mua chơi đã,
Keo kiệt người cười thái lái buồn.

viếng tháp Bà ở Nha-trang

Tên ngọn đồi cao tháp đỏ lờm,
Thang lên trăm bậc, bước lom khom.
Một sân bằng phẳng, cây cao ngắt,
Hạ diện nguy nga, cửa tối om.
Vách gạch hồ xây, đây cả thức,
Mái đèn chùm gối, mọc từ chòm.
Tượng Bà bằng đá ngồi ngay giữa,
Mộ tiếng anh linh rắng thử dòm.

★ BIỂN-NGŨ-NHY

tắc lòng đệ tử

Kính viếng Giác-Linh Đại-Lão Hòa-Thượng
Hải-Đức Bồn-Sư

Thầy đã siêu thăng về cõi Phật
Anh linh còn phân-phất khói hương
Bảy-mươi năm chốn Đạo-trường (1)
Bồ đề tâm một tấm gương sáng ngời !
Tắc lòng đệ tử... chao ơi,
Bâng-khuâng nhớ cảnh nhớ người bao khuây !

Đệ tử **TƯƠNG-PHỐ**

(pháp-danh Châu-Nãi kính viếng)

Hiền Trinh-Phong Nha-trang

mùa hạ năm Quý-Mão

Phật-lịch 2507 — 1963

(1) Ngài Hải-Đức, tuổi thọ 90 tuổi — Tuổi đạo 70 năm.

thu cảm

Dòng biếc lao rao gợn gió đàn,
Ngô đồng vội vã báo thu sang.
Mây giăng khung nhợt, chim lồng bóng,
Khói dẹt bờ thưa liễu rũ hàng.
Nhân ảnh tờ mờ ven lũy trúc.
Cầu sương chấm, phá nẻo biên giang.
Hồn-nguyên (1) thu chớm, sầu quan tái,
Cảnh đây, lòng đây luống ngồn-ngang.

★ Bà ÁI-LAN

(1) Khi tự nhiên của trời đất

hoàng hôn thần hương

Đây kim cò tan vào một phút
Sông lạnh cuốn hào quang
Đợi từ bao thuở
Mão ngọc dâng lên sắc áo vàng
Ta nhớ ai hề, hoa tàn cỏ úa
Ta xót ai hề, núi đồi rừng hoang
Đêm nay một cõi Thiên thai mở
Rực ánh huy hoàng
Bàn tay nắm chặt bàn tay lạnh
Cùng xóa trang đời chữ « Dở Dàng »

Tơ buông giòng nhạc gợn Nghê thường
Âm hưởng thần giao nhịp vãn vương
Mây quện hồn hoa mờ Thạch động
Gió say tình nguyệt đắm Hàn giang
Từ muôn thu trắng thơ tìm m'ng
Đợi một giờ thiêng thiệp gặp chàng
Thời khắc gục vào vai Diễm-Áo
Đất trời ngáy ngất tỏa siêu hương

★ BÙI-KHÁNH-ĐẢN (3-7-63)

PHỔ-THÔNG

VÒNG QUANH THẾ-GIỚI

★ Xuân - Anh

● MỸ. — Huấn luyện phi hành gia không gian

Một ê-kíp 16 phi-hành-gia không gian vừa mới trở về Houston sau một thời gian huấn luyện "Sống tự túc" trong rừng sâu ở Trung-Mỹ.

Những phi-hành-gia này tập chịu đựng một đời sống cam go khổ sở giữa thâm sơn cùng cốc, xa hẳn thế giới bên ngoài. Họ phải giết những con thú rừng để lấy thịt ăn, từ con khỉ đến con kỳ-dà, rắn mối, biết xé rừng, phát bẫy để kiếm đường đi v.v... Những người này cũng đã chịu một thời gian huấn luyện "Sống tự túc" ở giữa biển cả và giữa Sa mạc hoang-vu.

Cuộc huấn luyện gay go và cam khổ này là để dự liệu trường hợp

các phi hành gia bay lên không gian, khi trở về trái đất, rồi bị lạc hướng phải rơi xuống biển, xuống sa mạc hay giữa rừng sâu thì cũng có thể "sống tự túc" được để tìm đường về.

★ HÒA THỊNH ĐỐN: AI muốn thành phi hành gia không gian?

Cơ quan quản-trị và nghiên-cứu không gian (NASA) chính thức tuyển chọn thêm một ê-kíp từ 10 đến 15 phi hành gia không gian để sung vào các chương trình thám hiểm không gian Gemini và Apollo, tiếp theo chương trình Mercury và kết thúc với lần bay quanh quỹ đạo 22 vòng của John Glenn.

Chương trình Gemini sẽ thực

hiện việc phóng 2 phi-hành-gia cùng ngồi chung trong một phi-thuyền để bay quanh quỹ-đạo trong một thời hạn rất lâu và chương trình Apollo là chương trình thực hiện cuộc thám hiểm thực sự trên cung trăng của 2 phi-hành-gia.

Dưới đây là những điều kiện để được tuyển chọn :

— Tuổi tối đa : 34

— Bề cao tối đa : 1m80 (vì phi-thuyền rất hẹp mà phải chở 2 người).

— Có thể nhận bất cứ người nào thuộc quân đội hay dân sự.

Trong điều kiện trên, chúng ta thấy rằng không thấy điều kiện về quốc tịch và cũng không thấy nói rõ dân ông hay dân bà. Nếu điều kiện trên được nói rộng ra cho các dân tộc hoàn cầu thì chắc chắn người.. Việt-nam chúng ta cũng có kẻ dám dấn thân gia nhập chứ chẳng không vì còn nhớ rằng hồi trước đây, trong lần tuyển chọn đầu tiên, như tưởng đã có vài người Việt nam trong đó có cả cô Khánh - ngọc (nữ ca-sĩ danh tiếng của ta hiện theo học kịch-nghệ bên Mỹ) xung phong tình nguyện rồi thì phải..

● ANH : kịch nghệ Anh-quốc

Trên toàn cõi Âu châu, có thể

nói rằng không có nước nào mà nền kịch nghệ được thịnh hành và được khán giả ưa thích nhất như ở Anh-quốc.

Nhưng không ai không khỏi ngạc nhiên khi nhận thấy rằng Thị xã Luân-đôn (cité de Londres) từ 300 năm nay, không có một hí viện. Vì vậy nên ngày 28 tháng 5 năm 1959, tin khánh thành hí viện Mermaid Théâtre được dân chúng thị-xã Anh xem như là một sự kiện trọng đại trong lịch trình tiến triển của nền kịch nghệ nước Anh.

Đặc biệt nhất là Hí viện này do dân chúng Anh góp tiền để xây cất. Nán 60.000 người đã đóng góp mỗi người một nửa couronne (đơn vị tiền tệ của nước Anh tương đương với giá phòng chừng 30VN). Ngoài ra còn nhiều nhà ngân hàng, nhiều cơ sở tư trợ cấp rất nhiều và các nước ngoài như Mỹ, Nam-phi, Tây-ban-nha, Bồ đào nha, Pháp, Na-uy, Thụy điển v.v... cũng góp tiền đến cho.

✱ Kịch nghệ ở thôn quê

Kịch-nghệ ở nước Anh chẳng những được bành trướng ở các đô thị mà còn lan rộng về thôn quê, vì người Anh ở nơi thôn dã cũng biết thưởng thức và ham mê

kịch nghệ không kém dân chúng thành thị.

Trong mùa nắng ráo, thích thú nhứt của người mộ điệu là đi xem hát ở Hí viện Glyndeboure Festival Opera, một hí viện tuy nhỏ nhưng rất xinh xắn, cất bên một lâu đài cổ kính có vườn hoa đẹp đẽ, nền thơ, có hồ sen tỏa hương thơm ngát. Xa xa, lại có những đồng cỏ xanh um diềm thêm vài đàn bò hay đàn cừu, cảnh trí thiên nhiên thơ mộng ấy rất hợp với thú thưởng thức kịch nghệ, nhứt là những buổi hòa tấu do những nhạc-sĩ danh tiếng hoàn cầu đến trình diễn với sự phụ họa của dàn nhạc Hoàng-gia Anh (Royal Philharmonic Orchestra).

* Tái bản các văn phẩm quý

Trên phương diện Văn - hóa kịch-nghệ, Chánh phủ Anh vừa cho in lại hai tác phẩm cổ-diễn rất quý và rất đắt tiền về âm-nhạc và dân ca của dân tộc Tô-cách-Lan (Ecosse).

Tác phẩm thứ nhất gồm có "The songs of Robert Burns",

(Những bài hát của Robert Burns) và "Notes on Scottish songs by Robert Burns" (Ghi chép về những bài hát Tô-cách-Lan của Robert Burns) của James C. Dick, và "Annotations of Scottish Songs by Robert Burns" (chú giải về những bài hát Tô-cách-Lan của Robert Burns) của tác giả Davidsou Cook.

Tác phẩm thứ hai là "Orpheus Caledonius" sưu tập những bài hát Tô-cách-Lan rất xưa và có thể xem như là một khởi điểm của lịch sử dân ca Tô-cách-Lan.

Tác phẩm thứ nhất gồm có 303 bài ca và tác phẩm thứ hai gồm có 100 bài ca.

Mỗi tác phẩm giá 84 shillings (tương đương với hơn 800 đồng bạc V.N.)

PHÁP. — Sét nhân tạo

Một hãng chế tạo dụng cụ điện khí Pháp vừa thực hiện những cuộc thí nghiệm làm ra "sét nhân tạo" có sức mạnh bằng các luồng sét trời vậy. Trong một căn phòng thí nghiệm rất cao lớn bằng một ngôi nhà thờ, các nhà bác học đã cho hai luồng

điện âm-dương chạm nhau gây nên một luồng sét, sức mạnh lên đến 4 triệu kí-lô vôn âm - pe (kilovolt-ampère) với một diện thế 62.000 vôn.

Ý.— VATICAN: đầu một nơi, hình một nơi

Xin vội nói ngay là không phải một vụ... án mạng mà chỉ là một cái tượng của một vị thần Ai-Cập có hình mà không đầu trong một cổ-viện thành Vatican ở Ý. Cái đầu ấy người ta mới tìm thấy trong Cổ-viện của thành phố Brooklyn ở Mỹ.

Số là có một nhà chuyên môn khảo cứu về đồ cổ Ai-cập, ông Meulenner người Bỉ, tình cờ vào thăm cổ viện Brooklyn và thấy cái đầu ấy. Ông ta khảo cứu ra rằng cái đầu ấy chính là của tượng thần Pa-Debehu mà thân hình hiện đề tại cổ viện Grégoriano Egizio thành Vatican.

Cổ-viện Brooklyn bằng lòng biếu... cái đầu ấy cho cổ viện Vatican dựng ráp vào hình tượng. Đề trao đổi và cũng để đáp lại thịnh tình, cổ viện Vatican biếu cho cổ viện Brooklyn một pho tượng của một nữ thần, bằng đất nung, thuộc về thế kỷ thứ I trước Thiên Chúa Giáng sinh, nghĩa là gần 2000 năm nay.

★ Á-PHI

Một thư viện 1300 năm trước TCGS

Ông Schaeffer, trưởng phái

đoàn khảo-cò-học Pháp, mới tìm ra một thư viện của một nhà học giả sống 1.300 năm trước Thiên Chúa Giáng Sinh, nghĩa là tính đến nay, được 3263 năm.

Thư viện ấy bị chôn vùi sâu dưới đất và gồm có nhiều bản phù chú: đề trừ con quái Lamashu, nhiều đơn thuốc về loại bùa ngải đề trị những bệnh ói mửa, bệnh đau mắt, v...v...

Ba tài liệu được các nhà khảo cổ đặc biệt lưu ý là một bài thơ viết bằng cò-ngư tán dương và tả hình dạng của một người mà sứ giả đưa thơ phải nhìn ra và chào khi gặp người ấy ở Nippur. Văn kiện thứ hai tả những nỗi đau khổ của một người đã được cứu sống nhờ ở đức tin và tài liệu thứ ba là một bản đối thoại giữa một người vô vọng và một vị hiền triết và vị này cho hay rằng thế gian khổ sở là do ý muốn của thánh thần ngự trị muôn loài.

Thư viện quý báu này đã được tìm thấy ở Ras-Shamra tại miền bắc xứ Xi-ri.

NAM PHI : Một vụ án mạng từ 2 triệu năm

Thung lũng Makapansgat ở phía Bắc xứ Transvaal (Nam-phi) là nơi mà mỗi tảng đá, mỗi khúc xương tìm thấy đã ghi lại lịch sử của nhân loại từ khởi thủy. Các nhà khảo cổ và địa chất học đã

có thể chứng minh rằng thủy tổ của loài người đã sống trong thung lũng này cách đây 2 triệu năm. Giống người thượng cổ ấy mà các nhà bác học gọi bằng danh từ *australopithecus africanus* chỉ cao 1m37 và không cân nặng quá 40 kí. Mặt xấu: mũi tẹt, mắt xếch, trán trợt và hai quai hàm banh ra. Nương chính từ giống thủy tổ ấy mà bắt đầu cuộc phiêu lưu của loài người trên quả đất này.

Những nhà bác học rất ngạc nhiên tìm thấy trong thung lũng ấy những dấu vết của một vụ án mạng giữa giống thủy tổ loài người này cách đây 2.000.000 năm: trong một hầm đất vôi rai rác còn di tích của một bộ hàm dưới của một người thượng cổ bị gãy làm đôi và có 2 cái răng bị sứt chứng tỏ là con người ấy bị đánh gãy hàm mà chết.

● ĐỨC: Dùng giầy làm ly rượu

Một cổ viện thuộc vào hạng lớn nhất ở Đức tàn trữ những di tích làm rượu « vang » (vin) vừa được khánh thành tại một tòa lâu đài cổ kính cất từ mấy trăm năm nay giữa những đồi nho danh tiếng nằm bên bờ sông Rhin.

Trong số các di tích xưa nhất về kỹ-thuật làm ra chất rượu vang danh tiếng của Đức gọi là «rượu vang của bờ sông Rhin» (vin du Rhin),

người ta còn thấy rất nhiều loại ly, cốc xưa mà mỗi cái là một kỳ quan. Đặc biệt hơn hết là những cái ly bằng đồng làm theo hình chiếc « giầy boots » (botte) của người Hy-lạp vì họ thích bắt chước những dũng-sĩ hiền ngang và oai hùng thời Trung-cổ, thường rút hia ra đổ rượu vào uống ngay giữa trận tiền, mừng chiến thắng, sau những cuộc giao phong ác liệt.

Ngoài cái ly lạ lùng ấy còn một cái ly khác rất kỳ lạ, hình nửa chó nửa heo, do một người thợ bạc danh tiếng của nước Đức thời xưa làm bằng một loại kim khí rất quý. Cái ly này tên Đức là « Scheinehund » (tiếng Pháp là Salaud, một tiếng chửi thề hay tiếng rủa rất xấu xa) và dịch nguyên văn là chó-heo (chien-cochon).

Chính danh từ này đã dùng để đặt cái ly ấy.

Điều đặc biệt là tất cả các ly, cốc xưa đều to lớn gấp 5, 10 lần của ly bây giờ, chứng tỏ rằng các cụ xưa đều là những «Lưu-linh» uống rượu như hủ chìm. Bằng cứ là viện bảo tàng ấy còn giữ lại một bài tường thuật in bằng thạch bản ngày xưa kể lại rằng, chỉ trong một bữa tiệc cưới của một ông Hoàng Đức, tổ chức linh đình suốt trong 7 ngày, các vị tân khách đã uống hết... 216.000 lít rượu vang.



LỜI NÓNG 20 năm

Truyện dài trào-phúng xã-hội ★ NGUYỄN-VỸ

(tiếp theo P.T. 107)

MỘT buổi chiều, trời gần tối, một chàng thanh niên bảnh trai, mặc đồ lớn, thắt cà vạt đỏ, tay cầm một gói nhỏ, đến thăm Kiều Mộng phu nhân. Chàng bước vào nhà rất tự nhiên như quen đã lâu. Luôn luôn mỉm cười, chàng đưa cặp mắt tò-mò nhìn khắp trong nhà. Thấy người lạ, Kiều-Mộng hỏi :

— Xin lỗi, ông hỏi chi ?

Chàng thanh niên cười tự nhiên :

— Cô không biết tôi à ? ở Sài-gòn, ở Huế, người mô lại không biết tôi. Tôi chơi thân với các ông Lớn, các bà lớn. Các đại sứ Mỹ, Anh, Pháp, v.v... đều là bồ bịch của tôi hết. Ông Lớn

ở tỉnh ni cũng là bạn học cũ của tôi đấy.

— Dạ, thưa ông, nhưng em chưa được hân hạnh ..

— Tôi là Kỹ-sư Nguyễn tử lực, tức là tiếng Pháp gọi *Ingenieur des pommes Atomiques* tiếng ang-lê gọi *Ingenieur of pommes atomist* (1) Nhận dịp đi kinh lý các tỉnh, tôi đến đây, nghe đồn rằng cô là một nhân vật thượng lưu nữ giới, nên đến thăm cô... Xin lỗi, chính cô là Kiều Mộng phu nhân, Chủ tịch hội Nữ Công Nữ Hạnh ở tỉnh này ?

(1. Xin bạn đọc lưu ý : ông «Kỹ sư» này nói tiếng Pháp và tiếng Anh trật bậy trật bạ hết. Đây là một chàng đại bịp giả làm Kỹ-sư nguyên tử lực để lừa gạt đồng bào.

Kiều-Mộng nở mũi đáp :

— Thưa ông kỹ-sư, chính em là Kiêu-Mộng.

—Ồ, thật là hân hạnh cho tôi, được tiếp chuyện với quý phu nhân. Tôi là bạn thân với các cấp lớn trên Sài-gòn. Vậy khi-nào phu nhân có cần giao thiệp điều chi với các ông bà Lớn, hoặc muốn xin xỏ việc chi, tôi xin giới thiệu cho. Tôi lo giùm cho. Bất cứ chuyện chi, tôi nói là được ngay.

— Dạ, thế thì rất may mắn cho em.

— Thí dụ như phu nhân muốn thuê một công việc làm ăn có lợi lớn, như thuê vé số chẳng hạn, hay muốn khai thác một công việc chi đồ sộ, phu nhân cứ cho tôi biết, đừng ngại, tôi sẽ vận động giùm cho là được liền.

— Dạ... đề em sẽ nhờ ông kỹ sư một việc...

Phu-nhân tin rằng đây là một khách quý, một nhân vật có thể lực ở Saigon, nên phu-nhân vồn vã :

— Thưa ông kỹ sư, ông kỹ sư thích dùng rượu chi, đề em đi lấy rượu mời ông kỹ-sư.

—Ồ thôi, phu-nhân chủ tịch khỏi phải lo cho tôi. Xin cảm tạ lòng tốt của phu-nhân. Chúng ta

là chỗ quen lớn mà ! Nhất kiền vi kiền, gặp nhau đây năm ba câu chuyện tri - kỷ là quý lắm rồi. Rượu chè khách sáo măn chi. Đề tôi xem hộ về vận mạng măn ăn của phu-nhân nhé ?

Ông « Kỹ-sư » mở cái gói cầm nơi tay, lấy ra một hộp tròn có khắc chữ chung quanh :

— Phu-nhân có biết cái chi đây không ?

Kiều Mộng cười, nhìn cái hộp rất lạ mà nàng chưa từng thấy bao giờ :

— Thưa ông Kỹ-sư, cái vật chi mà đẹp thế ?

« Ông Kỹ-sư » đẹp trai ngồi rung đùi, rung chân, nói rất tự nhiên :

— Đây là cái máy địa-bàn nguyên-tử, tiếng Tây gọi là « *Boussel atomique* » (1) của chính phủ Mỹ tặng tôi để đo nguyên-tử-lực, hoặc để tìm ở đâu: nào có dầu-hoả, hay là uy-ra-num. Máy này cả xứ Việt-nam chỉ một mình tôi có, nó còn dùng để xem phương hướng nhà cửa, mả mồ phải xây về hướng mô thì làm ăn phát đạt, xây qua hướng mô thì làm ăn xui-xẻo. Lúc này đi ngoài đường ngó vô

(1) Xin bạn đọc đừng quên rằng chàng « Kỹ-sư » giả-mạo ưa chêm tiếng Tây hoặc tiếng Anh-là bổ-láo vào câu chuyện để lấy « lạ » và lừa bịp những người dốt nát.

biệt thự của phu-nhân đẹp quá-tân thời-quá, chỉ tiếc một điều là xây về hướng Bắc Đàng lý ra phải xây về hướng đông-nam, cái cổng phải làm phía bên tề, ga-ra xe hơi phải làm phía bên nì, cầu tiêu phải xây về phía bên nớ. Rứa mới đúng theo khoa học Địa-lý nguyên-tử. Ai cất cái biệt thự này cho phu nhân thật là dốt quá. Cái mạng của phu nhân to lắm, tài đức của phu nhân lớn lắm phu nhân mới ở được tòa nhà này. Nhưng rứa mà phu nhân ở đây cũng gặp nhiều điều xúi quẩy. Tôi nói rứa có đúng không ?

Ông « Kỹ sư nguyên tử lực » còn trẻ tuổi, — độ 24, 25 tuổi thôi, — lại đẹp trai và nói nặn hoạt bát, lanh lợi, lại « quen thân với các ông Lớn bà Lớn ở Saigon » theo lời ông nói. Ông cứ nhin dăm dăm vào mặt Kiều-Mộng với đôi mắt thôi miên của ông. Kiều-Mộng hình như chịu không nổi cái nhìn quyến rũ ấy. Nàng cúi mặt xuống, hai hàng lông mi tài tử chớp lia chớp lịa.

Ông « Kỹ sư nguyên tử lực » tủm tỉm cười :

— Bà Chủ tịch hội Nữ Công Nữ Hạnh à !

Phu nhân ngược lên ngó ông, bèn lên đáp :

— Dạ.

— Tôi xem tướng phu nhân thế

nào sau này cũng giàu sang bằng hai bằng ba bây giờ, và công danh sự nghiệp của phu nhân còn lên cao vùn-vụt. Phu nhân có phát tướng.

— Thưa Quan kỹ-sư cũng biết xem tướng tài giỏi thế à ?

— Biết chứ. Tôi có học các trường Đại-học Mỹ, Anh, Pháp, thi đỗ nhiều cấp bằng lắm, chứ đâu phải riêng bằng kỹ-sư Nguyên-tử lực. Tôi còn đỗ tiến sĩ Luật-khoa, tiến-sĩ Văn-khoa, tiến-sĩ Y-khoa, v.v.. Tôi xem tướng theo khoa-học, tiếng Tây gọi là *Et-xiêng-xờ ốc-quyn*. Tôi đã đỗ tiến-sĩ *Et-xiêng-xờ ốc-quyn*, chứ chơi à.

Kiều-Mộng nghe sảy mê, hỏi :

— Quan-lớn thật là nhà bác-học tài giỏi. Thưa quan, quan xem tướng em ra sao ?

— Tướng phu-nhân ? Chà ! Tôi không phải nịnh phu nhân, chứ thật phu-nhân có quý-tướng. Từ thuở nào đến chừ, tôi chưa thấy người đàn bà mô có diện mạo như phu-nhân ! Đẹp quá ! Cao-quý quá ! Theo khoa-học nghiên cứu của Đê-pa-rôn về cái *et-xiêng-xờ ốc-quyn* thì trên tướng mặt của phu-nhân chia ra làm 3 phần, Pháp gọi là *trois parts égal*, Tàu gọi là *Tam đình*, mỗi một *égal* chỉ

một điều chủ yếu cho một quãng đời...

Nói đến đây, « Quan Kỵ sư Nguyên tử lực » rồi ghé đứng dậy, đến kê sát phu nhân, sờ tay vào trán vào cằm nàng, ra tuồng như cân nhắc... như nghiên ngẫm, đoạn nói tiếp với một giọng xuýt xoa :

— Ô, tướng của phu nhân như rứa, hèn chi mà thuở bé phu nhân không khổ. Này, cái Thượng đình là cái *ciel* bị *cassé* cũng như trời bị bể *thiên thượng phá, phụ mẫu tào qui*. Tội nghiệp, thuở nhỏ phu nhân khổ coi. Rồi trải qua một lúc truân chuyên cay đắng ! Này nhé, đôi mắt của phu nhân là *Soleil* và *la lune* là mặt trời và mặt trăng. Ô mà chà, đôi mắt của phu nhân như thu ba gợn sóng, thảo nào mà trông đời niên thiếu tình duyên của phu nhân đã chẳng trải qua lắm nỗi gay go.

Sự sờ-soạn, mần-mò của đôi bàn tay « khoa học » của « Quan Kỵ sư Nguyên tử lực » làm cho Kiều Mộng phu nhân nghe như bị một luồng điện chuyển vào cơ thể của nàng. « Quan Kỵ sư » cứ thao thao bất tuyệt.

— Này nữa nhé... Tuy thượng đình có chỗ truân chuyên, song đến tuổi trung niên xuân hoa lại tái phát. Rồi đây mần răng phu

nhân cũng được sự may mắn trong tình trường, mà cuộc đời của phu nhân khi mô mà gặp được một tình yêu chân chính, một ý trung nhân tri kỷ nữa thì kê là trọn vẹn. Bởi lẽ phu nhân đã phát phú phát quý rồi, chứ chỉ còn thiếu một... mỗi tình chân chính nữa là đủ. Mà này nhé, cứ theo cái *couleur* là màu sắc trên đôi gò má của quý phu nhân chủ tịch hội Nữ Công Nữ Hạnh, thì tôi đoán chắc ngày phu nhân gặp một tình bất ngờ, nó không còn xa mô ! Trong sách Triết học Hy-lạp các nhà đại học giả gọi mỗi tình giục-gân này-lửa ấy là *cú-dờ-phút*. Nghĩa là một tiếng sét đánh cái rầm, rứa là tự-nhiên hai người nam nữ ngã vào với nhau !

Nghe « Quan Kỵ-sư Nguyên tử-lực » nói chuyện vui-vẻ quá, Kiều-Mộng phu-nhân cười ngắc-ngheo.

« Quan Kỵ-sư » nói tiếp :

— Nhưng mà, rồi làm răng hai người nó cũng sẽ dất nhau đi chỗ khác, thì yêu nhau mới lâu bền, làm ăn mới phát đạt. Hai người nó tuy là tự thuở mô đến chừ chưa hề quen biết nhau thế vậy mà hề gặp nhau như *nhứt kiến vi kiến, mà nhứt nhứt bất kiến, thì tam thu hề !* Rứa mới ngộ chứ !

Kiều-Mộng nghe say-sưa :

— Quan Kỹ-sư bác học hay chữ quá ! Quan giỏi chữ Tây chữ Tàu, em xin bái phục quan lớn.

— Có chi mô mà giỏi, cô ! Tôi học chữ Tây mới có ba bốn cái bằng Tiến sĩ, Thạc sĩ, còn chữ Hán-tự thì tôi cũng đỡ củnhan ở Paris. Có rứa mà ăn thua chi ! Nhưng tôi không hay khoe khoang đâu. Người ta, tôi thấy học chữ Tây mới biết chia verbe đã lên mặt làm học-giả giảng về triết-lý *Răng-Bôn-Xac* (Jean Paul Sartre) và dám viết báo nói về thuyết *Hiện Sinh*. Chữ ang-lê mới bập-bẹ vài chữ đã đăng báo mở lớp dạy Anh-văn. Độn nớ chỉ rộng mồm khoác lác, gặp tôi thì phải biết !

« Quan kỹ-sư » khoái chí rung đùi vừa dăm-dăm nhìn Kiêu-Mộng phu-nhân :

— Lạ quá, tôi xem tướng cô trong tháng nì, gặp được quý-nhân, mà đã gặp rồi đấy, mới lạ. Chẳng qua cũng là tại duyên trời xui-khiến, mới không hẹn nhau mà gặp nhau như rứa. Hai người xứng với nhau lắm, trai anh-hùng, gái thuyền-quyên. Chu cha ời ! Cái duyên số tốt thật là tốt !

« Quan Kỹ-sư nguyên-tử-lực » lấy cái « địa-bàn nguyên-tử » ra

ngắm một lần nữa, nói tiếp :

— Cái máy nì là để đo thời-gian và không gian. Nhưng tôi xem cây kim nó chỉ về hướng Bắc như rì thì bởi tại nhà cô xây về hướng Bắc nên chi, cô bị kẻ tiểu-nhân chực phá hạnh-phúc của cô hoải. Cái nhà nì lại xây trên miếng đất động, không lợi đâu, cô Chủ-tịch à. Có kẻ khuấy mầy khuấy mặt theo hại cô hoải. Nếu cô còn ở đây, đời cô còn khổ nữa !

Kiều-Mộng buồn-bã hỏi :

— Quan nói thật đúng lắm. Đời em sao mà cứ gặp chuyện chi chi ! Bây giờ em cất lờ cái *villa* này, quan bảo em phải làm thế nào ?

— Bán đi, cô ạ.

— Bán đi rồi nhà đâu em ở ?

— Cô nên bán cái nhà nì, rồi đi vào hướng nam miễn ăn mới là hợp với tuổi cô.

— Hướng Nam nhưng ở tỉnh nào, hả quan ?

— Là hướng Saigon đó ! Tuổi cô đây chỉ có vào Saigon thì là tốt lắm chứ ở chỗ mô cũng xúi quẩy.

— Nhưng em không quen với ai ở Saigon thì làm sao bây giờ ?

— Ô, khó chi ! Trong nớ, tôi quen thiếu chi ! Các ông lớn bà lớn trong nớ là bạn thân của tôi hết thảy. Cái số của cô là cái số

phải ly - hương. Cô vô trong Saigon thì tự-nhiên cô phấn phát lên liền. Cô sẽ có giàu sang, phú quý, có chồng danh giá và được chồng cưng yêu chiều chuộng lắm-lắm-lắm! Cô trẻ, cô đẹp, cô thông-minh. Cô khôn-ngoa, lạnh-lợi. Cô tài-ba lỗi-lạc, ít người được như cô. Cô bảo mần rằng chồng cô không quý cô, không cưng cô? Nhưng hiện giờ cô đang đau-khổ về đường tình-duyên... Cô đang thất-vọng bởi người ta không biết quý sắc-đẹp của cô và tài-ba của cô...

— Vì thế mà em hết muốn lấy chồng nữa, quan à.

— Cô không muốn cũng không được! Tại cái duyên số như rủa, thì mần rằng chứ?

« Quan Kỹ-sư Nguyên-tử-lực » lại khoái-chí cười ha hả. Kiều mộng phu-nhân nhớn miệng cười. Nhưng đã tối rồi. Đồng-hồ đã điếm 6 giờ và chị ở đã dọn cơm lên bàn, mà phu-nhân còn muốn nghe quan Kỹ-sư nói chuyện nữa. Đối với cô, quan Kỹ-sư mới đúng là một bậc tài-ba lỗi-lạc, học rộng tài-cai, và quan nói chuyện hay quá, nghe mê quá.

Nhân-tiên cơm đã dọn, cô Chủ-tịch hội Nữ Công Nữ Hạnh thành-thật mời quan Kỹ-sư :

— Sẵn dịp, xin mời quan ở lại dùng bữa cơm xoàng với em.

Quan Kỹ-sư lắc đầu :

— Ô, không được! Cô Chủ-tịch có nhà-ý tôi rất cảm ơn, nhưng tôi còn muốn vào thăm ông lớn.

— Ông Lớn này không tốt. Ông kiểm chuyện với em hoài, em ghét đáo-đề. Thôi, quan đừng vào thăm ông làm chi.

— Vậy à? Thế thì thôi!

— Em thì em thật-thà... Đối với quan cũng vậy, tuy em mới được hân-hạnh biết quan nhưng em cứ tự-nhiên, quan đừng cười em nhé...

— Ôi chào! Tôi có con mắt quan-sát tinh đời lắm chớ. Tôi biết cô Chủ-tịch hội Nữ Công Nữ Hạnh là người tuyệt-thể giai-nhân, tôi mới ngồi nói chuyện lâu như ri, chớ gặp người tầm thường tôi chỉ nói vài ba câu rồi tôi đứng dậy đi liền!

Quan Kỹ sư châm điếu thuốc thơm hít một hơi, rồi nhìn ngay vào đôi mắt của Kiều Mộng tùm tùm cười :

— Cô có đôi mắt phượng, tuyệt đẹp! Tuyệt đẹp!

Kiều Mộng bẽn lẽn cười, sung sướng. Nàng đứng dậy chào :

— Mời quan đi dùng bữa với em...

« Quan Kỹ sư » cũng đứng đây, ngó cô Kiều-Mộng với một nụ cười tình :

— Chúng mình như thế mới thật là trần ai tri kỷ ! Trần ai tri kỷ, trên trần-ai ai đã biết ai ai..

Phu nhân liếc cười :

— Quan cũng làm thơ hay quá nhỉ ?

— Ôi chao ! Tôi làm thơ thiếu gì ! Có đến năm sáu trăm bài ấy chứ !

Kiều-Mộng phu nhân và quan « Kỹ sư nguyên tử lực » ngồi bàn ăn, chuyện trò thân mật. lẩn lẩn âu yếm, rồi đến sờ sàng,

quá trốn. Cô dịu dàng, chiều theo ý muốn lẳng lơ của quan « Kỹ-sư » đa-tình. Đến lúc trắng miệng, chàng thanh niên đại bịp cầm quả chuối bẻ làm đôi, tùm tùm cười đưa cô Kiều - Mộng :

— Em một nửa, tôi một nửa.

Dùng trà xong, chàng còn làm bộ từ giả bạn tri âm để đi về ngủ nơi nhà người quen ở ngoài phố. Kiều-Mộng phu nhân mềm mại eo lả ngã đầu vào vai chàng :

— Anh ở lại đây ngủ không được sao ? Anh đi em giận đấy.

(còn nữa)

THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN

231-233, Phạm Ngũ - Lão — Sài Gòn

Điện-thoại : 25.861

Số thương-mại Sài Gòn số 640 A

Số Quốc Gia Danh Bộ 25 129 54 001

- In sách báo, các loại sổ sách, giấy tờ văn-phòng bằng Việt, Pháp, Anh, Hán-tự.
- In lịch treo — Lịch bỏ túi — Nhân hiệu, bao hộp — Đóng sách đẹp
- Cung cấp dài hạn ấn-phẩm, dụng-cụ văn-phòng cho công sở, tư sở, tại Sài Gòn và các Tỉnh.
- Có xưởng máy cung cấp các thứ phù hiệu, cờ cho các hiệu đoàn, nhân cò áo (étiquettes) lớn, nhỏ đủ loại, đủ cỡ. Màu đẹp, bền không phai.
- ✱ Gửi bưu phiếu thanh toán xin dùng Thiếp phiếu mẫu CH. 1418 (do Bưu-điện phát không) chuyển tiền vào Trương mục :

Sài Gòn T/M số 2701

THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN

- ✱ Gửi tiền bằng cách này không tốn cước mandat và cò thơ chỉ cả, lại được thanh chống và không sợ bị thất lạc.



* Tưởng nhớ Nhà văn Nhất Linh

Với lòng tưởng nhớ nhà văn Nhất Linh, tôi trân trọng gởi Ông bài thơ sau đây, nếu xét có thể đăng được, xin ông cho đăng ở Tạp chí Phê-Thông.

Kính viếng Hương hồn nhà văn Nhất-Linh

Năm mươi tám tuổi vội qui Tiên
Học vấn Ngày Nay vốn được truyền
Ánh sáng Phương Giang luôn vẫn nhớ,
Tình cao Đồi bạn chẳng hề quên,
Lạnh lòng Đoàn tuyết từ Văn bút
Im tiếng thi đàn bỏ mực nghiên.
Người khuất nhưng danh còn rạng mãi
Hương lòng một nén kính dâng lên.

PHƯƠNG-KHANH
(Phan-thiết)

* Máy nghe cho người điếc

Tôi xem trong Phê - Thông số 107, nơi trang "Đáp bạn bốn phương" có Ông Lâm-Quỳnh, Huế, muốn mua một máy nghe cho người điếc.

Hiện tôi có một máy nghe hoàn toàn mới chưa xài đến, tôi muốn để lại với giá 7,500\$. Ông ấy muốn mua hoặc xem máy thì xin đến hỏi ông Chín-Kinh, ở 27 đường Nguyễn-Bình Khiêm • Sở giấy-thếp-giỏ • Saigon.

CHÍN KINH

* Ở thôn quê mua báo rất khó khăn

Tôi hiện trú Xá Kỳ-Khương, cách tỉnh-lỵ Tam-kỳ hơn 20km, nơi đây muốn mua báo hay là Tạp-chí, thì có đích-thân đi hay là có người đi gởi mua mới được, còn nhà Bưu-chánh thơ từ và điện tín của đồng-bào, thì họ đưa hết một gói cho quận, rồi mặc cho hội-đồng xã phải đi quận lục kiếm đem về phân-phát, tôi thấy nhiều thơ bảo-dâm hay là điện-tín, có tới hơn 2 tháng mới nhận được, huống-

chi là báo với tạp-chí. Đồng-bào ước mong sao cho mỗi liên-xã có 1 người giao-thông mỗi ngày về Quận 1 lần, nhận lãnh thơ-từ của đồng-bào, đem về Xã phân-phát, cũng như tờ báo gửi mua vậy. Cái nạn chậm-tiến là vì thôn-quê khó bề mua báo, mà Cấp-trên không rõ thấu cho...

LÊ TẤN KHAI
(Tam-Kỳ)

✱ Công thần của vua Gia-Long

Tôi tên là Trần Quý, 63 tuổi, cháu 5 đời của cố Tân Thành Quận Công Trần-văn-Năng, hiện ở tại xã Nhơn-phúc, tỉnh Bình-Định.

Nguyên thi tổ của tôi là cố Trần-văn-Năng làm quan dưới triều Gia-Long (Về lịch-sử tôi không hiểu rõ), sau khi chết được nhà vua phong chức Tân-Thành Quận-Công và cấp cho con cháu 10 mẫu ruộng lộc điền (hiện giờ ở xung quanh thành Bình-Định) để tế tự nhà công thần. Ông bà tôi được ân huệ hưởng ruộng ấy mãi đến thời kỳ Việt-Minh hô hào phá thành lập cả ruộng, không còn canh tân được. Giờ đây tự sở của cao tổ tôi bị mưa lụt lâu và hiện nay đã đổ nát, không còn chỗ thừa tự.

Vậy tôi kính mong ơn Chánh-phủ nghĩ tưởng đến nhà Công thần giúp nước cho xây lại tự sở để hương khói.

Về giấy tờ của ruộng Công thần tôi giữ nhưng bị thất lạc trong thời kỳ Việt-Minh vì tàn cư. Còn giấy tờ làm quan của Cao tổ tôi hiện còn cất kỹ tại tự sở và 2 ấn-đồng. Tôi vì đã già cả rồi nên không biết làm thế nào. Vậy tôi kính nhờ ông Giám-Đốc tạp-chí Phò - Thông đăng thư nầy lên quý báo, để tôi còn hy vọng ân-huệ của Chánh-phủ đề tu bổ và hương khói trong tự sở của Cao-Tổ tôi không còn đứng vững để chống lại thời tiết hiện tại. Kính mong giúp cho...

Lời tòa soạn : Ông nên vận-dộng với tòa Đại-biêu miền Trung và tòa Hành-Chánh Bình-Định.

Các bạn yêu Thơ đón đọc :

THƠ NGƯỜI LÍNH
của **NHẤT-TUẤN**

ĐÃ PHÁT HÀNH — GIÁ 25¢

ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG

THANH MINH CÙNG QUÝ ĐẠI LÝ VÀ BẠN ĐỌC MUA BÁO DÀI HẠN

Anh NGUYỄN-VĂN-TRÀNG, cựu tùy phái, của Phở-Thông tạp-chí, đã không còn giúp việc ở Tòa-soạn Phở-Thông tạp chí từ ngày 1-1-1963.

Vậy, kể từ ngày trên, chúng tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm về mọi hành vi của NGUYỄN-VĂN-TRÀNG đối với các bạn mua báo dài hạn, các đại lý cũng như các công-sở và tư-sở.

Những biên-lai hoặc thư-từ về tiền bạc của tòa báo do Nguyễn-văn-Tràng ký tên, hoặc biên nhận, đều là giấy tờ giả mạo và đóng dấu giả mạo. Vậy xin quý bạn lưu-ý.

Ty Quản-Lý

● **Bạn Xuân Bích, Điện-Bàn, Quảng-Nam**

Hồi 1936-37, ông Nguyễn-công-Tiêu ở Hà-nội, một tiến-sĩ khoa-học, Chủ-nhiệm tờ Khoa-học tạp-chí đã phát-minh ra một thứ thuốc tên là "Atoiga" để trừ bệnh *tai qầ*. Nhưng hình như thuốc ấy không có hiệu nghiệm cho nên một thời gia sau không được thông dụng nữa. Hiện giờ, các ty Thú-y dùng một vài loại thuốc mới của Mỹ. Vậy ông nên hỏi họ sẽ được chỉ dẫn đầy đủ hơn.

● **Ông Đà-Hải, Gia-Định**

24-7-1937 : 17-6 Đinh-Sửu

12-3-1937 : 7-7 Đinh-Sửu.

12-8-1936 : 26-6 Bính Tý

15-5-1937 : 6-4 Đinh-Sửu.

● **Bạn Liêm-Phò, Huế**

12-7-Bính Tuất = 8-8-1946

5-5-Canh Thân = 20-6-1920.

★ **Bạn Trang Nguyễn, Saigon**

— Vâng, mỗi năm có hai kỳ thi Lower Certificate, tháng 6 và tháng 12.

— Vấn đề bạn thắc-mắc về giám-khảo người Anh có ác-cảm với giọng Mỹ, không đáng lo-ngại, vì mỗi năm số thí-sinh của trường Việt-Mỹ vẫn dẫu rất nhiều.

— Bạn hỏi các thể thức tại ngay nơi bạn học được rõ-ràng hơn

— 1-1-1943 = 25 tháng 11, Nhâm-ngọ

1-1-1942 = 15 tháng 11 Tân-Tý

★ **Bạn Võ công-Thận, KBC 34 11**

11-11-1940 = 12-10- Canh-Thìn (P.T. 106 ghi lộn)

28- 6-1939 = 12- 5- Kỷ-Mão

6- 2- Kỷ-mão — Ngày Chủ-nhật 26-3-1939.

★ **Bạn Đặng Hải, 65 Duy Tân, Huế**

— Thành Quảng-Trị, cũng như thành Huế, đã được xây cất theo bản-đồ của nhà kiến-trúc-sư Pháp Vauban, sau khi vua Gia-Long về đóng đô ở Huế.

— Thủ Khoa Bùi-hữu-Nghĩa, sinh năm 1807, mất năm 1872. Quê tỉnh Cần-Thơ.

★ **Bạn Trần huy Tín, nhà còm cù Hàng Không Saigon**

17-1-1959 = 9 tháng Chạp, Mậu Tuất.

★ **Bạn Trúc Mai, Phan thiết**

Cái Tháp trên đồi « Lầu Ông Hoàng », ở An-Hải, thờ thần *Vichnou* của Đạo Bà-la-môn. Những Người Chăm xây Tháp ấy là tín đồ Bà-la-môn.

★ **Bạn Nguyễn-văn-Hà. 3 Ngô-tùng-Châu Qui-Nhơn**

Trái Tim của Hòa-thượng Thích-quảng-Đức đốt diện đến 2 lần mà không cháy. Đó là một sự lạ mà chính những phóng viên báo chí ngoại quốc có chứng kiến đều rất ngạc nhiên cũng như tất cả những người đã được mục-kích rõ-ràng. Hiện nay trái tim của Hòa-thượng Quảng-Đức được trưng bày tại chùa Xá-Lợi. Bác sĩ Việt Nam ở Saigon có đến xem và chưa giảng giải được cái lý-do khoa-học của phép màu-nhiệm ấy.

— Nhà Văn Nhất-Linh chết vì uống thuốc ngủ *Véronal*, theo lời tuyên bố của các bác-sĩ đã khám-nghiệm.

★ **Bạn Sinh viên Hoàng Anh Phan đình phùng, Huế.**

18 tháng 2 Tân Tỵ = 15-3-1941 — Thứ Bảy.
 20 " 8 ất Mùi = 5-10-1955 — Thứ Tư
 30 " 10 Đinh dậu = 21-12-1957, — Thứ Bảy
 17 " 12 Kỷ Hợi = 15-1-1960, — Thứ Sáu
 12 " 3 Tân Sửu = 26-4-1961, — Thứ Tư
 19 " 2 Quý Mão = 14-3-1963, — Thứ Năm

★ **Ô. Phan Hoài Bảo, 3 Huỳnh tịnh Của, Kiên Giang**

Thành thật cảm ơn thư ông. Thân mến.

★ **Bạn Phan-thị Tuyết-Minh, Saigon.**

Thành-thật cảm ơn thư bạn. Triu mến.

★ **Bạn Free Quảng trị**

LTD : Limited. HP = Horse Power (Mã-lực).

★ **Ô. Trần đình Bằng — Phan Rang**

« Protectorat de L'Annam — Bulletin officiel en langue indigène » mà ông nói đó tức là « *Trung Kỳ Bảo-hộ Quốc-ngữ Công-báo* », chứa đựng những nghị-định, Sắc, Dụ, v.v... của Triều-đình Huế và Tòa Khâm-sứ, Huế, về các hoạt-động hành chánh của xứ ấy. Chỉ có ích cho những người muốn nghiên cứu về phương diện trên. Báo đó không có bán ra ngoài. — Ông N.V. không có làm việc cho chính phủ Bảo-hộ bao giờ.

★ **Bạn Lưu-Phấn. KBC 4526.**

1- 9-1941 = 10- 7- Tân-Tị
 12- 6-1946 = 13- 5- Bính-Tuất
 1- 1-1948 = 22-12- Đinh-Hợi.
 1-11-1903 = 13- 9- Quý-Mão

ĐANG IN

**Một vài cảm nghĩ của
 người thầy Thuốc**

TẬP II

của *Bác sĩ Anh-Tuấn* NGUYỄN-TUẤN-PHÁT
 với bài Tựa của NGUYỄN-VỸ

TÌM VIỆC

- ★ Một nữ-sinh đệ Nhị công lập, 18 tuổi, có bằng T.H.Đ.N.C. nghèo, hiền, đàng dẫu. Muốn tìm người đỡ đầu để tiếp tục việc học hoặc tìm việc làm vừa sức. Lương đủ sống, nhận đi xa.
Thư về : Cô Hạnh, 12 Phương-Thành, Hà-tiên (chuyên giao)
- Nam-sinh đệ II B Nguyễn-Khuyến, có bằng T.H.Đ.N.C., nhận dạy tại tư-gia : Toán — Lý — Hóa từ đệ V trở xuống, luyện thi Tiểu học và thi vào đệ Thất. Địa-chỉ : Nguyễn-văn-Tư, 314/3 — Ấp I Lê-văn-Duyệt — Gia-Định.
- Nam-Sinh công lập Pétrus Ký, đã học hết chương trình đệ Nhị B, ở T.H.Đ.N.C. muốn tìm việc như thư ký, bán hàng hay kèm trẻ ở tư gia từ đệ ngũ trở xuống. Xin thù-lao 500\$ để tiếp tục học. Thư cho Mỹ, 38/14 Phan-văn-Trị, Gia-Định. (Nhờ chuyên giao)

TIN MỪNG

Được tin mừng của Bà quả phụ PHAN-VĂN-THU, báo tin đến ngày 27-7-1963 làm lễ thành hôn cho con là cậu PHAN-VĂN-KHÁNH tức họa-sĩ PHAN-KHÁNH kết duyên cùng cô LÊ-THỊ MINH-NGUYỆT trưởng nữ của ông bà LÊ-VĂN-VEN, An-xuyên.

Chúng tôi thành thật chúc đôi bạn được trăm năm hạnh phúc.

NGUYỄN-VỸ

NGUYỄN-THU-MINH — PHƯƠNG-DUYÊN

BÚT - HOA

Số ra mắt phát hành ngày 5 tháng 8 năm 1963. Với sự góp mặt của 30 cây viết trong các giới: VĂN-NHÂN, HỌC-GIA, THI-SĨ hữu danh.

Á-Nam Trần-Tuấn-Khải — Đông-Hồ — Vũ-Hoàng-Chương —
Lăng-Nhân — Bùi-Khánh-Dân — Đinh-Hùng v.v...

Chủ trương : Trần-Xuân-Chấn

213, Bùi-Viện, Saigon



POLYVIT C_a

TÉVÉTÉ

ĐÀN BÀ DƯỠNG THAI VÀ THỜI KỲ CHO CON BÚ
TRẺ EM ỒN-YẾU, ÉO-OT, CHẬM HỌC RĂNG
THUỐC BỔ MÁU, XƯƠNG, PHÔI
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY VÀ TIỆM TRỪ ẦU-ĐƯỢC



K.N. số 251 BYT/QCDP/18-10-62

TIN MỪNG

Chúng tôi vừa nhận được hồng thiếp của Ông Bà **VÕ-QUANG-LOAN**, Thanh-tra tiểu học Bình-Định (Qui-nhon) báo tin đến ngày 4-8-1963 tức 15-6 năm Qui-mão, sẽ làm lễ vu-quy cho con gái là Cô **VÕ-THỊ NGỌC ANH**, đẹp duyên cùng cậu **CHÂU-THÀNH-PHƯỚC** con của Ông Bà **CHÂU-VĂN-HAI**.

Chúng tôi xin thành thực chia vui cùng Ông Bà **VÕ-QUANG-LOAN** và chúc đôi tân hôn được bền duyên cầm sắt.

NGUYỄN-VỸ — NGUYỄN-THU-MINH
PHƯƠNG-DUYỀN



GLUCOCÉ

TÉVÉTÉ

KÉO SINH TỐ

CHỐNG HẾT-MỎI THỂ XÁC và TRÍ-OC

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆN TRƯỞNG ĐƯỢC

K.N. số 252 BYT/QCĐP/18-10-62



EM NHỎ NÔNG!

Hãy cho em uống

THUỐC BẠN NÔNG KIM-QUAN
(PAKEMID KQ)

NHÀ THUỐC TÂY

KIM-QUAN
SỐ 100 NGANG CHỢ BẾN THÀNH SAIGON

K.N. số 260 ngày 20-6-63

CHAI MỚI

PHẨM CHẤT THƯỢNG HẢO

TRÌNH BÀY TUYỆT MỸ



Xi-rô Con Cọp: Cam, Chanh, Lựu, Bạc-Hà, Dâu, đóng vỏ 2 loại chai cũ 63cl quý vị đã biết và chai mới, **CHAI HỘT GẠO** rất mỹ-thuật. Cả 2 loại chai đều cùng một phẩm chất Xi-rô như nhau.

Tinh chế với đường nguyên-chất và hương liệu trái cây, thảo-mộc chọn lọc, tươi tốt và đầy sinh-tổ, từ lúc chế-biến trong phòng lạnh cực tinh sạch đến lúc vỏ chai, mọi việc đều hoàn thành bởi máy móc, dụng cụ tự động tối tân, không một lúc nào cần nhờ đến bàn tay người. Xi-rô Con Cọp, loại **CHAI HỘT GẠO**, giá rẻ mà phẩm chất vô song, khác hẳn với các thứ Xi-rô pha chế theo lối thủ công nghệ.

Thơm ngon tuyệt vị và cực tinh khiết, Xi-rô Con-Cọp, đóng **CHAI HỘT GẠO** rất mỹ thuật, làm vừa ý mọi người và riêng thích hợp với các trẻ em trong những ngày nóng bức, cần có một thức giải-khát tiện dụ g. ngon lành và hoàn toàn hợp vệ-sinh.

AI CÓ BÌNH NẶNG?

Cần chữa khỏi : ai không bình, muốn khỏe mạnh ; Cụ già được sống lâu ; trẻ em mau chóng lớn... Xin đón đọc quyển « Những Điều Cần Biết Khi Dùng Thuốc Đông-Y », của nhà thuốc Kim-Điền xuất bản, gồm có 100 bài thuốc, trị 300 bệnh. hiện có biểu tại nhà thuốc 361 Phan-dinh-Phùng Saigon, và các Đại-Lý Đặc-Quyền sau đây :

Saigon : 361 Phan-dinh-Phùng ; 146 Lê-thánh-Tôn ; 56 Tôn - Đản (Khánh-Hội) ; 27 Tôn-thọ-Tường (Thị-Nghè) ; 131 Võ-di-Nguy (Phú-Nhuận) ; 531F Lê-văn-Duyệt (Hòa-Hung).

Chợ-Lớn : 59 Tổng-dốc-Phương.

Bà-Chiều : 36 Châu-văn-Tiếp.

Thủ-Đức : 10 Nguyễn-tri-Phương.

Tân-Mai : Phú-Hậu, Công Trại Tân-Mai.

Long-Thành : Quảng-chí-Đường, Quốc-lộ 15.

Bà-Rịa : Thọ - An - Đường (hàng chợ).

Đà-Lạt : 3 Duy-Tân.

Tây-Ninh : Khóm 2. Liên-gia 16/2, Chợ Ngã Năm, Long-Hoa.

Rạch-Giá : 36 Đồng-Khánh

An-Giang : 48 Võ-Tánh, 28 Phan-dinh-Phùng.

Ba-Xuyên : Dân-Sanh, Chợ Phú-Lộc. Quận Thanh-Trị.

Kiến-Hòa : 41 Lê-Lợi.

Ba-Trì : Đông-Y-Sí Nguyễn văn-Ân (tại chợ).

Phong-Dinh : 32/4 Bến Ninh-Kiều— 3/3 Gia-Long.

Sa-Đéc : Thiên-địa-Nhon đường Phan - thanh-Giản.

Gò-Công : 10 Võ-Tánh.

Cai-Lậy : 214/1 Trương-vinh Ký (gần chợ).

Mộc-Hóa : 7/33 đường Tự-Do (Mê Sông)

Phan-Thiết : 119 Lý-thường Kiệt.

Quận Ninh-Hòa : 66 Lê-Lợi.

Qui-Nhon : 140 Võ-Tánh — 43, 47 Võ-Tánh.

Quảng-Ngãi : Bà Võ-Tổ, Châu-Ồ, Quận Bình-Sơn.

Quận Tam-Quang : Ông Khương - Duy - Đạm,

Chùa Phật-Giáo.

Huế : 29 Phan-bội-Châu.

Tại các Đại-Lý trên đây đều có bán đủ 100 món thuốc hiệu Kim-Điền. Cần thêm Đại-Lý Đặc Quyền ở các địa phương khác.

XÒ-SỐ KIẾN-THIỆT QUỐC-GIA

**GIÚP NƯỚC THÊM NHÀ
TA THÊM CỦA**

3 LÔ ĐỘC ĐẮC

mỗi lô :

1.000.000\$

**Xổ Thứ Ba Hàng Tuần
mỗi vé 10\$**

*Thần-Tài chẳng vị riêng ai
cứ mua vé số
thì Thần-Tài sẽ đến thăm*

Giấy phép số 292 CDV/TT/NĐ ngày 9-10-1961

Quản nhiệm : **NGUYỄN-VỸ**

In tại **THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN**
231-233, Phạm Ngũ Lão — Saigon

Đi Tây Du Lịch

CHAI MỚI

PHẨM CHẤT THƯỢNG HẢO

TRÌNH BÀY TUYỆT MỸ



Xi-rô Con Cọp: Cam, Chanh, Lựu, Bạc-Hà, Dầu, đóng vỏ 2 loại chai cũ 63cl quý vị đã biết và chai mới, **CHAI HỘT GẠO** rất mỹ-thuật. Cả 2 loại chai đều cùng một phẩm chất Xi-rô như nhau.

Tinh chế với đường nguyên-chất và hương liệu trái cây, thảo-mộc chọn lọc, tươi tốt và đầy sinh-tổ, từ lúc chế-biến trong phòng lạnh cực tinh sạch đến lúc vỏ chai, mọi việc đều hoàn thành bởi máy móc, dụng cụ tự động tối tân, không một lúc nào cần nhờ đến bàn tay người. Xi-rô Con Cọp, loại **CHAI HỘT GẠO**, giá rẻ mà phẩm chất vô song, khác hẳn với các thứ Xi-rô pha chế theo lối thủ công nghệ.

Thơm ngon tuyệt vị và cực tinh khiết, Xi-rô Con-Cọp, đóng **CHAI HỘT GẠO** rất mỹ thuật, làm vừa ý mọi người và riêng thích hợp với các trẻ em trong những ngày nóng bức, cần có một thức giải-khát tiện dụng, ngon lành và hoàn toàn hợp vệ-sinh.

KINH LÝ VĂN PHÒNG

110, đại lộ Nguyễn-Huệ — Saigon

Điện-thoại: 23.187



Phạm - văn - Lạng

Giám - Định Trắc - địa - sư

Géomètre — Expert

373, Phan-thanh-Giản

SAIGON

Công - Ty Bảo - Hiểm

« LE SECOURS »

Công-Ty Bảo-Hiểm và Liên-Hiệp Bảo-Hiểm những
tai-nạn, hỏa-hoạn, hàng hóa, trộm cắp và tất cả các rủi ro.

Try sở chánh :

30-32, đường Laffitte — Paris (9ème)

Chi-Cuộc Viễn-Đông :

16, đại-lộ Nguyễn-Huệ (Charner cũ) Saigon

Điện - hoai : 20.461

● Bồi thường mau lẹ

● Nghị thức giản tiện

Khi hữu sự hãy hỏi thăm liền chớ ngần ngại — Mọi sự
dễ dãi và tiếp rước niềm nở sẽ dành cho khách bảo-hiểm.